

JAN AMOS KOMENSKY

Thiên đường của trái tim



JAN AMOS KOMENSKY

THIÊN ĐƯỜNG CỦA TRÁI TIM

Trích tác phẩm của Jan Amos Komensky
nhà giáo dục, nhà tư tưởng và
nhà văn hoá lỗi lạc Cộng hoà Séc

DƯƠNG TẤT TỪ
tuyển dịch

(In lần thứ hai, có bổ sung, sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
HÀ NỘI - 2001

Nhà xuất bản Thế Giới, 2001
Tái bản lần thứ nhất
In tại Việt Nam
VN - TG - 21601 - 0



JAN AMOS KOMENSKY

(28.3.1592 * 15.11.1670)

JAN AMOS KOMENSKY - con người của những khát vọng cao cả

Jan Amos Komensky (còn có tên La tinh là Comenius) sinh ngày 28 tháng 3 năm 1592 tại một làng nằm trong thị trấn Uhersky Brod thuộc xứ Mòrava, miền trung Cộng hoà Séc⁽¹⁾. Dòng họ Komensky thuộc tầng lớp những người học vấn trung lưu và được trọng vọng. Ông thân sinh Jan Amos Martin làm chủ một xưởng xay bột ở ven thị trấn.

Thời niên thiếu, Komensky đã phải trải qua những năm tháng khổ đau, lận đận. Năm 12 tuổi, cậu bé đã hai lần khước trước quan tài bố, rồi mẹ, cả hai đều qua đời vì bệnh dịch lan tràn mà thời đó không có thuốc cứu chữa. Bà cô Zuzana mang Jan về nuôi nhưng chưa đầy hai năm, các đoàn kỵ binh từ Hungari kéo đến uy hiếp nhân dân, đốt phá làng mạc, khiến Komensky lại phải đi ở nhờ nơi khác.

(1) Vào thời đó, chưa có giấy khai sinh. Việc khẳng định nơi sinh chính xác của Komensky còn gặp khó khăn, có chỗ ghi là Nivnice, có chỗ ghi là làng Komna.

Năm 16 tuổi, Komensky học chuyên tiếng La tinh tại trường trung học thành phố Psêrôp (Prerov). Nhờ có trí thông minh lạ thường, Komensky được gửi sang Đức học đại học và tốt nghiệp khoa thần học tại Học viện Herborn. Năm 1614 Komensky trở về nước. Sau này, trong một cuốn hồi ký ông cho biết, do hoàn cảnh không có tiền đi tàu xe, Komensky đã đi bộ gần 700km, nhưng nhờ có sức khoẻ và đôi chân, lúc nào ông cũng cảm thấy thanh thản. Komensky trở về trường cũ dạy học. Cũng tại đây, ông đã lập gia đình và sinh được hai con, nhưng rồi cảnh loạn lạc và bệnh dịch đã cướp đi cả người vợ thân yêu và hai con nhỏ.

Đất nước xứ Sêkhy trải qua những cơn phong ba phủ phàng sau cuộc khởi nghĩa thất bại của những người yêu nước ủng hộ phong trào cải cách xã hội và chống lại triều đại Hápxbua. Từ sau trận giao chiến thất bại tại núi Trắng (Bíla Hora) vào cuối năm 1620, xứ Sêkhy rơi vào tình trạng mất nước mà lịch sử nước này gọi là thời kỳ đêm tối, kéo dài gần ba trăm năm (1620-1918). Nhà cầm quyền áp dụng những chính sách trả thù tàn bạo. Với những người dẫn đầu phong trào khởi nghĩa thì đó là cảnh tù đày, tra tấn, là những lưỡi guom chém đầu công khai trên Quảng trường thành phố cổ⁽¹⁾. Với nông dân, thợ thuyền thì đó là một chế

(1) Ngày 21-6-1621 nhà cầm quyền đã cho hành quyết 27 người cầm đầu phong trào khởi nghĩa, ngay tại Quảng trường thành phố cổ (Starometské námestí Praha). Tại đây, hiện nay có lát 27 viên gạch hình chữ thập để nhắc nhở sự kiện đau buồn trong lịch sử.

độ làm thuê hà khắc dưới hình thức nông nô. Còn với các tầng lớp trí thức yêu nước thì đó là lệnh truy nã, giam cầm và buộc phải rời Tổ quốc nếu không chịu theo đạo Thiên chúa⁽²⁾.

Komensky là một trong những người đã phải hứng chịu số phận nghiệt ngã đó. Trước sự truy nã của chính quyền, ông sống ẩn náu ở nhà bạn bè, trong các khu rừng hoặc hang núi. Năm 1628, 36 tuổi đời, Komensky buộc phải rời Tổ quốc sang Ba Lan cùng với những người đồng hương chung cảnh ngộ. Từ đó, ông đã lưu lạc ở nhiều nước: Thụy Điển, Anh, Hungari, và cuối cùng là Hà Lan. Không phải một lần, ông đã đi tìm sự giúp đỡ của các nước nói trên để mưu cầu tự do cho đất nước và để can thiệp cho những người di cư được trở về, nhưng cuối cùng chỉ là một chuỗi thất vọng. Cuộc sống tha hương của ông kéo dài cho đến cuối đời. Komensky qua đời ngày 15-11-1670, tại Hà Lan, thọ 78 tuổi. Thi hài của ông chôn cất tại vùng ngoại ô Amstecdam. Một thời gian dài ngôi mộ rơi vào lãng quên. Mãi đến năm 1937, tức là 267 năm sau khi qua đời, chính phủ Tiệp mới có điều kiện hoàn tất việc xác định phần mộ và

(2) Những thảm cảnh sau chiến tranh, nạn đói, dịch bệnh, di dân ... đã khiến cho dân số hai vùng Sekhy và Mórava giảm xuống một triệu rưỡi, tức là khoảng một nửa dân số thời đó (Xlovaki thời đó chưa nhập vào nhà nước chung). Lệnh nhà cầm quyền ban hành năm 1627 quy định tất cả những ai không theo đạo Thiên chúa phải rời đất nước.

sửa sang, xây bảo tàng, dựng tượng kỷ niệm ngay tại thị trấn Naarden là nơi Komensky đã yên nghỉ trên đất Hà Lan.

Cuộc đời Komensky đầy gian truân và bi thảm. Nhưng chống lại số phận là một tấm gương về nghị lực làm việc và lòng dũng cảm phi thường. Bất chấp những khó khăn luôn theo đuổi và rình dập ông, Komensky đã mang hết tâm trí và tài năng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, một lĩnh vực mà ông gọi là "xưởng rèn luyện nhân cách". Đi đến đâu ông cũng dạy học, viết sách giáo khoa, soạn thảo các công trình truyền bá kiến thức cho trẻ em và phổ biến kinh nghiệm dạy học cho các nhà giáo.

Những hiểu biết uyên thâm và tư duy mới của ông trong lĩnh vực giáo dục đã khiến ông chẳng bao lâu trở thành một nhân vật nổi tiếng khắp châu Âu. Thủ tướng Thụy Điển đã mời ông sang soạn sách giáo khoa dạy tiếng La tinh cho các trường phổ thông. Hoàng gia Anh đã mời ông sang Luân Đôn làm cố vấn trong việc cải cách giáo dục. Rồi giới nhà thờ Hungari cũng đã dãi ngộ với ông như một chuyên gia lỗi lạc trong nghề soạn thảo sách về các phương pháp dạy học... ⁽¹⁾. Những ai đã kinh qua công tác dạy học và đọc tác phẩm Komensky, chắc chắn sẽ tìm thấy ở ông nhiều điều

(1) Cũng vào thời kỳ đó, Hồng y giáo chủ người Pháp Richelieu cũng đã mời Komensky sang Paris làm chuyên gia soạn sách giáo dục, nhưng vì những hoàn cảnh nào đó, chuyến đi không thực hiện được.

tâm đắc. Ở thời đó, khoa tâm lý học chưa ra đời, nhưng chúng ta sẽ kinh ngạc trước khả năng có lẽ là bẩm sinh của ông trong việc nắm bắt tâm lý trẻ em và hiểu được cả những khía cạnh tinh vi nhất của tâm hồn trẻ. Ông nhấn mạnh việc tôn trọng con người phải bắt đầu từ ý thức tôn trọng trẻ em. Ông thường ví trẻ em như những cây non trong vườn ươm. "Để cây đó lớn lên một cách lành mạnh, nhất thiết phải được sự quan tâm, chăm sóc, tưới bón, tỉa tót...". Komensky có một quan niệm triết lý nổi bật về sự hoà nhập giữa con người và thế giới tự nhiên, và ông cực lực phản đối việc dùng bạo lực đối với trẻ em. Ông kêu gọi các bậc cha mẹ, các nhà giáo và tất cả những ai làm nghề nuôi dạy trẻ "Hãy mãi mãi là một tấm gương trong đời sống, trong mọi sinh hoạt để trẻ em noi theo và bắt chước mà vào đời một cách chân chính ..." (Khoa sư phạm vĩ đại).

14 năm cuối đời mà ông được người bạn Hà Lan Louis de Geer mời sang sống tại Amstecdam, có lẽ cũng là thời kỳ nở rộ nhất trên con đường sự nghiệp. Theo tài liệu của các chuyên gia nghiên cứu về Komensky, ông đã xuất bản ít nhất 135 ấn phẩm các loại, viết bằng tiếng La tinh và tiếng Séc, bao gồm sách giáo khoa, sách về phương pháp dạy học, từ điển, sách văn học, triết học và cả bản đồ nước Tiệp. Trong số những công trình nói trên, có những bản thảo hàng trăm năm sau mới tìm lại được, đó là bộ sách gồm bảy

tập Luận về sự cải tạo việc đời, nhưng cũng có những bản thảo nay không còn, chẳng hạn bộ từ điển tiếng Séc mà ông đã tích lũy tư liệu và soạn thảo trên bốn mươi năm, bản thảo đã bị thiêu hủy khi ngôi nhà của ông bị đốt cháy tại thị trấn Lesná (Ba Lan).

Đương thời, tác phẩm của Komensky đã có một tiếng vang đáng kể trong giới học giả châu Âu. Cuốn **Cánh cửa vào ngôn ngữ rộng mở** (1631) là một loại sách dạy tiếng La tinh được biên soạn theo phương pháp mới, có nội dung phong phú và dễ học, được nhiều người hoan nghênh. Rồi tiếp nữa, cuốn **Thế giới qua hình ảnh** (1658) lại cũng là một công trình sách giáo khoa hết sức độc đáo thời bấy giờ: dạy tiếng kèm theo hình vẽ minh họa. Trong hai cuốn sách trên đây, Komensky đã trình bày một cách giản lược, có hệ thống những tri thức của thời đại, và cũng là lần đầu tiên trong lĩnh vực soạn sách giáo khoa, tác giả đã thực hiện được sự phối hợp chặt chẽ giữa việc dạy tiếng và kiến thức lịch sử, văn hoá, khoa học, tránh được lối học từ ngữ khi khan, trừu tượng, - một lối học phổ biến thời trung cổ. Người ta tổng kết rằng những cuốn sách trên đây của Komensky đã được dịch ra nhiều thứ tiếng châu Âu, kể cả tiếng Ả-rập, và được lưu hành rộng rãi, thịnh hành vào bậc nhất sau Kinh Thánh.

Thời sinh viên, được biết Komensky có làm đôi ba bài thơ bằng tiếng La tinh, nhưng chủ định của ông không phải là

sứ mệnh văn chương. Tuy vậy, cuốn *Cảnh loạn trần gian và thiên đường của trái tim* (*Labyrint sveta a ráj srdce*, 1623) là một tác phẩm văn xuôi độc đáo, viết bằng tiếng Séc cổ, và được coi là tác phẩm nổi tiếng nhất trong văn học Séc thế kỷ 17.

Cống hiến lớn nhất của Komensky là những sách viết về phương pháp dạy học mà sau này chúng ta gọi là lý luận sư phạm. Xuất phát từ những kinh nghiệm thực tiễn và quan niệm triết lý về giáo dục của mình, Komensky đã tạo ra một hệ thống giáo dục khép kín, bao gồm phương hướng, nội dung cơ bản và những bước đi tuần tự từ thấp đến cao, từ dễ đến khó trong công việc giáo dục con người từ lúc nằm trong nôi đến khi xuống mộ. Theo ông, con người sinh ra mà không được học, không được sự giáo dục của nhà trường và xã hội, thì lớn lên chẳng khác nào những cây mọc hoang dại, sẽ không có khả năng hành động theo đúng mục tiêu của lẽ sống, sẽ không nhìn rõ cái thiện và dễ sa vào cái ác, cái tội lỗi ... Cho dù con người là một sinh vật khôn ngoan nhất trong thế giới tạo vật, nhưng nếu không được học hành, sẽ không có ánh sáng của trí tuệ soi đường - cái mà tạo hoá đã ban cho con người.

Triết lý giáo dục của Komensky mang tính nhân văn sâu sắc và tính dân chủ triệt để. Cách đây hơn ba trăm năm ông đã chủ trương mọi người đều phải kinh qua trường lớp -

"Phàm là con người đều phải học, không phân biệt đẳng cấp xã hội, nam nữ, dân tộc, tuổi tác..." (Giáo dục phổ thông). Komensky ước mơ dân tộc được tự do, con người được giải phóng khỏi những nỗi thống khổ và cảnh bất công xã hội, nhưng con đường để tiến tới mục tiêu đó cần thiết phải có vai trò của việc mở mang dân trí, để con người dần thoát khỏi tình trạng tư duy mù quáng, sống không theo luật tạo hoá, hành động không theo lý trí...

42 năm sống xa Tổ quốc, Komensky bao giờ cũng ấp ủ những tình cảm tốt đẹp nhất đối với đất nước, quê hương. Trong thư Gửi các vị học giả đất nước tôi ông tha thiết kêu gọi các nhà trí thức, các bạn đồng nghiệp hãy làm hết sức mình để giữ gìn tiếng mẹ và thông qua tiếng mẹ mà truyền đạt cho nhân dân trong nước những tri thức đỉnh cao và tinh hoa văn hoá của các dân tộc trên thế giới.

Trong tâm trạng day dứt của một người dân mất nước, lại là người đã được chứng kiến tận mắt cái cảnh chiến tranh, loạn lạc, Komensky luôn luôn mang trong lòng nỗi khát vọng đã diệt về một nền hoà bình, không phải riêng cho người Séc mà chung cho mọi dân tộc trên trái đất. Trong tác phẩm Luận về sự cải tạo việc đời, ông tuyên bố: "Quyền tự nhiên của tạo hoá cho phép dùng bạo lực đánh trả bạo lực... nhưng bất chấp nguyên nhân gì, phải luôn luôn đặt lợi ích hoà bình lên trên chiến tranh. Một nền hoà bình dù nhỏ

nhoi, vẫn đáng trọng hơn vô vàn chiến thắng, một nền hoà bình vững bền bao giờ cũng an toàn hơn cả những chiến công có thể mang lại cho ai đó niềm hy vọng... Làm bùng nổ một cuộc chiến tranh thì dễ, nhưng kết thúc thì khó, bởi lẽ kết thúc chiến tranh không tùy thuộc vào quyền lực của kẻ đã làm nó bùng nổ..."

Là một nhà giáo dục, nhà tư tưởng và nhà văn, Komensky đã để lại những tác phẩm mà giá trị tư tưởng của chúng không bị thời gian làm phai mờ và ngược lại, ngày càng được các nhà khoa học xã hội quan tâm khai thác. Trên thế giới, các chuyên gia sư phạm coi Komensky là người đặt nền móng cho lý luận dạy học tiên tiến hiện đại và người ta gọi ông là Nhà giáo của các dân tộc (Teacher of Nations).

Những nhận định của Komensky về xã hội, về con người và cuộc đời ... cách chúng ta hơn ba thế kỷ, nhưng vẫn giữ nguyên tính thời sự và đầy sức thuyết phục. Những ước mơ của ông về một thế giới công bằng của những con người biết hành động theo lẽ phải và ánh sáng của trí tuệ, những khát vọng của ông về một thiên đường " nơi mà cái thiện sẽ ngự trị trong trái tim của mọi người " mãi mãi sẽ còn là mục tiêu hướng tới của các thế hệ.

Hà Nội, tháng 10-1991

DƯƠNG TẮT TỪ

Cách đây 10 năm, cuốn sách nhỏ này đã được xuất bản tại Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 400 năm ngày sinh của Komensky. Nhiều lúc tôi đã ấp ủ một nguyện vọng là dịch thêm một số chương, bổ sung những trích đoạn trong tác phẩm đồ sộ của ông để giới thiệu với bạn đọc Việt Nam. Nhưng cứ lặng lẽ lao vào những áng văn cổ và một thứ ngôn ngữ cách chúng ta hơn bốn thế kỷ mà không có sự đầu tư của một cơ quan chức năng - thật là một việc làm không dễ dàng.

Tục ngữ Tiệp có câu: "Một con chim sẻ trong tay còn hơn cả đàn bồ câu trên mái nhà". Ước vọng thì không cùng, nhưng tuổi tác và phương tiện thì có hạn. Tôi bằng lòng với những gì có trong tay và lần này chỉ bổ sung, sửa sang lại bản dịch đôi chút không đáng kể. Xuất phát từ lòng ngưỡng mộ một danh nhân văn hóa tâm cỡ thế giới, một nhân vật có vị trí tương tự như Nguyễn Trãi trong nền văn hóa nước ta, được vợ và các con tôi động viên, khích lệ, tôi quyết định cho in lại bản dịch, với hy vọng sẽ góp phần nhỏ bé vào việc giao lưu văn hoá giữa hai nước và mở rộng kho tài liệu nghiên cứu giáo dục ở nước ta hiện nay.

Tôi cảm ơn các bạn Tiếp đã nhiệt tình lý giải cho tôi nhiều từ cổ trong tác phẩm của nhà văn. Đặc biệt, tôi không quên người bạn quá cố, luật gia kiêm nhà thơ Frantisek Roubal, đã không quản ngại tuổi già, thường hành trình từ Jicin đi Praha để chúng tôi có dịp gặp gỡ nhau, cùng nhau lần theo những trang sách của Komensky và chia sẻ với nhau những hiểu biết về một triết gia mà cả hai chúng tôi đều yêu mến và tâm đắc.

Tôi chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Thế giới là cơ quan đã ấn hành tác phẩm này lần đầu, và giờ đây lại giúp tôi tái bản để "Thiên đường của trái tim" một lần nữa đến với bạn đọc.

Hà Nội, tháng 1-2001
DƯƠNG TẮT TỪ



GỬI CÁC HỌC GIẢ ĐẤT NƯỚC TÔI

*Đây là lời nói đầu trong một tác phẩm viết bằng tiếng La tinh, lấy tên là *Theatrum Universitatis Rerum* (Sân khấu của những việc đời). Phần lớn bản thảo đã bị thiêu huỷ năm 1656 khi ngôi nhà của ông bị đốt cháy trong thời gian cư trú tại thị trấn Lesno - Ba Lan. Những phần còn lại đã được dịch ra tiếng Séc và xuất bản tại Praha năm 1897 (N.D)*

Một dịp may mắn gặp bội đã đến với tôi là được tâm sự cùng các vị, những người con vĩ đại, ánh sáng của Tổ quốc. Một mặt tôi cảm thấy cần phải bác bỏ những lời chỉ trích quá phũ phàng xuất phát từ những định kiến quá khắt khe, mặt khác tôi thấy cần làm thức tỉnh các vị, để các vị chủ động hơn trong việc gia tăng lòng kính trọng và lợi ích đối với Tổ quốc.

Điều gì tôi đã hành làm, chắc các vị đều biết. Thú thật là tôi đã thử nghiệm một công trình lớn vượt quá sức của tôi, một công trình rất dễ bị thất bại. Nhưng các vị sẽ hiểu nó một cách đúng đắn, tôi biết chắc như vậy, bởi vì ai cũng biết được lý do dẫn đến những việc làm của tôi. Tôi đâu có ý định viết tác phẩm này với tâm cỡ to lớn để hy vọng thực hiện tất thảy những ước mơ của tôi, mà chính là để làm thức tỉnh các vị, hồi những người trong làng học vấn ! .

Nhiều người trong số các vị đã tỏ ra có những hiểu biết uyên thâm, tôi chứng kiến điều đó. Nhưng đồng thời tôi cũng thấy tất cả các vị đều bực lộ hết sức rõ rệt cái tính thụ động và yếu đuối, về điều này tôi quyết định khiển trách các vị một cách công khai. Nếu như ai đó trong số các vị lấy làm phật ý thì tôi sẵn sàng đưa ra những minh chứng mà các vị sẽ không dễ gì bác bỏ được. Tôi sẽ nêu lên những thực tế làm bằng. Các vị có biết những dân tộc khác đang làm gì không? Các vị có biết rằng họ đang làm cho tiếng mẹ đẻ của họ trở nên uyên bác như thế nào không? Các vị có biết người Ý, người Pháp, người Tây Ban Nha, người Đức, người Anh, người Hà Lan... họ đang dịch và truyền đạt tất cả những gì là tinh hoa của người Hy Lạp và người La mã sang ngôn ngữ dân tộc của họ đấy không ? Có lẽ không còn sót một điều

gì trong khoa học, lịch sử, trong những cái được coi là công khai hoặc bí mật mà họ không mang lại cho người đọc của nước họ. Nhưng thử hỏi ai trong số các vị đã mang lại cho người dân nước ta những điều như thế? Thử hỏi ai là người đã giới thiệu với độc giả nước ta về sự kiến tạo thế giới? Ai là người đã giới thiệu cho dân ta biết cách thức quan sát sự chuyển động của các thiên thể? Ai là người đã dạy cho dân ta biết những yếu tố, những đặc tính và sức mạnh của những vật thể tự nhiên ? Thử hỏi ai là người đã mở ra cho dân ta bức tranh về lòng trái đất? Ai là người đã giúp dân ta những hiểu biết chi ly về hình học ? Ai là người đã giới thiệu những điều lý thú trong lĩnh vực quang học ? Ai là người đã mô tả cho dân ta biết về cội nguồn và phong tục của các dân tộc sống trên trái đất ? Thử hỏi ai là người đã lý giải một điều gì đó về kỹ năng diễn thuyết và cách điều khiển tư duy ? Các vị tưởng rằng cứ tiếp tục cam chịu cái cảnh này để mỗi người chỉ sống cho bản thân mà không hề làm gì để nâng lên lòng quý mến đối với Tổ quốc chăng ?

Nếu các vị nghĩ rằng tiếng nói dân tộc của chúng ta nghèo nàn hoặc thiếu sự bóng bẩy trong việc diễn đạt sự vật thì đó sẽ là một sự lầm tưởng to lớn: Không một lĩnh vực nào và không một sự việc gì (kể cả trong lĩnh vực siêu tự nhiên và siêu hình) lại khó đến mức

chúng ta không thể diễn đạt được một cách dễ hiểu và chuẩn xác bằng chính ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng ta. Vấn đề ở đây là sự khổ công và lao động, kẻ nào coi tiếng nói của chúng ta là ít phong phú, ít hoàn mỹ... tức là kẻ đó không hiểu được sự tao nhã trong tiếng mẹ đẻ của chúng ta. Và tội lỗi đó là thuộc về chúng ta, chúng ta đã lơ là, không chăm lo cho tiếng nói của dân tộc.

Tôi quyết định thử dùng những lời phê phán của mình để may ra có thể góp phần thúc đẩy nước ta thoát khỏi sự yếu kém nói trên, hoặc dùng quyết tâm của mình để góp phần vào công việc chung. Tôi quyết định rằng tất cả những gì thuộc tầm hiểu biết của con người, tôi sẽ thu lượm lại một cách có hệ thống để dịch ra thành từng tập cho dân ta có cái nhìn khái quát về thế giới và về những tri thức chứa đựng tiềm tàng trong các pho sách và thư viện. Và tôi sẽ không trình bày những tri thức này bằng cách dịch, mà bằng kế hoạch lựa chọn một cách nghiêm túc hết thảy những gì có ý nghĩa đối với nhận thức của con người. Tôi xin nói một cách cởi mở rằng tôi đã chăm lo về mặt ngôn ngữ không thua kém phần truyền đạt nội dung, bởi lẽ với cả hai mặt đó tôi cầu mong sẽ khơi dậy lòng ham mê học vấn trong dân chúng nước ta, để dân ta chăm lo cho tiếng nói của mình. Bởi lẽ

đó tôi xin trình bày ra đây những hiểu biết cốt để thưởng thức cái kỳ diệu của cuộc đời, một cuộc đời nhìn từ mọi góc độ của những gì đã được nhận thức. Và tôi nêu lên cách vận dụng tất cả những điều mà con người có thể nhận thức được để phụng sự lòng tin ở thượng đế. Đồng thời ở đâu có thể, tôi đều chú ý tới đa về mặt ngôn từ.

Nếu như cuốn sách đã nói lên được một cách phong phú về nội dung hoặc trong sáng về mặt ngôn ngữ thì công lao đó không cần nhắc đến tôi. Cây cọ có chỗ đứng của mình giữa không gian. Hãy để mặc cho mọi người chinh phục nó, nếu họ có thể. Tác phẩm này có thể bay xa và nhân bản mặc sức, vì vậy tôi sẵn sàng nhường lại vinh quang đó cho người khác. Nếu có người nào đó muốn thi thố với tôi xây dựng một tác phẩm mới, hãy để cho người đó dập tắt niềm vinh quang của tôi, tôi sẵn sàng gánh chịu. Hoặc giả nếu có người nào đó muốn sửa chữa hoặc thay đổi những thành quả lao động của tôi, làm giãn ra hay thu gọn lại, tôi sẵn sàng chia sẻ niềm vinh quang cùng người đó.

Cũng xin nói thêm rằng tôi đã không làm được tất cả những gì theo ý muốn hoặc theo khả năng, mà chỉ thực hiện được một khối lượng công việc cho phép, do thiếu thời gian, bản cùng về phương tiện, đó là chưa kể còn bị chi phối bởi những lo toan khác. Tôi hoàn

toàn không ngần ngại khi những người khác vượt lên tôi, ngược lại, tôi rất mong điều đó, bởi đó là một trong những mục tiêu chủ yếu của tôi: khích lệ người khác mang lại cho Tổ quốc những cống hiến to lớn hơn. Nếu như có ai đó phát hiện ra những khiếm khuyết của tôi và bác bỏ chúng một cách thẳng thắn, tôi sẽ không vì thế mà lấy làm buồn bực, miễn sao việc làm đó có lợi cho lẽ phải và cho sự tốt lành chung. Chúng ta nên nhớ câu nói sau đây của Aristophan:

Bạn hãy cứ phê phán, nhưng cũng phải biết lắng nghe, miễn là đừng đối xử với thi nhân như đối với những bà hàng xén ngoài chợ.

Nếu như ai đó không hài lòng với những cố gắng gieo trồng tri thức của tôi, xin hãy đừng làm điều gì thiếu cân nhắc hoặc gây khó dễ ... Cầu trời để mỗi người đem lòng hăng say làm nên một điều gì đó tô điểm cho vinh quang Thượng đế. Không một cá nhân nào có thể làm được tất cả. Nếu mọi công việc kết nối được với nhau và mỗi người góp vào cộng đồng cái mà mình có thể, thì dân tộc chúng ta sẽ sung sướng nở hoa trong những cố gắng về học vấn, sẽ có thể thoát ra khỏi vũng bùn mông muội và chẳng bao lâu sẽ gây được tiếng tăm đối với các dân tộc khác. Đối với tôi, thực ra tôi có đủ thiện chí để tiếp tục những công

trình này một cách tự nguyện từ đầu, khiến dân ta có đủ sách vở học hỏi cái khôn và còn có thể khiến cho những người khác ghen với chúng ta (tôi muốn đề cập những kẻ có thói quen thường nhìn chúng ta và những cố gắng của chúng ta với cái nhìn kẻ cả). Nhưng một phần vì cương vị của tôi không cho phép đi sâu vào hết thấy các lĩnh vực chuyên môn, một phần tôi cho rằng cá nhân một con người không thể lý giải nội dung tất cả các sự vật một cách bao quát và tin cậy được. Vì lẽ đó, trong cuốn sách *Sân khấu của những việc đời* này, tôi muốn giới thiệu sơ lược các vấn đề hơn là trình bày một nội dung được biên soạn chi lý. Mong rằng công trình của những người khác sẽ cung cấp cho bạn đọc nước ta một cách đầy đủ tất cả những gì họ muốn biết và có quyền được biết. Và để đạt tới mục tiêu này, sẽ dễ dàng biết bao nếu như mỗi người tự đảm nhận lấy một phần công việc. Chẳng hạn một người nào đó sẽ đi sâu vào Aristote, Plinius, Ailian, Gesner, Frantz... và biên soạn ra một tác phẩm về bản năng tự nhiên của các loài động vật. Còn những người khác sẽ viết về các chủ đề tiếp theo như con người và các hoạt động của họ, về thiên văn học. Cần viết một cách đầy đủ hơn so với những gì chúng ta đã viết. Rồi tiếp nữa là nghiên cứu và giới thiệu những bí ẩn của quang học, những định luật rút ra từ sự kỳ diệu của hình học. Dân ta

cần một người nào đó xuất bản những tác phẩm về hình thể quả đất, mô tả trái đất và thế giới xung quanh ta, lịch sử xứ Sêkhy và Môrava của chúng ta cùng những miền đất lân cận, rồi tiếp nữa là những tác phẩm viết về sự bố trí các nước trên thế giới và những sự kiện đã diễn ra ... vân vân và vân vân. Liệu những điều đó chúng ta có thực hiện được không ? Ôi, hỡi đồng bào của tôi, tôi cầu nguyện cho tiếng thờm của các người và danh dự của Thượng đế, tôi mong các người quan tâm hơn đến những vấn đề đó và mong có sự nhiệt thành hơn nữa trong công việc.

Tôi xin chào các vị, những người con uyên bác của đất nước. Nếu như các vị ấp ủ lòng nhiệt thành và tình yêu đôi với Tổ quốc, thì xin hãy cầu mong cho những cố gắng của tôi, các vị hãy đem tâm lòng ưu ái của chính mình để gia tăng và gia tăng hơn nữa điều thiện chung.

Chào thân ái

JAN AMOS KOMENSKY

CẢNH LUẬN TRẦN GIAN VÀ THIÊN ĐƯỜNG CỦA TRÁI TIM

(Labyrint sveta a ráj srdce, 1623)

Thiên đường của trái tim là một tác phẩm văn xuôi gồm 54 chương mục, viết bằng tiếng Séc. Sách viết trong những năm tháng đen tối của đất nước từ sau cuộc khởi nghĩa không thành công của những người dân yêu nước chống lại nền thống trị ngoại bang của triều đại Hăpxbua. Với Komensky, đó cũng là những năm tháng bị truy lùng và sống ẩn náu ở một khu rừng vắng thuộc địa phận huyện Brandýs nad Orlicí và chính tại đây, ông đã bắt đầu viết tác phẩm Thiên đường của trái tim.

*Thiên đường của trái tim là bức tranh về xã hội xứ Sêkhy đương thời với những cảnh ngang trái, hỗn loạn, và bất công của các tầng lớp phong kiến và tầng lữ. Do nội dung mang tính phê phán mạnh mẽ, trong tác phẩm của mình, nhà văn buộc phải dùng phương pháp ẩn dụ cả về sự việc cũng như các nhân vật. Nhân vật chính của cuốn sách là **Người lữ khách**,*

đó cũng chính là tác giả. Người lữ khách đi lang thang khắp chốn cùng nơi và đâu đâu cũng thấy những cảnh trở trêu và đau lòng. Chỉ còn một con đường giải thoát những ưu phiền là "thiên đường của trái tim", mặc dù đó chỉ là một giấc mơ ...

Thiên đường của trái tim viết năm 1623 và tác giả có sửa chữa, bổ sung lần cuối vào năm 1663. Đây cũng là tác phẩm nổi tiếng nhất của văn học Séc thế kỷ 17.

VÌ ĐÁU NGƯỜI LỮ KHÁCH LANG THANG (Chương I)

Khi tôi ở độ tuổi này, thì cũng là lúc trí tuệ con người bắt đầu thấy được sự cách biệt giữa cái thiện và cái ác. Tôi đã trông thấy sự cách biệt giữa những lớp người, giữa những đẳng cấp, giữa những nghề nghiệp, những công việc khác nhau và cả sự khác biệt của những ý đồ. Những điều đó khiến tôi thấy cần phải gắn mình vào đám đông cùng với mọi người, sống trong những sự việc và suy nghĩ.

Có những việc tôi thường suy nghĩ nhiều và nổi dần vạt dè nặng tâm trí tôi. Những ý nghĩ đã lắng đọng trong tôi, làm tôi mong ước có một ngày được sống thanh thản, bình yên, cùng với một tư duy tốt lành và sao cho càng ít đi những nỗi phiền muộn, vất vả.

Tôi cảm thấy không dễ dàng, liệu sẽ đứng ở cương vị nào đây, nghề nghiệp nào đây để con người có thể nhận thức, và sẽ tiếp xúc với ai đây để con người có thể bàn luận một cách đầy đủ. Nhưng rồi tôi đã phân vân không muốn làm điều đó, bởi mỗi người thường đề cao công việc của mình. Và lại, tôi cũng không có ý định một mình vươn tới những vấn đề vượt quá sự cho phép.

Xin thú thật là tôi đã bắt đầu có những cuộc tiếp xúc bí mật với người này người nọ, nhưng rồi tôi lại buông bỏ. Mặc dù thế, tôi ghi lại đây một đôi điều - một việc làm không dễ dàng và vô ích (tôi có cảm giác như vậy). Tôi cũng e ngại, biết đâu tính nết nỏ của tôi sẽ chẳng mang lại sự hỗ trợ, nhưng tôi không làm khác được.

Tôi phân vân, trần trọc và quyết định trước hết sẽ quan sát tất cả những việc làm của con người diễn ra dưới ánh mặt trời, đem so sánh chúng rồi tìm ra một sự phán đoán chắc chắn, góp phần giữ gìn cuộc sống thanh bình, đẹp đẽ trên thế gian. Càng dấn mình trong suy nghĩ, cuộc hành trình càng làm tôi nhẹ bước.

NGƯỜI LỮ KHÁCH TỪ TRÊN CAO NHÌN XUỐNG THẾ GIAN

(Chương 5)

Vừa chợt nghĩ thì chúng tôi đã có mặt trên một ngọn tháp cao, mới đây tôi có cảm giác như mình đứng dưới các tầng mây. Từ đây nhìn xuống, tôi trông thấy một thành phố trên mặt đất mà thoạt mới nhìn đã thấy thành phố này xinh đẹp tuyệt vời. Thành phố trải rộng bao la, tuy vậy, từ mọi phía vẫn có thể nhìn thấy những con đường giáp ranh.

Thành phố như một hình tròn có tường thành bao quanh, đó đây có những ngọn đồi và những thung lũng tối tăm khiến tôi có cảm giác như nơi đây không có bờ và không có đáy. Trong thành phố hiện lên ánh sáng, còn ra xa là một cảnh tối tăm tịch mịch.

Tôi thấy thành phố được chia ra thành những phố phường không đếm xuể, những quảng trường, các ngôi nhà, những công trình lớn nhỏ hiện lên, và chỗ nào người cũng đông như kiến. Nhìn sang phía đông

tôi thấy có một cửa ô và từ cửa ô đó có những con đường dẫn tới một cửa ô khác theo hướng tây. Từ cổng thành của cửa ô thứ hai tỏa ra những đường phố, tôi đếm được tất cả sáu dãy phố chạy song song nhau từ đông sang tây, ở giữa là một toà lâu đài và một quảng trường rất rộng, hình tròn. Ở phần cực tây của thành phố có một khu đồi với những ngọn núi đá dốc đứng. Tòa lâu đài cổ huy hoàng là nơi mọi người dân trong thành phố thường lui tới tham quan.

Người hướng dẫn. Chàng-lang-thang-khấp-chốn, nói với tôi:

- Hỡi người lữ khách, trước mắt ngài là cái thế giới thân thương mà ngài ước mong được trông thấy. Chính vì thế mà ta đã đưa ngài tới đỉnh cao này để ngài được nhìn ngắm thành phố và hiểu thấu cảnh quan. Phía đông là *Cổng sinh tồn*, tất cả những ai sinh ra và muốn sống trên đời, đều phải đi qua cổng này. Cổng thứ hai gần hơn, có tên gọi là *Cổng phân ly*, mỗi người đến đây, tùy theo số phận của mình mà từ đây rẽ ngang theo nghề nghiệp khác nhau.

Những phố phường mà ngài đang trông thấy, khác nhau về cung cách xây dựng, về đẳng cấp và cả về nghề nghiệp của những người sống tại đó. Ở đây, ngài trông thấy sáu khu phố chính: Phía nam là khu phố của những ông chủ, bố mẹ họ, con cái và những người giúp việc. Dãy phố tiếp theo là nơi cư trú của những

thợ thủ công và tất cả những người lam lũ. Đây phố thứ ba gần quảng trường nhất. thuộc về những người lao động trí óc và giới học vấn. Phía bên kia là khu phố của những người hành nghề tôn giáo. Tiếp đến là khu phố của những người quản lý và giới công chức khá giả. Về phía cực bắc là cư xá của những chàng kỹ sỹ chuyên nghề binh đao. Khung cảnh phố phường đẹp làm sao. Tất cả đám người đó đều sinh con đẻ cái, họ nuôi sống lẫn nhau, bảo ban lẫn nhau. Những người hành nghề tôn giáo thì cầu khẩn thay cho họ. Người đứng đầu thì phán quyết việc đời, giữ gìn kỷ cương bảo vệ họ trước những thói hư tật xấu. Giới kỹ sỹ thì chiến đấu thay cho họ. Bằng cách đó, mọi người phục vụ lẫn nhau, tất cả được duy trì trong mối quan hệ cân bằng ...

Nhìn về phía tây là Lâu đài hạnh phúc. Nơi đây là chỗ ở của những con người đặc biệt, những kẻ giàu sang, tận hưởng cuộc đời và danh vọng. Quảng trường ở trung tâm thành phố dành chung cho mọi người. Đây là nơi lui tới của mọi tầng lớp dân cư. Người ta họp bàn tất cả những gì cần bàn bạc. Chính giữa quảng trường là trung tâm của tất cả, là lâu đài của nữ hoàng thế gian - Nàng-trí-khôn.

Tôi yêu cái trật tự duyên dáng đó. Tôi thầm khen Thượng đế đã khéo sắp đặt, phân chia một thế gian đẹp mắt làm sao.

SỐ PHẬN VÀ NGHỀ NGHIỆP

(Chương 6)

Chúng tôi bước xuống qua lối cầu thang tối tìm hình tròn ốc. Đến chỗ cánh cửa lớn thấy toàn là thanh niên. Phía bên phải có một người đàn ông cao tuổi, với khuôn mặt dăm chiêu, ông đang ngồi và trên tay có chiếc nôi đồng to. Tôi thấy từ cánh cửa cuộc đời, mọi người đổ xô nhau đến gần ông già, mỗi người cố tìm cách thò tay vào chiếc nôi đồng nhặt ra một lá phiếu giống như con bài, có đề sẵn dòng chữ. Sau khi rút xong lá phiếu, mỗi người tản ra một ngã, kẻ thì mừng vui nhảy nhót, người thì buồn xiu lang thang lê bước.

Tôi lại gần ông già và tìm cách quan sát những lá phiếu thì thấy chúng như những con bài, trên có ghi những nội dung khác nhau, đại thể tờ này thì ghi: “Hãy làm người ngự trị !”, phiếu khác lại ghi : “Kiếp tôi đây !”. Và những lá phiếu khác nữa có thể đọc

những dòng chữ như: “đời cày cuốc !”, “Hãy phán xử việc đời”, “Hãy đến chốn binh đao !” v.v... và v.v...

Tôi ngạc nhiên không hiểu thế nghĩa là thế nào. Người thông thái bảo tôi đó là một kiểu phân định nghề nghiệp, để mà biết trên đời này ai sẽ vào việc gì. Người quản lý những con bài đó được gọi là *Ông già số phận*. Người đời khi vào cuộc cứ theo đó mà hành động.

Trong chốc lát, từ bên kia, ông-hoang-tưởng vỗ vai bảo tôi thò tay lấy một lá phiếu. Tôi từ chối và yêu cầu đừng buộc tôi vào tình thế nắm bắt một thứ hạnh phúc mù quáng, gặp đâu hay đấy rồi cam chịu. Ông-hoang-tưởng còn bảo tôi rằng, phi số phận là không thể được. Tôi bèn bước lại gần ông già và lễ độ nói lên lời khẩn khoản của tôi là đến đây để được xem trước một điều vừa ý để chọn cho mình.

Ông già số mệnh đáp lại tôi:

“Con ơi, con thấy đấy, mọi người không ai làm điều đó, mọi người chấp nhận những gì đến với họ. Nhưng với con, một khi con đã yêu cầu, ta đồng ý. Rồi ông già viết lên lá phiếu hai chữ “Speculare”⁽¹⁾ ông trao cho tôi và bảo tôi suy ngẫm.

(1) Tiếng La-tinh, tạm dịch là “đầu cơ”.

NGƯỜI LỮ KHÁCH THẤY GÌ Ở CÁC QUAN VIÊN

(Chương 19)

Chúng tôi tìm đến một khu phố khác và thấy tại đây bốn bề chật ních bàn ghế, thấp cao đủ các cỡ. Đây là nơi các quan viên đang ngồi xét xử: Ông chánh án thành phố, ông thị trưởng, ông chủ quản lý lâu đài, các vị uỷ viên hội đồng phiên toà, các vị công tước và cả nhà vua... Người thông dịch bảo tôi:

- Trước mặt ngài là những người phán xử việc đời, thông qua việc trừng phạt kẻ gian ác và bênh vực những người lương thiện họ giữ lấy kỷ cương trên đời.

- Thật là một việc làm đẹp đẽ, điều mà trong các thế hệ người không thể thiếu, - Tôi nói, - Thế nhưng các vị này ở đâu ra ?

- Một số trong đám họ trời sinh ra để làm việc đó - Người thông dịch trả lời - Một số người khác được tuyển chọn từ các nơi và họ được coi là là những người thông thái nhất, kinh nghiệm nhất và có ý thức cao nhất trong việc bảo vệ quyền lợi và lẽ công bằng.

- Thế thì hay quá - Tôi nói.

Lúc này tôi chợt trông thấy cái cảnh các vị quan viên tranh chiếm chỗ ngồi trên dưới, mỗi người để lộ ra một khuôn mặt: Kẻ thì xum xoe bợ đỡ, người thì tráo trở mua chuộc....

- Trông kia, cái cảnh rối loạn làm sao ! - Tôi thốt lên.

- Xin ngài thông thái hãy im lặng cho - Người thông dịch khuyên tôi - Người ta mà nghe tiếng thì ngài sẽ rầy rà đấy.

- Thế tại sao không chờ đợi bầu bán để đến nỗi lộn xộn như vậy ? - Tôi hỏi.

- Họ biết rõ điều đó - Người thông dịch trả lời - Họ có đủ ý thức về công việc đó và họ đã quen nghề. Nhưng ví thử là những người khác được tiếp nhận vào thay họ thì liên can gì đến ngài ?

Tôi im lặng, sửa lại đôi kính và nhìn kỹ đám người này. Tôi trông thấy ở họ một điều kỳ quặc là ít ai có đủ các bộ phận trên cơ thể. Dường như mỗi người đều thiếu một cái gì đó cần thiết cho con người: Một số vị không có tai để lắng nghe lời ai oán của dân nghèo. Một số vị không có mắt để ghi nhận cảnh hỗn loạn đang diễn ra. Một số người lại không có mũi để đánh hơi trước các vụ lừa đảo chống lại pháp luật. Lại có cả những vị không có lưỡi để nói thay cho đám dân tình cảm lặng vì bị đè nén. Tiếp đến là những người không

có tay để dương cao những bản án công lý. Nhiều vị còn không có cả trái tim để bênh vực lẽ công bằng.

Những ai có thân hình đầy đủ không khuyết tật lại chính là những người bị hành hạ như tôi thấy: đó là những người không lúc nào hết sức ép, ăn không ngon, ngủ không yên. Lại còn một hạng người nữa, đó là những kẻ sống cuộc đời chây lười. Tôi bèn hỏi:

- Có sao lại trao quyền hành và việc xét xử cho những người không đủ các bộ phận cần thiết thi hành chức năng?

Người thông dịch trả lời rằng sự đời không phải như tôi tưởng. Ngạn ngữ La tinh có câu : *Qui nescit simulare, nescit regnare* (người nào không có khuôn mặt giả tạo, kẻ đó không biết thống trị). Những người thông trị kẻ khác thường phải làm ra vẻ như không nhìn thấy, không nghe thấu, không hiểu ra - kỳ thực họ đã nhìn thấy, đã nghe thấu và đã hiểu ra. Còn như ngài chưa kinh qua chính trị, ngài làm sao mà hiểu được.

- Nhưng quả là ta đã trông thấy - Tôi nói - Ở đám người này những gì đáng lý cần có thì họ không có.

- Tôi khuyên ngài - Người thông dịch nói - Ngài hãy hứa với tôi là sẽ im lặng. Tôi đảm bảo với ngài là, nếu còn triết lý, ngài sẽ lâm vào cảnh không vui đâu...

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG TÍN ĐỒ TRUNG THÀNH VỚI ĐẠO CƠ ĐỐC

(Chương 50)

Khi tiếp cận với những người theo đạo Cơ đốc, tôi đã có lần được chứng kiến hoạt động của họ, và lần cuối cùng tôi đã thấy thân chết điếu qua những con người đó. Có điều, nó không đến nỗi như cái chết trong tư thế dựng đứng một cách thảm thương, trần truồng, ác độc ... mà được bao bọc đẹp đẽ bằng những tấm khăn do Đức Chúa để lại trên nấm mồ.

Số phận này nối tiếp số phận khác, đã đến lúc phải từ giã thế gian - Cái chết nói.

Ôi, những ai nghe tin này sẽ sung sướng, mừng vui xiết bao ! Chỉ mong sao cái chết đó diễn ra trước lúc những nỗi đau đủ các kiểu ập đến: những thanh kiếm rơi, những ngọn lửa thiêu đốt, những cái kìm cặp da xé thịt và tất cả những cái khác nữa. Nhưng dù sao, mỗi người đã yên nghỉ lặng lẽ, thanh thản.

Và tôi suy nghĩ, điều gì đây sẽ đến với họ sau cái chết. Tôi thấy các thiên thần theo lệnh Trời xuống trông nom nắm mồ của họ, nơi thi thể yên nghỉ và nơi mà bè bạn, kẻ thù hoặc các vị thiên thần đã chôn cất họ. Nắm mồ của họ được sửa sang để thi thể người quá cố được bảo vệ trước lũ quỷ xa tăng và để những hạt tro bụi, dù nhỏ nhất, cũng không bị tiêu biến. Các thiên thần đã tiếp nhận linh hồn của họ và mang lên các tầng cao vời vợi của ánh chớp.

Sửa sang lại đôi kính và ngược mắt nhìn lên, tôi thấy niềm vinh quang hiện lên không kể xiết.

KHOA SƯ PHẠM VĨ ĐẠI

(Velká didaktika)

Tác phẩm này, mới đầu Komensky viết bằng tiếng Séc, trong những năm sống lưu vong tại Hà Lan, với hy vọng sẽ góp phần cải cách nền giáo dục nước nhà sau chiến tranh. Nhưng thời gian trôi qua, tuổi đời đã cao và Komensky thấy không có hy vọng trở về Tổ quốc, tác giả đã tự dịch ra tiếng La tinh và xuất bản lần đầu tiên vào năm 1657 tại Amxtecdam, lấy tên sách là Opera didactika omnia.

Vào thời Komensky, tình hình tổ chức trường lớp và công việc giảng dạy ở Tiệp cũng như ở nhiều nước châu Âu mang nặng tính sách vở, kinh viện, không có hệ thống và kiến thức trong nhà trường xa rời đời sống, đó cũng là những điều khiến cho nhà sư phạm Komensky không thể bỏ qua. Trong tác phẩm của mình, Komensky chủ trương việc giáo dục con người phải được tiến hành theo quy luật chung của tạo hoá,

bởi lẽ con người chẳng những là một thành viên mà còn là một sinh vật hoàn thiện nhất của tạo hoá. Xuất phát từ những kinh nghiệm chuyên môn và quan niệm triết lý của mình, Komensky đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể trong công việc giáo dục. Những dự kiến của ông nêu ra cách đây gần bốn thế kỷ nhưng thật là sáng tạo và có ý nghĩa thiết thực cho đến ngày nay.

Tác phẩm này, ngay sau khi ra đời, đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng châu Âu và được coi là những nguyên tắc lý luận làm cơ sở cho nền giáo dục hiện đại sau này.

TRÍCH LỜI NÓI ĐẦU CỦA CUỐN SÁCH “KHOA SƯ PHẠM VĨ ĐẠI”

Sách này bàn về nghệ thuật dạy học, một nghệ thuật chung liên quan đến tất cả các môn học và tất cả mọi đối tượng, hay nói cách khác là đề cập đến một phương pháp tin cậy và có chọn lọc, khiến cho tất cả các làng xã, các thành phố và kể cả những xứ đạo cũng có thể tổ chức các trường lớp phù hợp cho thanh niên nam nữ, không bỏ rơi bất cứ ai, người nào cũng có thể được trau dồi kiến thức về các khoa học, về đạo đức, về lòng tin ... Và thông qua cách làm đó, trong phạm vi tuổi trẻ của mình, thanh niên sẽ được tiếp cận với tất cả những gì thuộc về cuộc sống hiện tại cũng như tương lai, một cách ngắn gọn, hấp dẫn và đến nơi đến chốn.

Tất cả những điều khuyên giải sau đây đều dựa vào bản chất cơ bản nhất của sự vật, chân lý của vấn đề được chứng minh qua các thí dụ song hành của

các môn học, được điều chỉnh tuần tự theo năm, tháng, ngày, giờ để cuối cùng dẫn tới kết quả đáng vui mừng.

Sự mở đầu cũng như kết thúc công việc của ngành sư phạm chúng ta là ở chỗ tìm tòi và phát hiện ra một phương pháp khiến cho người học ít phải lao tâm, lao lực, nhà trường đỡ vất vả hơn, loại bỏ được những công việc nhàm chán vô ích, nhưng lại yên tĩnh, hồ hởi và đạt kết quả lâu bền. Đó cũng là phương pháp giúp cho xã hội cơ đốc giảm bớt cảnh tội tăm, lộn xộn và bất đồng, thay vào đó là sự tăng cường ánh sáng, trật tự và bình yên.

Xin kính chào bạn đọc !

J. A. K

DIDAKTIKA

1. Didaktika nghĩa là khoa học về sự giảng dạy. Công việc này, một số nhà khoa học xuất chúng đã triển khai cách đây không lâu, người ta cũng đã làm như Sisyfos⁽¹⁾ trong các trường học, nhưng lòng dũng cảm không ai giống ai, cho nên kết quả đạt được dường như không giống nhau...

2. Một số người chỉ nêu lên những lời hướng dẫn sơ lược cách dạy thứ tiếng này hoặc thứ tiếng khác sao cho được dễ dàng. Một số người khác lại thể nghiệm những con đường ngắn hơn, tức là làm cách nào nhồi nhét kiến thức hay nghệ thuật một cách nhanh chóng hơn. Lại cũng có những người tiến hành các cuộc thể

(1) Sisyfos: một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, bị kết tội tung lên cao cho gió cuốn đi, nhưng rồi bao lần vẫn rơi xuống. Ở đây ý nói dùng làm những việc vất vả nhưng không tích sự gì, vô hiệu quả. N.D.

nghiệm khác nữa ... Hầu hết tất cả mọi người đều dựa vào những quy định bề ngoài được rút ra từ một thực tế nhẹ nhõm mà người ta gọi là “posteriori” (tạm dịch: *hậu nghiệm*).

3. Chúng tôi mạnh dạn hứa hẹn bộ sách *Khoa sư phạm vĩ đại* này với ý định trình bày về một nghệ thuật tổng hợp trong việc giảng dạy tất cả các môn đối với mọi đối tượng. Vấn đề ở đây là lối dạy nhẹ nhàng, khiến cho người dạy cũng như người học không cảm thấy vất vả, chán nản, mà đúng hơn là để gây hứng thú tối đa cho cả đôi bên. Mục đích đặt ra là giảng dạy một cách triệt để chứ không nông cạn, hời hợt, nghĩa là một lối giảng dạy mang lại kiến thức thực sự, một nền đạo đức cao thượng và lòng tin nhiệt thành.

CHƯƠNG XII
NHÀ TRƯỜNG CÓ THỂ
CẢI CÁCH CHO TỐT HƠN

18. Đã đến lúc nên nói đôi điều về sự khác biệt giữa các khả năng trí tuệ, tức là một số em thì sắc sảo, ngược lại có những em đần độn, có những em mềm yếu và từ tốn, nhưng lại có những em bùng bình và hay nổi khùng, tiếp nữa có những em ham tìm tòi hiểu biết, nhưng lại có những em chỉ thích làm việc bằng máy móc. Từ hàng loạt những khả năng khác nhau trên đây đặt ra hàng loạt cách bố trí các khả năng trí tuệ khác nhau.

19. Ở vị trí hàng đầu là những em sắc sảo, ham hiểu biết và lanh lợi. Những em này có khả năng tốt nhất trong việc học tập. Đối với những em thuộc diện này không cần cung cấp gì khác ngoài những hạt giống trí tuệ, những hạt giống đó sẽ tự nảy mầm và mọc lên xanh tốt như những loài cây đã được chọn

giống. Có chàng là phải thận trọng để những hạt giống đó đừng bị thúc ép một cách quá vội vàng, làm như thế chúng sẽ sớm bị đen và thui chột trước tuổi.

20. Bên cạnh đó, có những em hóm hỉnh, thiếu triết để nhưng biết nghe lời. Với những em thuộc diện này chỉ cần có sự quan tâm đúng mức.

21. Diện thứ ba bao gồm những em hiếu học, nhưng ương ngạnh, ngang bướng. Những em thuộc loại này thường bị ghen ghét và coi là bỏ đi. Trên thực tế, những em như thế nếu được dạy dỗ đến nơi đến chốn lại thường là những người nổi tiếng nhất sau này. Lịch sử đã từng cho ta những thí dụ như nhà quân sự thiên tài của thành Aten là Themistokleum. Khi còn bé, tính tình cậu học sinh này ương bướng đến mức thầy giáo đã phải thốt lên: “Cậu bé ạ, sau này lớn lên cậu sẽ chẳng bao giờ ở cái thế đứng giữa, đối với đất nước cậu sẽ trở thành một điều lành vĩ đại hoặc một điều dữ ghê gớm”. Sau này nhiều người đã lấy làm ngạc nhiên trước sự thay đổi đức tính của cậu bé này và họ nói: “Những chú ngựa con bướng bỉnh khi lớn lên thường lại là những con ngựa tốt nhất, vấn đề là biết lái vào kỷ cương.

Một thí dụ tương tự nữa là trường hợp Bukles Alexandre Đại đế. Một lần Alexandre thấy cha mình là Philopos ra lệnh thải loại một con ngựa bất kham

không chịu để cho ai cười lên lưng. Alexandre bèn nói: "Những người đàn ông kia đã tỏ ra vụng về và không biết đối xử với con vật, chính họ đã làm hỏng con ngựa!". Alexandre bèn nhận con ngựa về nuôi và luyện nó bằng một phương pháp riêng của mình, không đánh đập. Chẳng bao lâu, con ngựa trở thành người bạn chí thiết suốt đời phục vụ Alexandre. Sau đó người ta đã tổng kết rằng chưa từng thấy một con ngựa nào có những đức tính quý và ngoan ngoãn hơn con ngựa của Alexandre. Plutarchos là người đã tường thuật lại câu chuyện trên đây, ông nói thêm: "Câu chuyện về con ngựa kia cho ta thấy rằng nhiều cái đầu thông thái không phát huy được là do tội lỗi của những người thầy giáo đã biến ngựa thành những con lừa, bởi vì họ đã không biết xử sự với những con người giàu lòng tự trọng và ý chí tự do."

22. Trường hợp thứ tư là những em chậm chạp, tuy chăm học nhưng chậm tiếp thu. Tuy vậy, những em thuộc loại này có khả năng bước theo vết chân của những người đi trước. Để giúp số em này có thể làm được điều đó, chúng ta phải hạ thấp những yêu cầu đối với chúng bằng cách không đặt ra cho chúng những bài tập khó, không thúc bách chúng bằng những đòi hỏi chớp nhoáng. Ngược lại, trong mọi trường hợp, ta cần kiên trì tận tình giúp đỡ, động

viên tư duy và tính năng động của chúng. Những em đó có thể tới đích chậm, nhưng vững vàng, ta có thể ví chúng như một lúa quả chín muộn. Ta đóng con dấu trên lớp chi, tuy khó nhưng bền lâu. Số học sinh nhận thức trên đây lại thường có trí nhớ lâu bền hơn ở những em có năng khiếu, và một khi chúng đã nhập tâm được điều gì, thường điều đó không dễ dàng phai mờ trong trí nhớ của chúng. Vì vậy không được loại bỏ những em thuộc diện này ra khỏi sự giáo dục của nhà trường.

23. Trường hợp thứ năm là những em đã dần dần lại thường chênh mảng, lơ mơ. Những em nào không bướng bỉnh thì vẫn còn có thể uốn nắn. Tuy nhiên, với đối tượng này cần có một nghệ thuật lớn và hết sức kiên nhẫn.

24. Cuối cùng là những em thuộc diện dần dần mà tính tình đồng thời lại quanh co, ngang bướng. Loại này thường không nên cơ sự gì. Nhưng bởi lẽ trong toàn bộ thiên nhiên, thế nào cũng tìm được những phương thuốc loại trừ các bệnh nan giải và từ những cây mọc hoang dại trong tự nhiên, nếu biết xử lý cũng có thể biến thành những cây ươm trồng, cho nên chúng ta không được phép hoàn toàn tuyệt vọng, mà phải để tâm mắt đến chúng, ít ra cũng có thể ngăn chặn và loại bỏ cái tính ngang bướng của chúng. Chỉ

khi bản cùng bất đắc dĩ mới đành phải chấp nhận những thân gỗ cong queo, nhiều mắt sẹo.. Những mảnh đất cần cỗi gieo trồng đã khó mà cuốc xới cũng khó - Katô đã nói thế. Có điều, những hiện tượng như thế chỉ xuất hiện trong muôn một, âu cũng là bằng chứng về lòng tốt của Trời.

25. Để tóm lại những điều chúng tôi đã trình bày trên đây, thiết tưởng có thể mượn câu nói của Plutach: đứa trẻ ra đời như thế nào - điều đó chẳng ai có thể quyết định được, nhưng dẫn dắt một cách đúng đắn để đứa trẻ trở thành người tốt - điều đó lại tùy thuộc vào khả năng của chúng ta.

CHƯƠNG XVI

NHỮNG YÊU CẦU PHỔ BIẾN CỦA VIỆC DẠY VÀ VIỆC HỌC, NÓI KHÁC ĐI LÀ DẠY VÀ HỌC BẰNG CÁCH NÀO ĐỂ ĐẠT KẾT QUẢ CHẮC CHẮN

Nguyên tắc I

7. Tạo hoá luôn quan tâm đến thời gian thích hợp.

Thí dụ: Khi con chim muốn nhân nòi giống của mình, nó không bắt đầu việc sinh nở vào mùa đông khi mọi vật trong cảnh rét buốt, băng giá. Nó cũng không làm việc đó vào mùa hè nóng bức và ngột ngạt, chúng cũng chẳng chọn mùa thu vì thời điểm đó mặt trời lui xa dần và lồi theo sức sống của muôn loài. Còn mùa đông là kẻ thù của lũ chim non, cho nên công việc sinh nở của chim thường bắt đầu vào mùa xuân khi mặt trời mang lại sức sống và sự tươi mát cho muôn loài. Quá trình đó diễn ra tuần tự theo bậc thang. Khi thời tiết còn lạnh, chim mẹ sưởi

ấm những quả trứng trong cơ thể, và bằng cách ấy, trứng được bảo vệ trước sự băng giá. Khi tiết trời ấm lên, chim mới đẻ trứng vào tổ và cuối cùng, chim mẹ ấp trứng vào lúc trời chuyển dần sang nóng ẩm để sau khi nở, chim non có thể thích nghi dần với ánh sáng và thời tiết.

8. Người làm vườn cũng vậy, anh ta phải phân định công việc theo thời vụ. Anh không gieo hạt giống giữa mùa đông, cũng không làm việc đó vào mùa hè hoặc mùa thu, mà thời vụ thích hợp nhất vẫn là mùa xuân. Với những cây đã lớn, đó cũng là lúc nhựa sống tích lũy trong rễ cây bắt đầu chuyển đi nuôi cây. Tuy vậy, trong cả quá trình sinh trưởng của cây, người làm vườn cần phải nắm vững thời gian thích hợp cho từng công việc, tức là thời điểm khi nào bón phân, khi nào bấm tỉa, khi nào cắt bớt những cành con ... bởi lẽ mỗi loài cây đều có thời vụ của nó, khi nào thì đâm chồi, khi nào nở hoa, khi nào cành lá sum suê và khi nào thì đốn cây, khi nào nung gạch, khi nào đặt móng và khi nào xây trát v.v...

9. Liên hệ với những nguyên tắc trên đây, công việc trong nhà trường đang bị vi phạm ghê gớm.

a) Người ta không chọn đúng thời điểm để rèn luyện tâm tính cho học sinh.

b) Người ta không phân chia một cách chính xác nội dung học theo mức độ và trình tự. Với một đứa bé chưa biết nói, việc học chưa thể đặt ra được, bởi vì cái rễ của lý trí còn ẩn sâu trong đứa bé. Còn việc trau dồi kiến thức cho con người ở tuổi già thì quá muộn, bởi vì lý trí và trí nhớ đã giảm sút. Việc học tập ở tuổi trung niên là điều không dễ dàng, bởi vì sức mạnh của trí tuệ bị phân tán bởi nhiều việc, khó có thể tập trung vào học tập. Cho nên nhà giáo dục cần phải quan tâm đến tuổi trẻ, chừng nào sự tươi mát của cuộc đời và trí tuệ còn đang ở đà phát triển. Ở độ tuổi đó, con người ta chiếm lĩnh tất thảy và kiến thức dễ dàng bắt rễ sâu.

10. Đến đây chúng tôi kết luận:

a) Việc tu luyện con người cần bắt đầu vào mùa xuân của cuộc đời, tức là vào độ tuổi ấu thơ (ấu thơ là hình ảnh của mùa xuân, tuổi thanh niên là hình ảnh mùa hè, tuổi trưởng thành là hình ảnh mùa thu và tuổi già là mùa đông).

b) Những giờ buổi sáng là thời điểm minh mẫn hơn đối với việc học tập, buổi trưa giống như mùa hè, buổi tối trong ngày là mùa thu và đêm là mùa đông.

c) Toàn bộ nội dung học phải chia theo độ tuổi, đừng để điều gì vượt quá khả năng nhận thức của học sinh.

Nguyên tắc II

11. Tạo hoá bao giờ cũng chuẩn bị hoàn tất chất liệu trước khi triển khai sự hình thành tạo vật. Thí dụ khi con chim muốn có một sinh vật giống mình, trước hết nó phải nhen giống qua dòng máu của chính mình rồi sau đó mới làm tổ, đẻ trứng, rồi ấp trứng cho tới khi bầy chim non hình thành, đủ lông đủ cánh để bay đi.

12. Người thợ xây hiểu biết cũng làm như vậy: trước khi bắt đầu xây nhà, anh ta phải chở gỗ, đá, vôi, sắt xếp thành đống cùng các nguyên vật liệu khác nữa để sau này, khi bắt tay vào xây dựng, công việc không bị cản trở hoặc độ bền vững không bị ảnh hưởng do việc thiếu nguyên liệu gây nên.

Người họa sĩ cũng làm như thế, khi anh ta định vẽ một bức tranh, trước tiên cần có vải căng trên khung, có mẫu làm nền, rồi mới chuẩn bị bút lông, pha màu ... những thứ đó phải có sẵn trong tay trước khi phác họa hình vẽ.

Người gieo hạt cũng vậy, trước khi bắt đầu tra hạt giống, anh ta phải chuẩn bị đất, hạt giống, phải có sẵn các dụng cụ ... chứ không phải khi bắt đầu công việc rồi mới đi tìm kiếm những thứ cần thiết, làm như thế sẽ hỏng việc nhiều lắm.

13. Các trường lớp hiện nay đang có những thiếu sót so với nguyên tắc trên đây. Trước hết là chưa quan tâm chuẩn bị một cách đầy đủ các học cụ cần thiết như sách, bảng, mô hình, tranh ảnh v.v... Thường đợi đến khi cần đến họ mới đi tìm kiếm, mới bắt đầu sản xuất, sao chép... Bất cứ khi nào, hễ còn xuất hiện những giáo viên thiếu kinh nghiệm hoặc hời hợt (mà số đó thì bao giờ cũng không hiếm), thì công việc sẽ tồi tệ, chẳng khác nào người thầy thuốc khi bệnh nhân cần thuốc, ông ta mới chạy ra vườn và lao vào rừng đi tìm kiếm cây thuốc về chế biến ... Việc đó đáng lý đã phải chuẩn bị sẵn sàng trong mọi tình huống.

14. Thứ hai là trong những sách giáo khoa mà nhà trường hiện có, người ta không quan tâm đến việc biên soạn theo trình tự tự nhiên, tức là nội dung chất liệu phải là tiên đề rồi mới đến hình thức. Hầu như ở khắp mọi nơi đều diễn ra cảnh trái ngược, người ta đẩy hình thức đi trước nội dung một cách miễn cưỡng. Có thể nêu ra các thí dụ:

15 (1). Ở các trường, người ta cho học sinh học tiếng tách rời nội dung các môn học, người ta găm học sinh mấy năm liền trong ngữ văn thuần túy rồi sau đó, trời mà biết được đến bao giờ người ta mới cho chúng học toán, vật lý, đất nước học v.v. Thực ra

thì những môn học trên đây mới là cơ bản, còn ngôn ngữ là bổ sung, những môn học kia là cơ thể, mà ngôn từ là áo quần, những môn học kia là nhân và ngôn từ là vỏ bọc. Ta phải mang lại cái gì cho nhận thức của con người, nhưng trước hết phải là những vấn đề vừa là đối tượng của nhận thức, vừa là đối tượng của ngôn ngữ.

16 (2). Trong việc học tiếng thì làm trái ngược, tức là không bắt đầu bằng một văn bản hoặc một pho sách chững chạc, mà thường bắt đầu bằng ngữ pháp. Thực ra thì các tác giả văn bản cũng như các pho sách mới là nguồn cung cấp chất liệu ngôn ngữ, tức là từ vựng, còn ngữ pháp chỉ giải quyết mặt hình thức, tức là những quy tắc, sự cấu tạo ngôn ngữ như thế nào, sự sắp xếp và gắn bó từ ngữ ra sao.

17(3). Thiếu sót thứ ba là trong phạm vi các khoa học hoặc kiến thức bách khoa chỗ nào người ta cũng mào đầu bằng nghệ thuật rồi sau những đoạn xa lắc mới nêu lên các ngành khoa học và thủ công, trong khi đó đúng ra khoa học là cốt lõi của vấn đề, còn nghệ thuật chỉ là cách thể hiện.

18 (4). Cuối cùng, người ta tung ra những định luật trừu tượng rồi sau đó mới dùng những thí dụ để làm sáng tỏ định luật, thực ra thì ánh sáng bao giờ cũng đi trước người soi đèn.

19. Từ những điều trên đây ta suy ra, nếu muốn thay đổi tận gốc về phương pháp dạy học, cần phải:

- a) chuẩn bị trước sách giáo khoa và tất cả mọi học cụ.
- b) dạy kiến thức gắn với dạy ngôn ngữ
- c) học tiếng không nên học ngữ pháp thuần túy và phải thông qua văn chương
- d) nội dung khoa học đi trước tổ chức
- e) thí dụ đi trước định luật.

Nguyên tắc III

20. Để thực hiện chức năng của mình, tạo hoá luôn tiếp nhận những vật phù hợp hoặc làm cho nó phù hợp trước khi tiếp nhận.

Thí dụ: Con chim không ấp trong tổ của mình bất cứ vật gì khác, ngoài cái sẽ nở thành chim con, tức là những quả trứng của nó. Nếu người ta đánh tráo quả trứng bằng một viên đá sỏi chẳng hạn, ngay lập tức chim mẹ sẽ gầy hòn đá ra khỏi tổ, rồi sau đó mới chịu tiếp tục ấp và trần trở quả trứng cho tới khi nở thành chim non.

21. Người xây dựng cũng vậy, anh ta cho đốn những cây gỗ phù hợp nhất với công việc của mình, cho phơi khô, đẽo phẳng, rồi cho san nền, đặt móng

hoặc sửa chữa nền móng cũ cho phù hợp với nhu cầu xây dựng của mình.

22. Người họa sỹ cũng làm như vậy, khi đã có tấm lụa căng trên khung, có mẫu làm nền, anh ta còn phải sang sửa, trau chuốt sao cho phù hợp với công việc.

23. Người làm vườn cũng thế, trước tiên anh ta chiết giống ở một cây ăn quả tốt nhất, bước thứ hai anh ta trồng xuống vườn một cách nương nhẹ, bước thứ ba là không bao giờ chiết cành mới chừng nào cây này chưa bắt rễ. Bước thứ tư, trước khi chiết một cành mới, người làm vườn cắt bỏ bớt những cành xung quanh cho nhựa cây tập trung nuôi cành mới.

24. Đối chiếu với nguyên tắc trên đây, các trường học thường có những vi phạm, không phải là do tiếp nhận cả những em yếu kém (bởi vì dụng ý của chúng ta là mọi trẻ em đều được học) mà là ở chỗ

a) Không chuyển tiếp những cây con qua vườn ươm, tức là không giao phó tất cả trẻ em cho nhà trường để đào tạo chúng thành người, để đừng một em nào rời khỏi “xưởng đào tạo” mà chưa được học hành đến nơi đến chốn.

b) Các trường thường đòi hỏi chiết cành kiến thức, đạo đức và ý thức niềm tin trước khi thân cây bắt rễ, nghĩa là trước khi tạo hoá nhen lên lòng ham học tập ở những em đó.

c) Trước khi trồng cây con, người ta không tỉa tót, nghĩa là nhà trường đã không làm vệ sinh tư tưởng để học sinh giữ được kỷ luật một cách khiêm nhường, làm quen với trật tự và tránh những việc làm vô ích.

25. Vì vậy trong tương lai

a) Bất cứ em nào khi đã được giao phó cho nhà trường, cần phải theo đuổi đến cùng.

b) Khi đã chọn bất cứ môn học nào, trước đó cần phải được tác động vào ý thức học sinh (điểm này sẽ bàn thêm ở các chương tiếp theo).

Bởi vì - như lời Senêca đã nói - việc bạn đặt ra những quy định, nhưng trước đó không gạt bỏ những trở ngại trên đường thực hiện các quy định, thì sẽ là vô hiệu. Về điểm này sẽ bàn thêm ở các chương sau.

Nguyên tắc IV

26. Trong quá trình tiến triển, tạo hoá không hành động chông chéo mà có phân định và giải quyết phân minh từng việc.

Thí dụ: Khi tạo hoá cho ra đời một con chim non, vào những thời điểm nhất định trong quá trình ấp trứng, bên trong quả trứng được hình thành lần lượt bộ xương, các mạch máu, cơ bắp, tiếp đến là da thịt, lông tơ, lông cánh ... rồi dần dần con chim mới tập vỗ cánh bay.

27. Khi người thợ xây đặt nền móng cho một ngôi nhà, anh ta không làm cùng một lúc với việc xây tường, lại càng không cất mái, mọi việc đều phải đúng lúc và đúng chỗ.

28. Người họa sỹ cùng một lúc không vẽ hai mươi hoặc ba mươi bức tranh, mặc dù cùng một lúc anh đang nung nấu những ý đồ khác nhau, bao giờ anh ta cũng chỉ tập trung hoàn thành một tác phẩm chính trong thời điểm ấn định.

29. Người làm vườn cũng vậy, anh ta không chiết nhiều cành cùng một lúc mà bao giờ cũng tiến hành lần lượt theo một trình tự ấn định đối với từng cây, có làm như thế bản thân anh mới không bị chông chéo và không làm tổn thương cho thiên nhiên.

30. Một sự chông chéo đã diễn ra trong nhà trường khi cùng một lúc người ta nhồi nhét cho học sinh nhiều điều lẫn lộn.

Thí dụ cùng một lúc, người ta cho học sinh học ngữ pháp tiếng La tinh, rồi nào là học diễn thuyết, thi ca, và không biết còn những thứ gì nữa. Trong các lớp học, cứ sau mỗi giờ người ta thay đổi xoành xoạch các bài giảng, các bài tập và cứ thế công việc tiếp diễn suốt ngày tại trường, điều đó ai mà chẳng biết ? Tôi xin hỏi : Phải chăng đây chính là sự rối loạn chông chéo ? Lấy người thợ giầy làm thí dụ : nếu anh ta

khâu sáu hoặc bảy cái giầy cùng một lúc thì đâu có ổn, ngay lập tức anh ta phải khâu lần lượt từng cái. Hoặc như người làm bánh, dù muốn có nhiều bánh mì, anh ta vẫn phải nhiều lần đưa bánh vào lò và trấn trở lấy ra từng cái. Họ đâu có phải là những người không hiểu biết ! Có một điều chắc chắn là trước khi chiếc giầy thứ nhất chưa xong, người thợ giầy chưa đụng chạm đến chiếc thứ hai. Người làm bánh cũng chưa lao những chiếc bánh mới vào lò khi mẻ bánh trước chưa chín.

31. Tôi tha thiết mong các nhà giáo dục hãy hành động như vậy trong việc giảng dạy. Chúng ta hãy quan tâm để cho các em khi chuyên tâm vào ngữ pháp, đừng bị phân tán bởi khoa biện chứng, và khi tinh thần đang chăm chú vào biện chứng, đừng bị rối trí bởi khoa diễn thuyết, và một khi đang học tiếng La tinh, đừng bị chông chéo bởi tiếng Hy Lạp ... Sắp xếp sao cho môn nọ khỏi ảnh hưởng đến môn kia, bởi vì hãn hữu mới có những người linh hội được nhiều nội dung khác nhau cùng một lúc. Josef Scaliger ⁽¹⁾ đã làm như vậy (có lẽ ông nghe theo lời khuyên của cha) - ông chuyên chỉ học một môn, và như vậy trong từng thời kỳ nhất định ông tập trung sức lực chỉ thanh toán một môn học duy nhất. Kết quả cuối cùng là ông

(1) *Josephus Juste Scaliger (1540-1609), nhà ngôn ngữ kiêm sử học người Pháp.*

nấm vững mười bốn thứ tiếng, còn các lĩnh vực văn hoá khác. Scaliger đã có một sự tích lũy kiến thức đến mức ông trở thành quyền lực của trí tuệ. Những người theo dấu chân ông đã không uống công sức.

32. Tôi mong các trường học hãy dẫn dắt học sinh tập trung vào một môn học trọng tâm trong từng thời điểm nhất định.

Nguyên tắc V

33. Mỗi công việc, tạo hoá thường bắt đầu từ bên trong. Thí dụ con chim non chuẩn bị ra đời, tạo hoá không hình thành con vật bắt đầu từ cái móng, bộ lông, hoặc đôi cánh mà trước hết là phần nội tạng, còn những gì thuộc về bên ngoài thì sau đó.

34. Người làm vườn không chiết cây bên ngoài lớp vỏ, mà anh ta phải chích sâu vào thân cây và xử lý sao cho nhựa cây sớm tập trung nuôi cây mới.

35. Cây xanh sống nhờ vào những giọt mưa của trời và dinh dưỡng của đất, nhưng nó không hấp thụ những dinh dưỡng kia qua lớp vỏ mà chỉ tiếp nhận qua các tế bào bên trong. Vì vậy người làm vườn tưới cây vào phần rễ chứ không chỉ xối nước lên ngọn. Động vật không nạp thức ăn vào các chi bên ngoài thân thể mà nạp vào dạ dày để rồi từ đó thức ăn được chế biến và chuyển đi khắp cơ thể.

Người giáo dục thanh niên, nếu biết quan tâm tới đa đến cội rễ của trí thức, tức là trí tuệ, thì sự tươi mát mới dễ dàng thâm nhập vào thân cây, vào trí nhớ và cuối cùng chúng sẽ thể hiện bằng hoa trái ...

36. Sự khiếm khuyết của các giáo viên thường ở chỗ họ muốn cho thanh niên đạt trình độ hiểu biết bằng cách ấn định và nhồi nhét cho chúng biết bao thứ phải học thuộc lòng mà không có một sự giảng giải chu đáo. Thế rồi lại có những người thầy muốn giảng giải cho học sinh, nhưng không có phương pháp, không nắm bắt được cội rễ nào cần phải tưới bón nhẹ nhàng và từ đó chiết ra những cành nhận thức. Chính vì vậy người ta làm uổng phí học sinh, chẳng khác nào khi muốn cắt tỉa một cành cây, đáng lý cần đến con dao con thì họ lại cầm chiếc gậy hoặc cái dùi đục.

37. Cho nên

a) Trước hết cần hình thành sự cảm thụ nội dung, rồi sau đó mới bàn đến trí nhớ, cái lưỡi và bàn tay.

b) Người giáo viên phải quan tâm tìm tòi tất cả mọi con đường dẫn tới việc mở mang trí tuệ và tận dụng hợp lý những con đường đó. (Điều này còn bàn thêm ở các phần sau).

Nguyên tắc VI

38. Tạo hoá khai trương toàn bộ sự sáng tạo của mình bắt đầu từ cái tổng thể rộng nhất và kết thúc bằng những tình tiết chi li nhất.

Thí dụ khi tạo hoá muốn biến quả trứng thành con chim non, việc làm trước tiên không phải là hình thành cái đầu, đôi mắt, bộ lông hoặc những chiếc móng, mà là ủ ấm và trần trở cho toàn bộ chất liệu nằm trong quả trứng được phác họa thành những đường gân, những huyết mạch và cái dáng dấp chung, rồi từ đó mới định hình cái đầu, đôi cánh, đôi chân v.v. và từ đó sẽ hoàn tất các chi tiết cho tới khi đạt tới sự hoàn mỹ.

39. Cũng với cung cách đó, nhà xây dựng trước hết hình dung trong đầu của mình toàn bộ ngôi nhà, hoặc anh ta vẽ phác ra giấy, hoặc tạo thành một mô hình bằng gỗ, rồi tiếp đó người xây dựng mới cho làm móng, xây tường, cất mái ... Khâu cuối cùng anh ta mới quan tâm đến những công việc vụn vặt nhằm hoàn tất ngôi nhà chẳng hạn như cửa ra vào, cửa sổ, hàng hiên. Chót cùng là việc trang trí nội thất, chẳng hạn treo tranh, chạm khắc, trải thảm...

40. Đối với họa sĩ cũng vậy, khi định vẽ chân dung một người nào, điều trước tiên không phải anh ta vẽ cái tai, cái mũi, cái cằm, mà đầu tiên là phác thảo

hình dáng khuôn mặt (hoặc hình dáng toàn thân), rồi tiếp đó, nếu anh thấy tỉ lệ cân xứng, anh ta mới xử lý tiếp, nhưng cũng chỉ mới ở dạng chung chung. Công việc cuối cùng mới là sang sửa chi tiết, phân định đậm nhạt và tô điểm cho màu sắc phong phú...

41. Nhà điêu khắc khi làm một pho tượng gỗ chẳng hạn, trước tiên anh ta lấy khúc gỗ đẽo phác bề ngoài để tạo dáng, rồi sau đó anh mới xử lý một cách thận trọng nhất để thực hiện ý định, cuối cùng mới phủ sơn...

42. Người làm vườn muốn trồng cây, anh ta quan sát hình ảnh tổng thể của một cây non và anh ta hình dung được từ cây đó, khi lớn lên sẽ có bao nhiêu nhánh chính và bao nhiêu chồi non ...

43. Từ đây suy ra rằng sẽ là sai lầm nếu chỉ phổ biến kiến thức từng phần mà ngay từ đầu, không cung cấp cho học sinh một cái nhìn tổng quát. Không ai có thể trở thành người uyên bác khi chỉ hiểu thấu đáo ngành chính của mình mà không biết đến các ngành khác.

44. Cũng từ đó suy ra rằng sẽ là sai lầm khi học nghệ thuật, học khoa học và học tiếng mà không qua những phần mào đầu như câu chuyện đã xảy ra đối với bản thân chúng tôi. Người ta cho chúng tôi học biện chứng, học diễn thuyết, siêu hình học bằng cách

nhồi nhét cho chúng tôi ngay lập tức những quy tắc chung chung, những lời bình giảng, những ý trùng khớp nhau và không trùng khớp nhau của tác giả này nọ... Ngữ pháp tiếng La tinh thì họ nhồi cho chúng tôi tất cả những quy tắc bất thường, còn tiếng Hy Lạp thì phải học cả ngôn ngữ cổ, trong khi đó bọn học sinh tội nghiệp chúng tôi cứ ngẩn người, ngơ ngác không biết có chuyện gì đang xảy ra.

45. Đề khắc phục tình trạng trên đây, xin có lời bàn:

a) Đối với những học sinh chuyên ngành, trước khi nhập môn cần có bài giảng khái quát làm cơ sở, nói rõ hơn tức là cần trang bị cho học sinh những kiến thức khởi điểm để khi đi sâu chúng khởi ngữ ngành, chúng sẽ thấy đó chỉ là sự nối tiếp của môn học, ví như một cây cổ thụ, cho dù sống trăm tuổi, những cành mọc sau sẽ không có gì mới lạ mà chỉ là sự phát triển kế tiếp như những cành mọc trước.

b) Học tiếng, học kiến thức bộ môn hay nghệ thuật, mở đầu cần trang bị những kiến thức cơ bản giản lược để học sinh có được cái nhìn khái quát. Thứ hai là đưa ra những định lý và thí dụ một cách đầy đủ hơn. Thứ ba là gắn ngoại lệ với hệ thống những thông lệ một cách đầy đủ hơn. Cuối cùng, những lời thuyết minh chỉ đặt ra khi nào thấy cần thiết. Bởi lẽ em nào nắm được vấn đề từ gốc thì chẳng cần đến thuyết

minh, hay đúng hơn là tự học sinh có thể lý giải được một mình.

Nguyên tắc VII

46. Tạo hoá không phát triển nhảy vọt mà tuân tự từng bước.

Quá trình sinh nở một con chim cho tới lúc con chim non chưa ra khỏi vỏ quả trứng, có những mức độ nhất định và không thể nhảy vọt mà cũng không thể nhào nặn khác đi được. Khi con chim non vừa nở, chim mẹ không đòi hỏi chim con phải vỗ cánh bay hoặc tự đi kiếm mồi (bởi lẽ chim con chưa thể làm việc ấy). Chim mẹ nuôi con và sưởi ấm cho nó bằng nhiệt độ của cơ thể mình khiến chim con chóng mọc lông mọc cánh. Tuy nhiên, dù khi con đã mọc lông, chim mẹ không đẩy chim con ra khỏi tổ mà còn tập cho chúng vỗ cánh và xê dịch ngay trong tổ, rồi tập bay ra khỏi tổ, nhưng chỉ một đoạn ngắn, tiếp đến mới tập chuyên từ cành này sang cành khác, từ cây này sang cây khác, từ ngọn núi này sang ngọn núi khác, rồi cuối cùng chim mẹ mới cho bầy chim con bay lên không trung. Cứ xem đấy thì thấy mỗi mức độ phát triển đều cần có thời gian, và thời gian không thôi chưa đủ, mà còn cần có trình tự từ thấp đến cao.

47. Người xây nhà cũng tiến hành một cách tuần tự như vậy. Anh ta không bắt đầu từ trên mái, và cũng không bắt đầu bằng các bức tường, mà bắt đầu từ nền móng. Khi đã có nền móng, không thể lo làm mái mà phải lo xây tường. Nói một cách ngắn gọn, trong mọi việc đều phải tiến hành có trình tự, và tất cả phải có sự gắn bó với nhau.

48. Người làm vườn chăm lo công việc của mình theo một trật tự nghề nghiệp; mới đầu anh ta phải chọn giống, đào lỗ, tra hạt, ươm cây, vùi đất v.v. Trong số những công việc trên đây không được quên một khâu nào và cũng không được để chồng chéo lên nhau. Một khi anh ta làm đúng trình tự cần thiết, sẽ không có lý do gì bảo là công việc không thành đạt.

49. Cho nên sẽ là khiếm khuyết khi các giáo viên không tự sắp xếp cho bản thân mình và cho học sinh một trình tự bài vở có trước có sau, có mở đầu có kết thúc trong từng thời điểm nhất định. Bởi vì nếu không đề ra mục tiêu, không đề ra phương pháp thực hiện, sẽ dễ lãng quên và bỏ sót, dễ xáo trộn trật tự và làm hỏng toàn bộ công việc.

50. Bởi vậy cần phải

a) Phân chia bài mục một cách chính xác theo từng lớp, cái gì trước, cái gì sau, cái trước soi đường cho cái sau.

b) Phân chia thời gian biểu hết sức chi li để mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày, mỗi giờ đều có nhiệm vụ, mục tiêu rõ ràng.

c) Khi đã có thời gian biểu và nội dung công việc, cần phải giữ đúng, không được bỏ qua một cái gì, không được đảo lộn.

Nguyên tắc VIII

51. Khi tạo hoá đã khai trương một việc gì, nó sẽ không dừng lại chừng nào chưa kết thúc.

Chim mẹ bắt đầu ấp trứng, nó không bao giờ ngắt quãng mà sẽ ấp liên tục cho đến khi nở ra chim con. Nếu chim chỉ cần ngừng ấp trứng vài tiếng đồng hồ, quả trứng sẽ nguội lạnh và tiêu huỷ. Và khi những con chim non chui ra khỏi vỏ trứng, chim mẹ sẽ không ngừng ấp ủ chúng, chừng nào chim non chưa đủ sức chống chọi với thời tiết, chừng nào chúng chưa có lớp lông tơ bảo vệ.

52. Người họa sĩ khi bắt đầu sáng tác một bức tranh, với anh ta, tốt nhất làm việc liên tục cho đến kết thúc. Bởi lẽ làm như vậy, tư duy không bị phân tán, mực vẽ sẽ lên đều và kết dính bền chặt.

53. Khi xây một ngôi nhà cũng vậy, cách tốt nhất là làm việc liên tục cho đến khi kết thúc. Nếu không, tác động của mưa, nắng, gió... sẽ làm hỏng công trình

và có tu sửa cũng không bền vững bằng, rốt cục sẽ là sự chấp vá, rạn nứt...

54. Người làm vườn khi bắt tay vào việc chiết cành, anh ta sẽ xử lý không rề rà và kết thúc gọn gàng để vết chiết khỏi bị khô nhựa, làm tổn thương cho cây.

55. Điều trên đây cho thấy một sự đáng tiếc, khi học sinh đầu tư năm tháng vào việc học hành rồi sau đó lại bỏ bằng và đẩy chúng vào những công việc không thích hợp. Hoặc cũng là đáng tiếc, khi thầy giáo dạy cho học sinh những kiến thức này nọ nhưng chẳng điều nào đến nơi đến chốn, còn trong giờ học thì không có cái sườn nhất định, khiến cho thầy cũng như trò, chẳng háp thụ thêm điều gì mới. Nơi nào thiếu sự nồng nhiệt, nơi đó sẽ nguội lạnh. Cho nên người xưa đã có câu: *Sắt rèn khi còn nung đỏ*. Khi đã để nguội lạnh rồi dù ra có mài dũa cũng tốn công vô ích. Mà đem nung lại vào lửa thì tổn hại thì giờ, tổn hại cả thanh sắt, bởi vì mỗi lần nung vào lửa là một lần làm giảm đi chút ít những chất lượng ban đầu.

56. Vì vậy xin có lời rằng :

a) Khi một học sinh được giao phó cho nhà trường, hãy để cho nó được học hành đến nơi đến chốn về tri thức, đạo đức, cũng như niềm tin.

b) Trường học nên đặt ở nơi yên tĩnh, cách xa sự ồn ào và những trở ngại khác.

c) Điều gì đã quy định cần làm thì hãy làm bằng được, không bỏ dở.

d) Bỏ mặc trường lớp và thả nổi học sinh (dù bất cứ lý do gì) là điều không cho phép bất cứ nhà giáo dục nào.

Nguyên tắc IX

57. Tạo hoá hết sức tránh né sự đối kháng và tổn thương.

Con chim khi ấp trứng và sưởi ấm tổ, điều tất yếu là nó che chở cái tổ của nó trước những cơn gió phũ phàng, trước những trận mưa xối nước hoặc mưa đá. Chim mẹ và chim bố đồng thời xua đuổi một cách quyết liệt khi thấy một con rắn hoặc những loài chim hung dữ đến uy hiếp.

58. Người thợ xây bảo quản gạch ngói, gỗ, vôi ở những nơi khô ráo và những gì đã xây xong, anh ta không để cho đổ vỡ, hư hại.

59. Một bức tranh vừa mới vẽ xong, người họa sĩ không để nơi băng giá, nóng nực, chỗ bụi bặm hoặc cho người khác sờ tay vào.

60. Với một cây non vừa mới trồng, người làm vườn sẽ dùng cọc đóng xung quanh hoặc chụp lên bằng một cái rọ để các chú dê hoặc thỏ khỏi đến gặm nhấm, phá phách.

61. Một việc làm không hiểu biết thường diễn ra ở nhà trường là khi các em bắt đầu một bài mục nào đó, người ta thường gọi ra những vấn đề đang còn bàn cãi, làm thế chẳng qua chỉ kích thích sự hoài nghi về nội dung những điều chúng sắp được học. Điều đó chẳng khác gì lung lay một thân cây nhỏ bé khi nó sắp sửa mọc rễ. Ở đây, có người đã nói một điều chí lý: Bắt đầu việc học vấn bằng những cuộc tranh cãi sẽ khó mà thâm nhập được những điều cơ bản của chân lý. Cho nên sẽ là không biết điều khi để cho lớp trẻ tiếp cận với những loại sách mang nội dung mờ ám, quanh co, rở tiền, cũng như những môi trường xã hội không lành mạnh.

62. Cho nên xin có lời khuyên rằng

a) Không nên trao cho học sinh những sách ngoài phạm vi quy định của nhà trường.

b) Sách phải được biên soạn xứng đáng với cái tên gọi là phễu rót tri thức, đạo đức và lòng tin.

c) Không cho phép buông lỏng đạo đức ở trong cũng như ngoài nhà trường.

63. Nếu tất cả những điểm trên đây được thực hiện một cách sát sao, sẽ không có lý do gì mà bảo rằng nhà trường không đạt được những mục tiêu đề ra.

CHƯƠNG XVII

NHỮNG NGUYÊN TẮC KHIẾN CHO VIỆC DẠY VÀ HỌC ĐƯỢC DỄ DÀNG

1. Trên đây chúng ta đã xem xét những phương tiện nhằm giúp cho nhà giáo dục dẫn dắt thanh thiếu niên đạt tới những mục tiêu chắc chắn. Bây giờ chúng ta thử xem những phương tiện kia cần phải tác động vào khả năng tâm hồn của trẻ em như thế nào để chúng có thể tiếp thu một cách thuận lợi và hứng thú.

2. Kinh nghiệm cho thấy khi nào chúng ta lần theo vết chân của tạo hoá thì việc dạy dỗ thanh niên được dễ dàng, tức là:

a) Bắt đầu sớm việc giáo dục, trước khi có sự hư hỏng trong ý nghĩ.

b) Việc dạy dỗ được tiến hành với sự chuẩn bị chu đáo.

c) Công việc được tiến hành tuần tự, từ khái quát đến đặc trưng.

d) Từ dễ đến khó

e) Không để cho học sinh phải vất vả vì bài vở vượt quá sức

f) Mọi khâu đều phải tiến hành thư thái theo đúng trình tự.

g) Không gò ép học sinh vào những đòi hỏi vượt quá phạm vi tuổi tác và phương pháp.

h) Mọi việc được giới thiệu có chủ định

i) Nhằm vận dụng tức khắc

j) Luôn luôn dựa vào một phương pháp nhất quán.

Theo tôi, làm được như vậy, mọi kiến thức sẽ thấm vào đầu óc các em một cách từ từ và hứng thú. Cho nên chúng ta hãy tiến theo vết chân của tạo hoá.

Nguyên tắc I

3. Tạo hoá bao giờ cũng chỉ khởi đầu bằng sự tinh khiết.

Con chim khi ấp trứng, bao giờ nó cũng chỉ ấp những quả trứng tươi, trong đó chứa đựng những chất tinh khiết nhất. Nếu như trước đó quả trứng đã hình thành chim non, thì bạn có chờ đợi một kết quả tốt đẹp cũng bằng vô ích.

4. Người thợ xây muốn xây một ngôi nhà, anh ta cần một khoảng đất trống. Hoặc nếu như anh ta định

xây ở vị trí ngôi nhà cũ, trước tiên anh ta phải cho phá bỏ ngôi nhà đó.

5. Với người họa sĩ vẽ tranh, tốt nhất là vẽ trên một tấm lụa mới. Nếu như nền lụa đã vẽ một lần hoặc có vết hoen ố, sây sốt, thì anh ta buộc phải cho phủ lên một lớp màu trắng sạch và phẳng phiu.

6. Ai đó muốn cất giữ một thứ thuốc mỡ đắt tiền, anh ta cần một cái lọ tinh khiết, hoặc có thể là một cái lọ đã dùng rồi, nhưng phải được tẩy rửa sạch sẽ để không còn dấu vết chất lỏng đã chứa đựng trước đó.

7. Với người làm vườn, tốt nhất là trồng những cây con, nhưng nếu như anh ta định trồng bằng những cây bứng từ nơi khác đến và đã tương đối phát triển, thì việc làm trước hết là phải chặt bỏ những cành lá rườm rà và xử lý sao cho nhựa sống nuôi cây khỏi bị phân tán. Aristote⁽¹⁾ đã rút ra một trong những nguyên tắc của vật thể là không thể dùng chất liệu tạo ra một hình dạng mới chừng nào chưa loại bỏ hình dạng ban đầu của nó.

8. Từ đó trước hết ta suy ra rằng việc trau dồi tri thức tiến hành tốt nhất khi đầu óc còn non trẻ, tức là khi chưa bị phân tán bởi những nghề nghiệp khác. Việc trau dồi kiến thức bắt đầu càng muộn càng khó,

(1) Aristote (384-322 tr. C.N), nhà bác học người Hy Lạp.

bởi vì đầu óc con người sẽ bị ràng buộc nhiều thứ... Có những nhà giáo dục đã xử lý thiếu kinh nghiệm khi tiếp nhận những học sinh lớn tuổi tức là không bắt đầu bằng những bài học luân lý để kiểm chế tính bùng bột và hướng chúng vào các môn học khác. Những người huấn luyện ngựa, trước tiên thường thiết chặt dây cương rồi mới dẫn trước khi tập cho ngựa đi từng bước. Ở đây Sênêca⁽²⁾ đã nói một câu chí lý: Trước tiên hãy học đạo đức rồi sau đó học tri thức. Không có đạo đức, tri thức sẽ khó thành đạt. Còn Xixêrô⁽³⁾ thì nói: Triết lý về đạo đức là sự chuẩn bị tư duy để tiếp nhận hạt giống trí tuệ v.v..

9. Cho nên

- a) Việc dạy dỗ thanh thiếu niên cần bắt đầu sớm
- b) Cùng một bài mục, một đối tượng học sinh, chỉ nên phân cho một thầy giáo đảm nhận
- c) Tùy theo sự chỉ đạo của nhà giáo dục, đạo đức cần đặt ra trước tiên.

Nguyên tắc II

10. Tạo hoá sửa soạn chất liệu sao cho phù hợp với ước mơ của sự trưởng thành.

(2) *Lucius Annaeus Seneca: Nhà giáo dục, nhà triết học và nhà văn tài năng của La mã, sống vào thế kỷ thứ I đầu Công nguyên.*

⁽³⁾ *Cicero Marcus Tullius (106-43 tr. CN), nhà chính trị, nhà tư tưởng và nhà hùng biện người La mã*

Con chim non khi được hình thành đầy đủ trong trứng, nó mơ ước có sự hoàn thiện hơn, cho nên nó cựa quậy, phá vỡ vỏ quả trứng rồi chui ra. Sau khi đã được giải thoát khỏi sự tù hãm trong vỏ trứng, nó mong được sưởi ấm dưới đôi cánh của chim mẹ, mong được mẹ cho ăn mồi, rồi nó ước mơ đủ lông đủ cánh để tự mình bay xa, để được nhìn ngắm bầu trời... nói một cách ngắn gọn, nó mong mau chóng được làm những công việc thuộc về bản phận tự nhiên của loài chim, nhưng với một tiến độ tuần tự.

11. Người làm vườn chăm lo sao cho chỗ cành cây đang chiết luôn có đủ độ ẩm và dinh dưỡng để cây sớm bắt rễ, đâm chồi.

12. Có những trường hợp quan tâm đến trẻ em, bắt chúng học nhưng chúng không muốn. Rồi kết quả cuối cùng là thế nào? Một khi dạ dày không hứng thú tiếp thu thức ăn thì dù có nhồi nhét cũng không mang lại điều gì bổ ích ngoài sự chán ngán và nôn mửa, hoặc nếu không thì cũng rồi loạn tiêu hoá, ảnh hưởng sức khoẻ. Ngược lại, với một cái dạ dày đang đói, nó sẽ tiếp thu một cách nghiền ngấu, việc tiêu hoá sẽ tốt và sẽ biến toàn bộ thức ăn thành chất bổ và máu nuôi cơ thể. Sokrate ⁽¹⁾ đã từng nói: Ean és filomathés, esé polymathés (Chỉ khi nào ham học,

(1) Sokrate (469-399 tr. CN) nhà triết học Hy Lạp

bạn mới trở thành người có học). Còn Quintilianus⁽¹⁾ thì nói : Lòng ham học là điều tùy thuộc vào ý chí chứ không thể gò ép.

13. Vì vậy

a) Lòng ham hiểu biết và ham học ở lứa tuổi trẻ cần được kích thích bằng mọi cách.

b) Phương pháp dạy học cần giúp cho học sinh giảm nhẹ sự vất vả, không được làm một điều gì cản trở hoặc làm nản chí các em về phương diện học tập.

14. Lòng ham học ở các em cần được kích thích từ phía bố mẹ, nhà trường, bài vở và phương pháp giảng dạy.

15. Về phía bố mẹ, đó là những lời khen ngợi, động viên học hành, tán thưởng những người có học, đó là những lời hứa hẹn nếu chăm học sẽ được thưởng sách vở đẹp, quần áo mới hoặc một hiện vật gì đó. Tiếp nữa, đó là việc bố mẹ ca ngợi thầy giáo (đặc biệt là người thầy mà bố mẹ tin cậy giao phó), ca ngợi đức tính ham say và nhiệt tình của thầy đối với học sinh (bởi vì sự quý mến và lòng khâm phục là những tình cảm mạnh mẽ nhất khiến cho người khác noi theo). Cuối cùng, chẳng hạn là việc thỉnh thoảng bố mẹ phái con mình mang một lá thư riêng hoặc một món

⁽¹⁾ *Marcus Fabius Quintilianus (khoảng năm 35-95), một nhà giáo nổi tiếng người La mã, chuyên dạy về nghệ thuật diễn thuyết.*

quà nhỏ biếu thầy giáo v.v... Những việc làm đó giúp các em có thêm niềm tin yêu đối với việc học tập cũng như đối với bản thân thầy giáo.

16. Về phía giáo viên, đó là sự niềm nở và nhiệt tình, không cho phép bất cứ một cử chỉ nặng nề nào khiến học sinh xa lánh mình. Ngược lại, cần lôi kéo chúng bằng suy nghĩ, bằng cách đối xử và những lời lẽ của một người bậc cha. Giáo viên cần khuyến bảo học sinh chăm học, bài giảng phải được soạn thảo xuất sắc, lý thú và dễ hiểu. Thỉnh thoảng cần tuyên dương những em học sinh chăm, có phần thưởng cho chúng, dù chỉ là một vật nhỏ như trái cây, quả hạnh nhân, vài cái bánh kẹo v.v.. Giáo viên nên mời học sinh lui tới tiếp xúc với mình, hoặc chỉ dẫn cho các em đôi điều về những gì các em sẽ học đến, cho các em quan sát các dụng cụ quang học, hình học, quả cầu địa lý cùng những vật tương tự mà các em thấy hứng thú. Thỉnh thoảng giáo viên cũng nên nhờ các em chuyển thư đến bố mẹ chúng. Nói tóm lại, một khi các thầy giáo biết đối xử với học sinh bằng tình thương mến, chẳng mấy chốc sẽ thu hút được trái tim chúng và thậm chí học sinh sẽ mong đến trường hơn là ngôi nhà.

17. Trường học làm sao để trở thành một môi trường hứng thú, hấp dẫn cả về mặt tổ chức bên

trong lẫn cảnh quan bên ngoài. Lớp học cần phải sáng sủa, sạch sẽ, có tranh ảnh trang trí, không cứ là tranh vẽ của các họa sĩ danh tiếng mà có thể là những bản đồ hướng dẫn địa lý, tranh vẽ mô tả các sự kiện lớn trong lịch sử hoặc các biểu tượng thành phố. Xung quanh nhà trường cần có khoảng không gian cho học sinh đi dạo hoặc vui chơi (chứ không được quản lý theo lối đối phó với trẻ em, điểm này chúng tôi sẽ nói ở một mục riêng).

Nhà trường cần có vườn cây để thỉnh thoảng mọi người có thể nhìn ngắm luống hoa, lùm cây hoặc những loại cây thuốc. Nếu tổ chức trường lớp được như vậy, chắc chắn các em sẽ thích thú mỗi lần đến lớp hơn là tìm đến những nơi đông hội, ồn ào để họa may được trông thấy điều gì mới lạ.

18. Nội dung bài giảng đối với thanh thiếu niên cần phải hấp dẫn, tức là trình bày theo khả năng nhận thức của từng lứa tuổi và rõ ràng. Bài giảng càng hấp dẫn nếu như thỉnh thoảng lại xen vào một chút hài hước, nhẹ nhàng nhưng ý nhị. Làm được như vậy có nghĩa là gắn liền sự ý nhị với điều bổ ích.

19. Còn về phương pháp, muốn cho học sinh ham học, phương pháp giảng dạy trước hết phải mang tính hồn nhiên. Bởi lẽ bất cứ cái gì hồn nhiên, tự nó sẽ

tiến triển một cách suôn sẻ. Dòng nước chảy xuôi thì chẳng cần ép buộc mà chỉ cần gạt bỏ những chướng ngại làm cản trở nó. Đối với con chim, bạn chẳng cần phải thúc bách nó cũng cất cánh bay, chỉ cần bạn mở cửa lòng. Cũng giống như lẽ tự nhiên của thính giác và khứu giác, không cần đòi hỏi, đôi tai của chúng vẫn cứ hướng tới bài ca hay và đôi mắt sẽ ngược nhìn bức tranh đẹp... Những trường hợp như thế thực ra chỉ cần hướng vào mức độ vừa phải. Vậy làm thế nào để có được phương pháp hồn nhiên - điều này đã đề cập ở phần trước và đương nhiên sẽ rút ra từ những quy tắc mà tôi sẽ nêu lên ở các chương sau.

Tiếp nữa, phương pháp giảng dạy muốn trở nên hấp dẫn, điều hiển nhiên là không thể thiếu năng khiếu dạy học. Tất cả các bài giảng, kể cả những bài mang nội dung nghiêm túc nhất cũng cần phải được trình bày dưới hình thức kể chuyện, dưới hình thức các câu đố, thậm chí có lúc bắt chước cả lối kể ngụ ngôn.

20. Ban giám hiệu và thanh tra nhà trường có thể kích thích lòng ham học của học sinh bằng cách trực tiếp tham gia hoạt động chung của các lớp, chẳng hạn các buổi tập luyện, ngâm thơ, thảo luận chuyên đề, các kỳ thi hoặc lễ tốt nghiệp ... Một hình thức nữa là tăng cường khen thưởng.

Nguyên tắc III

21. Tạo hoá sinh ra mọi vật đều bắt đầu từ những khởi điểm có tầm vóc không đáng kể, nhưng lại có tác dụng to lớn.

Thí dụ: Những chất liệu để cho một con chim ra đời được thu gọn lại vền vền bằng giọt nước và được bao bọc gọn gàng khiến chim mẹ có thể dễ dàng mang trong mình hoặc dễ dàng ấp nó trong tổ. Ấy thế nhưng chính cái bọc trứng nhỏ bé ấy đã mang trong mình toàn bộ những yếu tố tạo nên chim con...

22. Với loài cây cũng vậy, dù là một loài cây lớn đến đâu cũng đều được khép kín trong một hạt giống hoặc một cành cây mảnh mai khi được chiết khỏi cây mẹ. Khi bạn trồng hạt giống hoặc cây con kia xuống đất, chúng sẽ cho ta những cây hoàn hảo với toàn bộ sức mạnh tiềm ẩn trong hạt giống hoặc cây con.

23. Trong nhà trường đã có lúc người ta không coi trọng nguyên tắc này. Phần lớn các giáo viên cứ muốn trồng những cây đã có thân hình mập mập hơn là gieo hạt, và thay vào việc chiết cành, họ trồng cây bằng cách nhồi nhét cho học sinh cả một mớ bài vở lộn xộn thay cho những chân lý cơ bản... Sự hiểu biết tùy thuộc vào một số yếu tố ít ỏi, nhưng rời từ những yếu tố đó được nhân lên vô vàn kết quả, nó giống

như một khối rễ cây sung sức có thể làm cho cây này sinh hàng trăm nghìn cành lá sum suê và hoa trái. Ôi, ước sao ông Trời rủ lòng thương thời đại chúng ta và mở con mắt tâm hồn cho ai đó để thiên hạ nhìn nhận một cách đúng đắn mối liên hệ giữa các sự vật và chỉ cho mọi người thấy được điều đó ! Còn chúng tôi ở đây, nếu Thượng đế dành cho sự thông cảm, chúng tôi sẽ có dịp trình bày phần trích trong cuốn *Khái quát những hiểu biết về đạo Kitô*, với hy vọng mỏng manh là sẽ nói lên được sự thể nghiệm của chúng tôi...

24. Trước mắt, xin hãy nhớ lấy ba điều:

a) Mỗi bài giảng cần ngắn gọn, nhưng phải thật chính xác

b) Mỗi quy tắc cần diễn đạt thật súc tích, nhưng lời lẽ phải rõ ràng.

c) Mỗi quy tắc nên có thật nhiều thí dụ, để học sinh nhận thức được đầy đủ sự bổ ích rộng lớn của nó.

Nguyên tắc IV

25. Tạo hoá tiến dần từ dễ đến khó.

Thí dụ: Quả trứng được tạo ra không phải bắt đầu từ phần cứng, tức là từ vỏ, mà từ trong ra, sau khi có lớp màng mỏng bọc xung quanh, cuối cùng mới đến lớp vỏ cứng. Con chim non muốn bay, trước hết nó

phải tập đứng vững hai chân, tập dương cánh võ nhẹ rồi cuối cùng mới lao vào không trung.

26. Người thợ mộc học làm nhà trước tiên phải học cắt gỗ, đẽo gỗ, học làm mộng rồi cuối cùng mới dựng thành ngôi nhà.

27. Trong việc giảng dạy thường diễn ra sự ngu ngốc khi lấy một điều học sinh chưa biết để lý giải một điều mới lạ mà các em cũng chưa biết nốt. Chẳng hạn người ta dùng mẹo luật tiếng La tinh để giảng giải cho học sinh năm thứ nhất khi bắt đầu làm quen với tiếng La tinh, thật chẳng khác nào dùng mẹo luật ngôn ngữ Do thái để giảng cho người chưa biết tiếng Do thái, hoặc dùng mẹo luật ngôn ngữ Ả-rập để giảng giải cho người chưa tỏ tường tiếng Ả-rập...

Nguyên tắc V

29. Tạo hóa không ôm đồm mà bằng lòng với sự ít ỏi bẩm sinh.

Thí dụ: Với một quả trứng, tạo hóa không đòi hỏi nở ra hai con chim mà bằng lòng với một con. Trên một thân cây, người làm vườn không tham lam chiết nhiều cành, nếu như anh ta thấy cây mẹ có đủ lực thì cũng không chiết quá hai cành.

30. Cho nên việc học hành sẽ phân tán nếu như trong cùng một khoảng thời gian mà đưa ra quá

nhiều chủ điểm, chẳng hạn như ngữ pháp, phép biện chứng, phép diễn thuyết, thi ca, tiếng Hy Lạp, v.v. để dạy học sinh trong cùng một năm học. (Xem thêm nguyên tắc IV ở chương trước).

Nguyên tắc VI

31. Tạo hóa không hấp tấp, vội vàng mà tiến từ từ từng bước.

Con chim mẹ không vì muốn nhanh có con mà để trứng vào đồng lửa, dù muốn đến đâu, bao giờ chim cũng ấp trứng bằng sức nóng tự nhiên của mình, thậm chí chim mẹ cũng không nhối nhét thức ăn để chim con chóng lớn mà bao giờ cũng cho chim con ăn từ tốn, đắn đo sao cho phù hợp với khả năng tiêu hoá còn mong manh của chúng.

32. Cũng tương tự như nhà xây dựng, anh ta không vội vã xây móng và cất mái khi móng chưa khô và tường chưa đủ độ rắn, bởi điều đó là hậu quả thường dẫn đến sự đổ vỡ của công trình. Cho nên các công trình lớn xây bằng đá, thường không thể kết thúc trong một năm mà phải có thời gian thỏa đáng.

33. Người làm vườn không đòi hỏi cây chiết sau một tháng phải mọc rễ hoặc sau một năm phải đơm hoa kết trái. Anh ta cũng không bận tâm phải tưới nước hàng ngày và cũng không nghĩ đến chuyện dùng lửa sưởi ấm cho cây. Người làm vườn bằng lòng để

cho cây lớn từ từ bằng sự sưởi ấm của mặt trời và hút nước trong tự nhiên.

34. Trong nhà trường, người ta đã hành hạ các em vì cái bệnh ôm đồm: thứ nhất là bắt học sinh phải lên lớp mỗi ngày sáu, bảy hoặc thậm chí tám tiếng, đó là chưa kể những giờ học cá nhân. Thứ hai là người ta giao cho các em những bài tập và rất nhiều thứ học thuộc lòng đến mức khiến học sinh hoang mang, rối loạn như ta đã được chứng kiến. Hãy thử hình dung một cái bình miệng thì nhỏ (để so sánh khả năng tiếp thu của trẻ em) mà người ta cứ đem hết sức đổ ào nước vào chứ không rót từ từ từng giọt, như vậy hậu quả sẽ ra sao ? Chắc chắn chất lỏng kia sẽ trào ra ngoài, số lượng lọt vào trong bình sẽ chẳng là bao nếu đem so với việc ta rót chậm từng giọt. Thật là khờ khạo khi một nhà giáo không dạy theo khả năng tiếp thu của học sinh mà lại theo ý muốn chủ quan của thầy. Sức vươn lên của tạo hoá muốn được trợ lực chứ không bao giờ muốn bị dồn ép. Nhà giáo dục giống người thầy thuốc ở cái chức năng đẩy tổ chứ chứ không phải chức năng làm chủ tạo hoá.

35. Cho nên những người tạo thuận lợi cho học sinh và biết làm chúng ham mê học tập là những giáo viên :

a) Biết tổ chức học ở lớp với số giờ ít nhất, tức là khoảng bốn giờ, thời gian học cá nhân cũng khoảng chừng ấy.

b) Biết huy động trí nhớ của các em một cách đúng mức, không làm chúng quá mệt mỏi, tức là chỉ đặt ra những vấn đề cơ bản, còn lại để mặc theo tự nhiên.

c) Lường được sức tiếp thu của học sinh và mở rộng khả năng tiếp thu đó tuân tự theo tuổi tác và nội dung bài vở.

Nguyên tắc VII

36. Tạo hóa không ép buộc, mà để cho sự vật chín muồi từ bên trong rồi tự nó bộc lộ ra bên ngoài.

Thí dụ: Chim mẹ không ép buộc chim non chui ra từ quả trứng chùng nào bên trong chưa tác thành một con chim có đủ sức phá vỡ vỏ quả trứng. Bước tiếp theo, tạo hoá cũng không ép buộc con chim phải bay lên khi chưa đủ lông, đủ cánh và chim mẹ cũng không ép buộc chim con rời tổ chùng nào chúng chưa biết bay thành thạo.

Thân cây không bao giờ đâm chồi khi nhựa nuôi từ rễ chuyển lên chưa đủ. Và chồi non đó cũng sẽ chưa mọc lá, đơm hoa chùng nào nhựa sống trong thân cây chưa đủ sức kích thích cho hoa nở, rồi những hoa đó cũng sẽ chưa rụng chùng nào nhựa hoa còn được bảo vệ, che chở. Rồi những trái cây sẽ còn bám chặt trên cành chùng nào chưa đủ độ chín.

37. Cho nên việc dạy dỗ thanh thiếu niên sẽ là thô bạo trong những trường hợp:

a) Ép buộc chúng phải hiểu những điều mà lứa tuổi và trình độ chúng chưa hiểu được.

b) Không có sự giải thích mào đầu một cách đầy đủ...

38. Vì vậy đối với các em

a) Chỉ nên cho thâm nhập những kiến thức mà lứa tuổi và khả năng nhận thức cho phép và có nhu cầu.

b) Không bắt chúng phải nhớ những điều mà chúng chưa hiểu một cách thấu đáo ...

c) Không dùng mệnh lệnh để bắt trẻ em làm một điều gì mà chúng chưa được hướng dẫn đến nơi đến chốn về mẫu mực, kể cả cách bắt chước.

Nguyên tắc VIII

39. Tạo hóa luôn tự mình tìm mọi cách khắc phục để bảo tồn và phát triển.

Thí dụ: Bản thân mỗi quả trứng có sức sống của riêng mình, tuy vậy, người cha của tạo hoá là Thượng đế, bao giờ cũng đem sức nóng của mặt trời để sưởi ấm cho quả trứng, rồi khi ấp, con chim mẹ tiếp tục sưởi ấm những quả trứng đó dưới bộ lông mềm mại. Đến khi nở, chim mẹ lại tiếp tục ủ ấm chim con cho đến khi nào thấy cần thiết, và rồi chim mẹ bằng mọi cách chuẩn bị cho chim con vào đời. Hiện tượng này

ta còn có thể quan sát chẳng hạn loài chim giang giang chăm sóc bầy con của chúng. Khi con chim còn nhỏ, giang giang mẹ cho con đậu lên lưng, chúng công con đi vòng quanh tổ để chim con tập vẫy cánh ngay trên lưng mẹ. Người bảo mẫu tập cho trẻ bằng nhiều cách. Mới đầu tập cho chúng ngẩng cao đầu, rồi tập cho chúng biết ngồi, biết đứng, biết đi chập chững những bước ngắn, mới đầu chậm rồi sau nhanh dần, cuối cùng mới là tập chạy. Khi dạy trẻ tập nói, người bảo mẫu nói trước từng lời chậm rãi cho trẻ lắng nghe, rồi lấy tay làm hiệu cho chúng đoán nhận ra ý nghĩa của lời nói v.v.

40. Sẽ là tàn nhẫn khi giáo viên giao bài cho học sinh mà không giảng giải một cách cặn kẽ cho các em hiểu nội dung, thậm chí còn không chỉ dẫn cách làm bài... và khi các em làm không nên lại trách quở chúng. Làm như thế có khác nào hành hạ trẻ em? Nó cũng giống như người bảo mẫu bắt lũ trẻ chưa biết đi đứng thẳng hai chân và chạy nhanh, khi lũ trẻ không chạy được thì đánh đập chúng. Tạo hóa dạy chúng ta phải hết sức kiên nhẫn đối với trẻ thơ trước khi chúng có đủ nghị lực.

41. Vì vậy có lời rằng :

a) Không bao giờ đánh đập trẻ em trong học tập (bởi vì khi một đứa bé không học được, lỗi trước hết

thuộc về giáo viên, hoặc anh ta không thạo nghề, hoặc anh ta không quan tâm làm cho học sinh tha thiết với học tập).

b) Toàn bộ nội dung bài giảng cần được lý giải một cách rõ ràng để các em có thể hình dung như năm ngón tay đặt trước mắt.

c) Nội dung bài giảng cần lắng đọng trong học sinh một cách nhẹ nhàng để từ đó các em rút ra những nhận thức thông qua cả giác quan khi có thể.

42. Thí dụ: Thính giác và thị giác, miệng nói và tay làm luôn luôn gắn liền với nhau. Chẳng những cần kẻ cho học sinh nghe, tức là để các em nhận thức được bằng thính giác, mà còn dùng hình vẽ để các em trông thấy và khắc sâu vào thị giác. Cần tạo điều kiện cho học sinh học hỏi lẫn nhau để sớm biết diễn đạt nội dung vấn đề bằng lời nói, bằng tay viết, vẽ... không ngoài mục đích khắc sâu nội dung vào thính giác, thị giác, và trí nhớ của các em. Để đạt được mục tiêu trên đây, một việc làm tốt là nếu tất cả những nội dung chủ yếu học trong lớp được thể hiện bằng hình ảnh treo lên tường xung quanh lớp học. Bởi vì làm được như vậy, thì đó sẽ là những công cụ học tập tuyệt vời giúp cho học sinh ghi chép tất cả những gì chúng nghe hoặc đọc được qua sách vở, tập nhật ký hoặc tóm tắt kiến thức... Làm như thế vừa giúp cho

học sinh nâng cao trí tưởng tượng, vừa dễ dàng hỏi
tưởng sự việc.

Nguyên tắc IX

43. Tạo hóa không bày đặt ra cái gì không cần
thiết cho sự sống.

Thí dụ: Khi trời sinh ra con chim, cái cần có ngay
tức khắc là đôi cánh để bay, đôi chân để chạy v.v.
Hoặc tất cả những gì mọc ra trên một thân cây đều có
mục đích, kể cả lớp vỏ bọc ngoài hay một lớp cùi ở trái
cây hay củ.

44. Bạn sẽ giúp cho học sinh được dễ dàng nếu như
tất cả những nội dung bài giảng đều được liên hệ với
lợi ích sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Điều đó
cần áp dụng với tất cả các môn học, kể cả ngữ pháp,
phép biện chứng, đại số, hình học, vật lý v.v. Nếu
không làm được như vậy, nhiều điều bạn giảng giải,
học sinh sẽ có cảm giác như là những hiện tượng về
sự việc hơn là bản chất sự việc. Nhưng nếu bạn chỉ
dẫn học sinh thấy được những kiến thức kia dùng vào
việc gì, tức là bạn giúp cho học sinh có ý thức về sự
hiểu biết của chúng và sau này tìm cách áp dụng
những hiểu biết đó.

45. Vậy nên dạy cho học sinh những điều có thể
ứng dụng mau chóng.

Nguyên tắc X

46. Tạo hóa duy trì một tiến trình trước sau không thay đổi.

Thí dụ: Quá trình sinh nở một con chim như thế nào thì tất thấy mọi con chim khác đều sinh nở như thế, thậm chí ở mọi loài động vật cũng như vậy, có chăng chỉ thay đổi một vài tình huống. Một thí dụ về loài thực vật: Từ một hạt giống đem gieo, nó nảy mầm rồi lớn lên thành một cây. Quá trình này diễn ra như thế nào ở loài cây này thì cũng luôn luôn diễn ra như thế ở những loài cây khác. Rồi trên cây đó, lá mọc như thế nào, thì ở mọi cây khác cùng loài cũng sẽ mọc như vậy, năm nay cây mọc như thế nào thì năm sau và mãi mãi cây cũng mọc như thế ấy...

CHƯƠNG 18
NỀN TẢNG CỦA TÍNH TRIỆT ĐỂ
TRONG KHI DẠY HỌC

1. Rất ít học sinh có được những kiến thức triết để của nhà trường, phần lớn học sinh chỉ có được những kiến thức nông cạn hoặc mơ hồ, điều đó nhiều người oán trách và sự việc rõ ràng rành.

2. Truy tìm nguyên nhân của hiện tượng trên đây, ta thấy hai điều: hoặc là nhà trường dạy những điều vô bổ, không thiết yếu và không quan tâm đến các vấn đề cơ bản hơn. Lý do thứ hai là học sinh quên lãng những điều đã học được, tức là kiến thức chỉ chạy qua lỗ tai mà không đọng lại. Loại nhược điểm thứ hai này là phổ biến, hầu như không ai là không phạm nản. Bởi lẽ nếu như trí nhớ của chúng ta nhanh chóng bắt nhập tất cả những gì chúng ta đọc được, nghe thấy được và nhận thức được, thì có lẽ tất cả chúng ta, những người không bao giờ bỏ lỡ cơ hội học

hỏi - sẽ thông thái biết nhường nào! Có điều thực tế đang diễn ra ngược lại, cứ như là chúng ta múc nước đổ vào lưới.

3. Vậy liệu có tìm được phương sách giải quyết tệ nạn trên đây không? Chắc chắn là được nếu chúng ta biết nghiên cứu những con đường mà tạo hóa đã sinh ra muôn loài tồn tại. Tôi cam đoan chúng ta sẽ tìm được cái mẹo chẳng những nhằm giúp cho con người biết mình đã học được những gì mà còn biết xa hơn những điều đã học được, tức là nhanh chóng thấu tóm những lời nói của thầy giáo và các nhà văn, để rồi từ đó, con người biết tự mình phán đoán sự việc.

4. Điều trên đây sẽ đạt được khi nhà trường:

a) Chỉ giảng dạy những nội dung có chọn lọc và thật sự bổ ích.

b) Thấu triệt mọi nội dung, không có ngoại lệ.

c) Bài vở soạn thảo trên những nền tảng vững vàng.

d) Những nền tảng đó cần có chiều sâu

e) Tất cả những gì học tiếp theo đều dựa trên những nền kiến thức sẵn có.

f) Tất cả những gì có sự khác nhau đều được lý giải kỹ lưỡng.

g) Tất cả những gì tiếp theo sau đều gắn liền với những điều cơ bản trước đó.

- h) Tất cả những gì liên quan, đều phải có sự gắn bó
- i) Mọi ngôn ngữ đều được sắp xếp theo mức độ hiểu biết, trí nhớ và ngôn ngữ.
- j) Nội dung bài vở phải được củng cố bằng bài tập.
Cụ thể hơn, cần xem xét trình độ các cấp.

Nguyên tắc I

5. Tạo hoá không bày đặt ra một cái gì vô dụng.

Thí dụ: Khi sinh ra con chim, tạo hóa không cho nó những vẩy bọc, không cho nó bộ vây và cũng không tạo cho nó đôi càng, đôi sừng hoặc đủ bốn chân, nghĩa là những bộ phận mà con chim chẳng dùng để làm gì. Nhưng mặt khác, lại cho nó cái mỏ, trái tim và đôi cánh... Tạo hóa sinh ra loài cây thì có vỏ cây, có xơ bọc, có nhựa nuôi cây... mà không cần tai, mắt, không cần có lông vũ, lông tơ...

6. Người nông dân muốn có đồng lúa tốt, ruộng nho màu mỡ, thửa vườn nhiều hoa trái, anh ta không gieo cỏ mật, cỏ gấu... mà phải chọn những hạt giống tốt, những cây con được tinh lọc.

7. Người thợ xây muốn có ngôi nhà bền vững, anh ta không dùng rơm rạ, không dùng cỏ, không dùng bùn đất để xây trát, và cũng không dùng gỗ tạp như

cây liễu, mà phải chọn gỗ sồi, phải nung gạch, đẽo đá và những nguyên liệu cứng rắn, bền vững tương tự.

8. Từ đó suy ra việc nhà trường.

a) Đừng làm gì ngoài những điều có thể vận dụng một cách chắc chắn vào cuộc sống hiện tại và tương lai, nhưng nhằm vào tương lai nhiều hơn (nhà thần học Jeronym đã khuyên chúng ta học cho được điều này trên thế gian, học lấy những tri thức vĩnh hằng tận trời xanh).

b) Nếu cần phải trang bị cho thanh niên những tri thức phục vụ cho cuộc sống hôm nay (và điều này là cần thiết) thì nên trang bị những gì không gây cản trở cho những tri thức vĩnh hằng, chính như vậy những kiến thức kia mới mang lại lợi ích thật sự cho cuộc sống hiện tại.

9. Những thứ rỗng tuếch phô trương để mà làm gì? Học để mà làm gì những thứ không mang lại cho người học sự bổ ích, những thứ biết không có lợi gì mà không biết cũng chẳng hại gì? Và cũng chẳng để làm gì những thứ mà trải qua thời gian sẽ rơi rụng hoặc vì một nghề khác mà ta quên nó? Cuộc sống ngắn ngủi của chúng ta có biết bao nhiêu điều có thể học một cách trọn vẹn và chẳng hề vô ích chút nào. Cho nên bổn phận của nhà trường là không được bỏ qua việc trang bị cho học sinh những kiến thức

nghiêm túc (kể cả các trò chơi cũng có thể mang lại kiến thức nghiêm túc, điều này sẽ bàn thêm ở một phần khác).

Nguyên tắc II

10. Tạo hóa không bỏ qua một điều gì mà tự mình cảm thấy có ích cho cơ thể của tạo vật.

Thí dụ: Khi con chim ra đời, tạo hóa không quên là phải có cái đầu, đôi cánh, đôi chân, các móng, con mắt... nghĩa là tuyệt nhiên không bỏ sót một thứ gì thuộc về bản chất của loài chim (theo chủng loại của chúng).

11. Nhà trường, cũng như thế, có bốn phận đào tạo con người một cách toàn vẹn để con người có khả năng lao động đối với cuộc sống thực tại cũng như đối với sự vinh hằng vốn là mục tiêu của tất cả những gì đã có trước nó.

12. Đến trường, học sinh không những cần học kiến thức mà còn phải học đạo đức và tín ngưỡng. Học vấn giúp cho con người có trí tuệ, có lời nói và hành động một cách hữu ích và hiểu biết. Bỏ qua một trong những yếu tố trên đây tất sẽ tạo ra khe hở, chẳng những làm cho kiến thức trở nên khiếm khuyết mà còn bấp bênh. Không có gì bền vững bằng sự gắn bó trên mọi mặt.

Nguyên tắc III

13. Tạo hóa không làm điều gì mà lại bỏ qua nền tảng và cội rễ.

Điều chắc chắn là một loài thực vật, trước khi rễ cắm vào lòng đất, nó chưa bao giờ mọc lên cao, nếu cứ cố vươn lên, bắt buộc cây sẽ khô héo mà chết. Người làm vườn hiểu biết không bao giờ bứng cây đem trồng khi thấy cây con chưa đâm rễ. Còn đối với chim và các loài động vật thì đó là các cơ quan bên trong cơ thể, những cơ quan này bao giờ cũng được bắt đầu hình thành trước để làm nền tảng cho toàn bộ sự sống của cơ thể.

14. Người xây dựng không bao giờ xây nhà khi nền móng phía dưới chưa vững, mà nếu cố xây thì tất cả sẽ đổ vỡ. Tương tự như vậy, người họa sỹ phải có lớp bột màu làm nền, nếu không, đường nét sẽ nham nhở và nhợt nhạt không nổi bật.

15. Nền tảng của việc trau dồi kiến thức sẽ thiếu nếu như các giáo viên

a) Không quan tâm tạo cho học sinh có sẵn ý thức ham học và sự chăm chỉ.

b) Không trang bị cho học sinh có một khái niệm trước về cái sườn nội dung học tập để các em biết được chính xác những gì thuộc về bốn phần trước mắt

và tương lai. Khi một học sinh học hành lơ là, không hào hứng thì làm sao có thể hy vọng đạt tới một kiến thức vững vàng?

16. Bởi vậy

a) Thật sự cần khơi dậy ở học sinh đức tính ham học, đồng thời cũng cần vạch cho các em thấy những nguyên do dẫn đến sự thành công, bổ ích và những hứng thú trong học tập.

b) ... Trước khi bắt đầu một bài mang tính chi tiết, cần giới thiệu cho học sinh một cách sơ lược để ngay từ lúc bắt đầu học, các em đã hình dung được tất cả những mục tiêu và phạm vi của vấn đề cũng như nội dung bên trong. Nếu như bộ xương là cái khung của một cơ thể thì sự phác thảo trên đây chính là chỗ dựa và là nền tảng của toàn bộ bài giảng.

Nguyên tắc IV

17. Tạo hóa bắt rễ sâu trong lòng đất.

Với các loài động vật, các cơ quan nội tạng nằm ẩn kín trong cơ thể. Ở các loài thực vật, khi rễ đâm càng sâu, cây mọc càng vững. Còn cây nào rễ nông cạn, cây đó sẽ dễ đổ.

18. Ở đây, rõ ràng là cần thiết khơi dậy đức tính hiếu học ở học sinh cũng như khắc sâu ấn tượng

chung trong ý nghĩ học sinh. Dù chỉ là một bước nhỏ, chúng ta không được tiến sâu vào hệ thống hoàn hảo của nghệ thuật và ngôn ngữ chừng nào ta chưa chắc chắn rằng cái ấn tượng chung đã được xác định hoàn toàn rõ ràng và được bắt rễ tốt.

Nguyên tắc V

19. Tạo hóa làm nảy sinh mọi vật đều từ cội rễ, cội nguồn chứ không phải từ đâu khác.

Tất cả những gì mọc ra trên cây: thân gỗ, vỏ cây, cành lá, hoa trái... đều xuất phát từ cội nguồn chứ không phải từ đâu khác. Cho dù lúc trời mưa và đôi khi người làm vườn tưới nước, nhưng tất cả đều phải thông qua bộ rễ cây, rồi từ đó các chất dinh dưỡng mới được chuyển lên thân cây, lên các cành, lá và hoa, trái. Do vậy, khi người làm vườn muốn nối ghép một cành cây, bắt buộc phải ghép vào phần cốt lõi của cây mẹ để chúng có thể hút nhựa chung một cội nguồn, và từ đó được nuôi dưỡng, phát triển... Với động vật cũng tương tự như vậy, khi con chim muốn mọc lông, nó không thể trông chờ vào con chim khác, mà phải được nảy sinh từ những cơ quan nội tạng của chính mình.

20. Người thợ xây thận trọng là người biết tìm cách xây ngôi nhà sao cho nền tảng của chính mình có đủ

sức gánh chịu toàn bộ ngôi nhà mà không nhờ vào sự chống đỡ từ bên ngoài. Vì vậy khi có một công trình xây dựng nào đó cần chống đỡ thì đó là bằng chứng cho thấy công trình không hoàn hảo và có nguy cơ sụp đổ.

21. Nguyên lý trên đây cho thấy: việc dạy dỗ trẻ em đến nơi đến chốn không có nghĩa là nhồi nhét vào đầu óc chúng một mớ ngôn ngữ, những tư duy triết lý lôi ra từ các sách vở mà là mở ra cho chúng tâm hiểu biết về các sự vật để rời từ nguồn nước sinh động đó tuôn ra những dòng suối nhỏ ví như từ những chồi non mọc lên bao cành lá sum suê và hoa trái, rồi năm sau lại từ những chồi non mới mà lớn lên thành những cành lá và hoa trái nối tiếp.

23. Điều đó có thể khẳng định là cho đến nay, các trường chưa thực hiện được việc trau dồi cho lớp trẻ ý thức như một cây non biết sống bằng bộ rễ của chính mình, mà chỉ mới dạy cho các em sống dựa như những cành cây chiết bứng từ đâu đưa tới. Đó là lối làm dáng bằng bộ lông của người khác, giống như con quạ trong truyện ngụ ngôn của Êzôp. Nhà trường chỉ mới cố làm cái việc tưới mát tâm hồn trẻ bằng dòng suối của người khác hơn là khơi lên dòng suối nhận thức của chính học sinh mà bấy lâu còn tiềm ẩn. Nói cách khác, nhà trường chưa chỉ dẫn ra cho học sinh

thấy sự vật tự nó bao giờ cũng có mối gắn bó bên trong mà chỉ mới làm cho các em thấy người này nghĩ thế này, người kia nghĩ thế kia, và kẻ nào biết nhiều, nghe nhiều... kẻ đó được coi là có học vấn cao siêu nhất. Điều trên đây dẫn đến hậu quả là rất nhiều người chẳng làm gì khác ngoài việc tra cứu hết sách này đến sách khác để ghi ra những châm ngôn, những lời triết lý, những ý kiến này nọ một cách chấp vá. Về điều này, Horatius (nhà thơ La mã) đã thốt lên: "Hỡi các nhà sao chép, các người là những kẻ nô lệ ngu ngốc!". Quả thật là một thứ nô lệ, chỉ quen thói mang gánh nặng cho kẻ khác.

24. Tôi xin hỏi là trong lúc đang cần tìm kiếm nhận thức và chân lý về các sự việc mà cứ luẩn quẩn xung quanh ý kiến của các tác giả này nọ không thôi, thử xem có ích gì? Chẳng lẽ trong cuộc sống chúng ta không còn việc gì ngoài cái việc theo dõi người khác đi đứng, xem ai trong số họ vấp ngã, lạc đường? Hỡi các người có sinh và có tử, các người hãy nhằm thẳng tới đích kiên định và rõ ràng, cố sao chúng ta không nhìn nhận sự việc bằng con mắt của chính ta mà lại nhìn bằng mắt của người khác?

25. Có những trường đang hành động như thế, họ đang dạy cho học sinh nhìn bằng mắt của người khác và hiểu bằng bộ óc của người khác... Làm như vậy tức

là không dạy cho học sinh khai thông những mạch nước để rồi từ đó nhen lên những dòng suối nhỏ. Làm như thế có nghĩa là mới chỉ ra những dòng suối có sẵn và cứ dựa theo đó mà lần về ngọn nguồn.

26. Điều kỳ quặc là đối với vấn đề này, thời thượng cổ thì chưa nhìn thấy, còn đến thời kế cận, chúng ta vẫn chưa sửa chữa được cái khuyết điểm tồn tại từ xa xưa đó, mặc dù chính nó là nguyên nhân của những tiến bộ ì ạch. Lẽ nào người thợ mộc làm nhà lại hướng dẫn cho học trò của mình về nghệ thuật xây dựng nhà thông qua việc phá bỏ một ngôi nhà? Chỉ qua việc kiến tạo một ngôi nhà mới, người thợ cả mới có thể chỉ dẫn cho học trò của mình cách lựa chọn nguyên vật liệu, cách tính toán đo đạc, cách đẽo gỗ, cách đục mộng, cách nối ghép kèo cột v.v. Bởi lẽ với một người biết xây, việc phá bỏ ngôi nhà không phải là nghệ thuật, cũng như đối với một người thợ may giỏi, việc tháo chỉ không phải là một nghệ thuật. Chưa có ai trở thành người thợ xây giỏi thông qua việc phá nhà, cũng chưa có một người chuyên tháo gỗ chỉ lại trở thành người thợ may cừ khôi.

27. Có những bất lợi, thậm chí đúng hơn là những tai hại gây nên do việc không sửa chữa phương pháp. 1) Có rất nhiều học sinh, nếu không thì cũng là đại đa số, chỉ dừng lại ở mức sách vở, nghĩa là tuy thuộc

tiêu đề và quy tắc công nghệ, nhưng không biết áp dụng kiến thức vào những việc hữu ích.

2) Không một em bé nào có kiến thức toàn năng để tự duy trì và mở rộng sự hiểu biết, mà thường chỉ là một sự chấp vá chỗ này một tí, chỗ kia một tí, không có mối liên hệ tử tế, cho nên cũng không mang lại kết quả tử tế... Những kiến thức thu lượm kiểu như vậy chẳng khác nào một thứ cây cảnh mừng xuân lấp lánh đầy hoa trái. Nó cũng có cành có nụ, có hoa quả, thậm chí trông nó còn hấp dẫn hơn bởi những vòng trang trí, nhưng chúng không phải là thứ sản phẩm từ rễ mọc ra và không được nhựa cây nuôi sống.

Những hoa trái ấy không nảy nở được và tất nhiên là không lâu bền. Loại cây đó không đơm hoa kết trái và những cành trang trí kia sẽ héo tàn. Khi một con người được đào tạo từ gốc cũng giống như một cây xanh sống bằng bộ rễ của chính mình, tồn tại bằng dòng nhựa sống của chính mình, cho nên cây đó ngày càng phát triển xanh tươi, càng đơm hoa kết trái.

28. Tóm lại điểm này: Con người cần phải trau dồi kiến thức, nhưng không phải chỉ từ sách vở, mà từ bầu trời, mặt đất, từ cây sồi, cây dẻ, tức là nhận thức và khám phá sự vật chứ không phải chỉ quan sát sự vật bằng bộ óc của người khác và làm nhân chứng trước sự vật. Điều đó cũng có ý nghĩa là lần theo dấu chân của các bậc thông thái thời xưa, một khi muốn

trau dồi kiến thức thì dựa vào cái mẫu mực cổ xưa của sự vật chứ không ở đâu khác.

Nguyên tắc VI

29. Tạo hoá mưu cầu một vật gì càng đa dạng, thì vật sinh ra càng có nhiều tính năng.

Thí dụ: Loài động vật nào được tạo hóa ban cho những bộ phận càng nhiều đốt khớp trên cơ thể, thì loài vật đó càng giàu tính năng vận động, chẳng hạn con ngựa so với con bò, con thằn lằn so với con ốc v.v. Với các loài thực vật cũng vậy, cây nào có nhiều cành, nhiều rễ, cây đó càng đứng vững và càng diệu kỳ.

30. Cho nên toàn bộ công việc đào tạo thanh niên cần được phân ra các bộ môn sao cho thật rành rọt để chẳng những giáo viên, mà cả học sinh đều không bị lúng túng, hiểu được mình đang ở đâu và đang làm gì. Cho nên cũng tùy thuộc rất nhiều vào việc nhà trường huy động các sách vở vào việc học, sao cho thật chuẩn xác để được ánh sáng của tự nhiên soi rọi.

Nguyên tắc VII

31. Tạo hóa vận động liên tục trong quá trình tiến hóa và không bao giờ ngừng, không bao giờ bỏ dở quá trình thứ nhất để bước sang quá trình thứ hai, bao giờ cũng tiếp diễn, làm lớn lên và kết thúc những gì đã bắt đầu.

Thí dụ khi có một bào thai được hình thành, chỗ nào sẽ là cái đầu, chỗ nào đôi chân, chỗ nào trái tim v.v mọi thứ đều được giữ nguyên vẹn cho đến kết thúc. Trên một cây ăn quả, những cành ra ban đầu không bị thải bỏ mà cây tiếp tục đem nhựa sống nuôi dưỡng chúng để rồi năm sau, từ đó lại vươn lên những cành mới.

32. Nên chỉ ở nhà trường

a) Mọi bài vở phải được sắp xếp sao cho bài sau kế tiếp bài trước, bài trước mở đường cho bài sau.

b) Tất cả những gì đã được giảng giải và học sinh đã hiểu, cần để lại những dấu ấn trong trí nhớ.

33. Trong lúc áp dụng phương pháp tự nhiên trên đây, những bài trước phải là nền tảng cho bài sau, cho nên vấn đề đặt ra không có gì khác là phải có cái nền vững. Có điều, muốn có cái nền đó, học sinh phải hiểu bài, không hiểu thì chẳng cái gì đọng lại trong trí nhớ. Nhà sư phạm Quintilian thời xưa đã nói rất đúng: *Toàn bộ việc học đều tùy thuộc vào trí nhớ, cho nên công việc của chúng ta sẽ trở thành vô ích nếu những gì ta nghe được hoặc đọc được đều rơi rụng.* Còn Louis Vives⁽¹⁾ cũng đã nói: *Trí nhớ cần tập luyện khi còn trẻ, qua đó trí nhớ sẽ được tăng cường. Cần*

(1) Juan Louis Vives (1492 - 1540): nhà triết học và nhà giáo dục nhân văn, người Tây Ban Nha.

giao phó cho các em nhiều việc, nhưng cẩn thận và thường xuyên. Đó là lứa tuổi không cảm thấy mệt mỏi và coi thường vất vả... Trong cuốn *Đại cương về trí tuệ* ông còn viết: “Bạn đừng để cho trí nhớ nghỉ ngơi. Lao động sẽ làm cho người ta vui và lớn lên - không có gì khác. Mỗi ngày nên giao cho trí nhớ một việc gì đó, càng nhiều sự việc, trí nhớ càng lưu giữ một cách trung thành, ngược lại, càng loãng sự việc, càng kém trung thành”. Những lời nói trên đây là đúng, tạo hóa cũng dạy như vậy. Chẳng hạn một cây xanh hút nước càng nhiều, nó mọc càng khoẻ. Còn động vật, con nào ăn nhiều, con ấy càng chóng lớn, thân hình con vật càng to mập, càng đòi hỏi nhiều thức ăn. Tất cả những gì lớn lên một cách tự nhiên về phương diện tâm vóc, đều phát triển theo cách đó. Cho nên về mặt này, không được hà tiện đối với tuổi trẻ (trừ khi đó là câu chuyện lý trí). Trên đây là nền tảng của sự thành công vững vàng nhất.

Nguyên tắc VIII

34. Tạo hóa gắn bó mọi sự việc với nhau bằng sự kết nối liên hoàn.

Thí dụ: Khi tạo hóa sinh ra con chim, nó gắn chi liền chi, xương liền xương, bắp liền bắp v.v. Cây cỏ cũng vậy, rễ gắn liền với thân cây, thân cây gắn liền với cành, cành bé gắn liền với những chồi non và hoa

trái... Cho dù trên cây có cả triệu triệu cành, hoa lá và chồi non thì sự gắn bó kia vẫn không đổi khác, vẫn như trăm nghìn cây khác.

Ngôi nhà muốn đứng vững, nó phải liên kết với nhau vào chân móng, vào thành tường và mái, cuối cùng là mọi chi tiết từ lớn nhất cho đến nhỏ nhất đều liên kết lại với nhau, lệ thuộc vào nhau để tạo thành một ngôi nhà.

35. Từ đó suy ra:

a) Quá trình học tập của cả một đời người phải được kết nối với nhau bằng những lý do trí tuệ để không còn chỗ cho sự hoài nghi hoặc quên lãng.

Chính lý do trí tuệ kia là những cái chốt, những vì kèo, những con số khiến cho ngôi nhà đứng vững, không lung lay và không sụp đổ.

36. Dùng những lý do trí tuệ để củng cố kiến thức có nghĩa là tất cả đều phải giảng giải nguyên do, là nêu sự việc, hiện tượng, nhưng do đâu mà có hiện tượng đó và vì sao hiện tượng không thể khác được. Có kiến thức có nghĩa là nắm bắt được sự việc trong mối tương quan có nhân có quả.

37. Vì lẽ trên đây, trong giảng dạy cần sự lý giải nguyên nhân.

Nguyên tắc IX

38. Tạo hóa luôn giữ sự cân đối giữa rễ và cành, trong khi đó có tính đến lượng và chất.

Dưới mặt đất, tùy thuộc vào rễ cây mạnh hay yếu mà cành cây và tán lá sẽ rộng hay hẹp, không hơn mà cũng không kém. Luật tạo hóa là như vậy, bởi lẽ nếu cây vươn lên cao mà không có rễ giữ chặt thì cây sẽ đổ. Hoặc nếu như rễ cứ đâm sâu xuống đất mà tán lá lại sơ sài thì chẳng ích lợi gì, bởi lẽ cành cây mới là nơi đơm hoa kết trái chứ đâu có phải rễ cây. Ở các loài động vật cũng thế, các chi trên mình con vật tương xứng với các bộ phận bên trong cơ thể. Con vật nào có những bộ phận bên trong cường tráng, con đó sẽ có các chi bên ngoài khoẻ mạnh.

39. Việc học vấn cũng vậy. Sự trau dồi kiến thức phải được bắt đầu, phát triển và tăng cường từ cội rễ bên trong của sức tiếp thu, nhưng đồng thời chúng ta vẫn quan tâm đến biểu hiện bên ngoài sao cho cành lá sum suê. Sự phát triển cành lá ở đây là đem những gì học được đồng thời thể hiện trong việc vận dụng hiểu biết của mỗi người.

40. Cho nên

a) Ai hiểu được điều gì hãy nên suy ngẫm ngay tức khắc làm thế nào để sự hiểu biết đó mang lại lợi ích chứ không phải học một cách uống công.

b) Ai có hiểu biết gì, hãy nên chia sẻ sự hiểu biết đó với những người khác, đừng để kiến thức trở nên vô dụng.

Về điểm này, đã có một lời nhận xét chí lý: Sự hiểu biết của bạn sẽ chẳng nghĩa lý gì nếu như người khác không biết đến. Cho nên chẳng cần phải nhen lên làm gì những ngọn lửa tri thức mà từ những ngọn lửa tri thức đó không tuôn ra những dòng suối nhỏ. Sẽ bàn thêm điểm này ở các phần tiếp theo.

Nguyên tắc X

41. Tạo hoá tự mình tạo nên sự tươi mát và tăng cường sức mạnh bằng sự vận động thường xuyên.

Chẳng hạn con chim ấp trứng, nó không chỉ ấp lên quả trứng mà hàng ngày còn trần trở để quả trứng được sưởi ấm đều đặn mọi phía. (Điều này ta có thể quan sát một cách dễ dàng những con ngỗng, gà mái hoặc bồ câu là những loài gia cầm gần gũi trong gia đình). Thế rồi khi trứng nở, chim con thường tập vươn mình, duỗi cánh, nghển cổ, duỗi chân hoặc tập đi, tập bay cho đến khi nào nó cảm thấy có đủ sức.

Đối với cây cỏ, nếu càng được gió thổi, cây càng trở nên tươi xanh và rễ càng bám chặt. Nói chung, mưa, gió, sấm chớp... đều có ích đối với tất cả các loài thực

vật, cho nên người ta nói rằng ở những miền đất nhiều gió bão là nơi sản sinh ra những cây cổ thụ tâm cõ.

Người thợ xây cần ánh nắng và gió để làm khô cứng công trình của họ. Còn người thợ rèn, khi muốn tôi luyện dụng cụ, anh ta phải nhiều lần nung đỏ rồi dúng vào nước, sự thay đổi nóng lạnh làm sắt thép trở nên cứng rắn hơn.

Từ đó suy ra việc học hành, muốn trau dồi kiến thức vững chắc, không thể làm một lần mà phải ôn đi ôn lại, có bài tập thường xuyên phù hợp với trình độ. Tuy nhiên, cách luyện tập tốt nhất sẽ dạy ta những động tác tự nhiên trên cơ thể sống của con người...

Có một sự thật là khi dạy người khác, bản thân người dạy chẳng những được củng cố kiến thức do việc nhắc đi nhắc lại và khẳng định những khái niệm đối với bản thân mà còn có cơ hội để đi sâu vào nội dung vấn đề. Nhà sư phạm Jachym Fortinus đã kể lại một kinh nghiệm của bản thân rằng rất nhiều điều ông đã nghe hoặc đã đọc, có khi chỉ sau một tháng là quên, nhưng những gì ông đã dạy cho học trò, thường gắn liền với đời ông như mười ngón tay, và ông nghĩ, những điều đó có lẽ chỉ cái chết mới cướp đi được. Cho nên Fortinus đã có lời khuyên là mỗi người nên tìm lấy những học trò của mình để truyền lại những gì đã học được trong ngày...

CHƯƠNG XIX
CÁC NGUYÊN TẮC RÚT NGẮN THỜI GIAN
TRONG GIẢNG DẠY

1. Chắc có người sẽ bảo rằng vấn đề quá vất vả và quá rộng. Thử hỏi phải bao nhiêu giáo viên, bao nhiêu thư viện, và bao nhiêu công sức để đủ tạo nên một nền kiến thức tổng hợp? Tôi xin trả lời: Chừng nào chưa thực hiện được việc rút gọn tri thức, công tác giáo dục phổ thông còn là một nhiệm vụ mênh mông và gần như vất vả đến vô tận. Bởi lẽ tri thức mang trong mình một chiều dày, chiều rộng và chiều sâu như bản thân thế giới mà con người cần nắm bắt. Nên biết rằng những cái gì dài dòng đều có thể rút ngắn lại, những cái gì khó cũng có thể làm dễ đi. Có ai lại không biết rằng người thợ dệt dệt hàng triệu sợi chỉ, nhưng vẫn có thể làm việc nhanh chóng và mang lại những tác phẩm diệu kỳ đấy là gì? Hoặc nữa là

người thợ xay xát, họ xáo trộn hàng triệu hạt ngũ cốc một cách thần tình và loại bỏ bằng sạch những vỏ trấu... Còn người thợ thủ công, chỉ với những chiếc máy tầm vóc không đáng kể, họ đã có thể di chuyển và nâng cất được những trọng lượng lớn phi thường. Thế rồi những ai am hiểu việc cân đo đều biết rằng chỉ cần xê dịch một ly trên cán cân cũng đủ để điều chỉnh cân bằng một trọng lượng lớn nhường nào. Cái khả năng thực hiện một chức năng ở đây không phải bao giờ cũng là sức mạnh, mà là nghệ thuật. Như vậy chẳng lẽ những nhà trí thức không có nghệ thuật để thực hiện một cách tinh thông công việc của mình sao? Chỉ cần biết xấu hổ cũng đủ khiến chúng ta đuối kịp và bất chước sự khéo léo của những người thợ thủ công và tìm ra cách khắc phục những khó khăn mà cho đến nay còn vật lộn trong ngành giáo dục.

2. Chừng nào chưa tìm ra căn bệnh và nguyên nhân gây bệnh thì ta sẽ không thể tìm ra thuốc. Vậy nguyên nhân nào đã kìm hãm công việc nhà trường và dẫn đến tình trạng rất nhiều người, có cả những người gần như cả cuộc đời lẫn lộn với trường lớp nhưng vẫn không thâm nhập được tất cả các ngành

khoa học và nghệ thuật, một số ngành hầu như không hề được biết đến.

3. Nguyên nhân sâu xa nhất ở đây là chưa đề ra những mục tiêu để nắm được mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày... học sinh cần đạt tới đâu, cho nên mọi việc cứ lúng túng dao động.

4. Thứ hai là không vạch sẵn đường đi thì làm sao mà dẫn tới đích.

5. Thứ ba là những gì gắn bó với tự nhiên không được coi trọng mà thường bị tách rời. Thí dụ: Học sinh bắt đầu học môn văn, nhưng chỉ được đọc, còn khâu viết thì hoãn lại mấy tháng sau. Còn trong các trường dạy tiếng La-tinh, người ta bắt học sinh mấy năm liền vật lộn với những ngôn từ không gắn với nội dung, thế là những năm tháng trẻ trung thì chỉ học ngữ pháp, còn các môn thuộc về triết học thì để lại những năm trưởng thành. Với cách đó, người ta chỉ mới ra lệnh học và không bao giờ ra lệnh dạy. Đúng ra thì tất cả mọi khâu đều phải tiến hành song song (đọc và viết, học từ gắn với nội dung, học và dạy), nó cũng giống như khi ta chạy, đôi chân vừa phải co lên vừa phải đạp xuống, khi ta trò chuyện vừa phải nghe

lại vừa phải trả lời, khi ta chơi bóng thì vừa phải ném bóng nhưng đồng thời lại phải bắt bóng.

... Ta có thể lấy mặt trời làm tấm gương về sự mẫu mực xuất sắc trong tự nhiên. Mặc dù hoạt động của thiên thể này đầy vất vả và nhiệm vụ của nó hầu như vô tận (mang lại tia nắng và ánh sáng cho toàn thế gian, cung cấp sức nóng, sự sống và sức mạnh cho muôn loài, kể cả các khoáng sản, cây cỏ và động vật), thế nhưng mặt trời bao giờ cũng làm tròn bổn phận của mình và cứ một năm qua đi, nó lại trở về với chu kỳ ban đầu.

Ta hãy xem cách thức mặt trời hoạt động và liên hệ với nhà trường:

a) Mặt trời không tách riêng các tạo vật, dù đó là khóm cây, là loài động vật, mà bao giờ cũng tỏa sáng và sưởi ấm cho toàn trái đất và muôn loài.

b) Với những tia sáng như nhau, với những đám mây như nhau, tuy chỗ này dày đặc, chỗ kia tản mạn, nhưng mỗi lúc tạo cơn mưa là để tưới mát muôn loài. Những cơn gió mỗi lần thổi đi làm đung đưa vạn vật, cả nhiệt độ thời tiết khi nóng, khi lạnh... cũng đều là chung cho tất cả.

c) Trong cùng một thời gian, tùy theo miền đất mà các khu vực chung nhau một mùa xuân, cùng nở hoa và kết trái và nếu như có quả này chín sớm, quả kia chín muộn, thì điều đó không can hại gì, chẳng qua là do tính tự nhiên của mỗi loài.

d) Tạo hóa luôn duy trì trật tự mang tính chu kỳ, hôm nay thế nào thì ngày mai vẫn thế, năm nay thế nào, sang năm vẫn thế, vẫn với cách thức như nhau và trong tinh thần không thay đổi.

e) Mọi tạo vật đều được tạo nên từ những hạt giống cùng chủng loại chứ không pha tạp chủng loại khác.

f) Toàn bộ tạo vật được tạo ra song hành những gì mang tính đồng bộ với nhau: gỗ đi liền vỏ và cành, lá đi liền hoa, quả đi liền hạt, liền cùi...

MỘT SỐ TRÍCH ĐOẠN

NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG SỰ VIỆC

... Đánh giá đúng sự việc là nền tảng chân chính của lòng kính trọng. Nhà sư phạm Vives đã nói một cách chí lý: “Đánh giá sự việc một cách không thiên lệch là sự hiểu biết chân chính để chúng ta nhìn nhận sự vật theo đúng giá trị của nó và không lầm tưởng chạy theo một cái gì vô nghĩa, hoặc để chúng ta không lầm tưởng mà vứt bỏ những giá trị. Sự hiểu biết còn giúp chúng ta không chạy theo những lời khen và không khen những điều tầm thường. Bởi vì từ những lầm lẫn trên đây làm nảy sinh ra sự lạc hướng và bệnh hoạn trong ý nghĩ con người. Trong cuộc sống con người, không có gì thảm hại bằng sự đánh giá sai lệch, không nhìn nhận đúng sự vật. Mong sao con người từ tuổi nhỏ đã làm quen dần với sự nhận xét đúng về sự vật để tiếp tục giữ lấy thói quen ấy khi tuổi trưởng thành. Cũng ước mong cho con người hiểu những gì là đúng đắn và tránh những

gì sai trái. Được như vậy, cái thói quen ứng xử đúng sẽ trở thành một đức tính dường như tự nhiên.

TÍNH KIỂM CHẾ

... Tính kiểm chế là điều học sinh nên học và hãy nên làm quen với đức tính này trong bữa ăn, trong khi uống, khi ngủ và khi bình tĩnh, khi làm việc, khi chơi, lúc nói năng hay im lặng. Điều này sẽ luôn luôn bổ ích nếu như thanh niên học thuộc lòng lời khuyên vàng ngọc sau đây: Tất thấy mọi việc đều có ranh giới.

Làm được như vậy tức là biết dừng lại đúng lúc trước những gì quá no đủ và có hại.

ĐỨC TÍNH NHƯỜNG NHỊN

Lactantius có nói đại ý là người nuôi dạy ngựa muốn thành công, mới đầu phải dạy cho con ngựa biết tuân thủ giầy cương. Nhà giáo thì mới đầu phải dạy cho con trẻ biết lắng nghe từng lời. Ôi, hy vọng sẽ lớn nhường nào khi điều này thực hiện được trong cái thế giới tràn đầy sự hỗn loạn của con người để đưa nó vào quỹ đạo tốt hơn, để dạy cho thanh niên từ buổi ấu thơ cái đức tính nhường nhịn, người nọ biết nhường nhịn người kia và tất cả mọi người biết xử sự mọi việc một cách hiểu biết.

ĐỨC TÍNH CÔNG BẰNG

Đức tính công bằng dạy con người ta không làm xúc phạm kẻ khác, mỗi người mang lại cho người khác cái thuộc về họ, bác bỏ mọi sự dối trá, tính xảo quyệt, đối xử với mọi người lịch sự và thân mật.

PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

Bởi lẽ chúng ta bắt buộc phải sống cuộc sống trong mối quan hệ giao tiếp với mọi người và mọi hoạt động, cho nên các em phải học làm quen với cái nhìn của người khác cũng như mọi lao động quang vinh, để các em khỏi trở thành những kẻ nhút nhát hoặc hèn học, khỏi trở thành những cái bụng lười biếng, những gánh nặng vô ích cho đất nước. Phẩm giá con người được nảy sinh qua thực tế chứ không phải qua lời nói.

TRI THỨC PHỔ THÔNG TRONG GIAO TIẾP

Aristote đã từng dạy bảo con trai là Alexandre bằng cách khi ở độ tuổi mười hai, ông đã cho con tiếp xúc với đủ loại người: với nhà vua và sứ giả của nhà vua thuộc nhiều dân tộc, với những người có học và vô học, với thị dân, với người nhà quê và thợ thuyền... Với mỗi sự việc đã bắt gặp, Aristote đều đặt câu hỏi hoặc trả lời.

Muốn cho tất cả các em có được những tri thức phổ thông tương tự như vậy trong giao tiếp, cần phải soạn thảo những quy tắc xã giao và đưa con em vào thực tế bằng cách không những chỉ tiếp xúc với thầy giáo, với bạn học, với bố mẹ, với các nhân viên dịch vụ mà còn tiếp cận với những đối tượng và sự việc khác nhau. Cuối cùng, bốn phận của các giáo viên là quan sát từng em để thấy những gì sơ suất, thiếu chín chắn v.v để lập tức có cơ hội uốn nắn.

Ý THỨC SẴN SÀNG VÌ NGƯỜI KHÁC

Điều cần thiết trước tiên là trau dồi cho học sinh đức hạnh cùng với ý thức sẵn sàng vì người khác.

Khi bản lĩnh tự nhiên bị hư hỏng, nó chứa chất một lỗi lầm tệ hại là tính vị kỷ, mỗi người chỉ chăm lo cho bản thân mình mà tuyệt nhiên không quan tâm đến những gì xảy ra đối với người khác. Chính đây là một nguồn của sự đảo lộn quan hệ con người, mỗi người chỉ biết chăm lo cho riêng mình mà không quan tâm đến cái thiện chung. Vì vậy đối với thanh niên cần phải trau dồi mục đích cuộc sống, tức là ta sinh ra không phải chỉ vì bản thân chúng ta, mà còn vì tạo hóa và vì những người gần gũi chúng ta, tức là vì xã hội nhân quần. Giáo dục để các em thật sự

tin rằng ngay từ buổi ấu thơ đã cần bắt chước tạo hóa, bắt chước các vị thiên thần, mặt trời và tất cả các tạo vật cao thượng khác, tức là đem sự nỗ lực bản thân để phục vụ lợi ích thật rộng rãi của mọi người. Chỉ khi nào mọi người biết gắn mình vào lợi ích chung, chỉ khi nào ở khắp mọi nơi con người biết giúp đỡ lẫn nhau thì khi đó mới có được trạng thái hạnh phúc chung và hạnh phúc riêng. Nhưng có thức và có muốn làm được như thế không - con người cần được giáo dục.

TRAU DÔI ĐỨC HẠNH TRƯỚC KHI TÂM HỒN BỊ HOEN Ồ

Việc trau dồi đức hạnh cần phải bắt đầu từ lúc tuổi còn thơ, trước khi tâm hồn bị hoen ố.

Bởi lẽ nếu bạn không gieo những hạt giống tốt, tuy cây sẽ mọc, nhưng đó sẽ là những cây như thế nào? Chắc chắn sẽ có cả các loài cỏ dại. Nếu muốn chinh phục đồng ruộng và chờ đợi mùa gặt với niềm hy vọng chắc chắn, ngay từ đầu mùa xuân bạn đã phải cày xới, gieo hạt và vun tưới. Cho nên tạo thói quen từ khi còn trẻ là một việc làm có ý nghĩa lớn. Cái nồi mới, đã một lần nấu bị khô thì mùi khô sẽ còn đọng lại một thời gian dài.

ĐỨC HẠNH VÀ XỬ SỰ CHÂN CHÍNH

Đức hạnh của con người có thể trau dồi được bằng cách luôn luôn xử sự chân chính.

Bởi vì thông qua nhận thức mà ta học được điều gì cần nhận thức, thông qua lao động ta học được việc gì cần làm. Nó cũng tương tự như việc trẻ con học đi thông qua việc đi bộ, dễ dàng học nói thông qua việc nói năng, dễ dàng học viết thông qua tập viết... Hoặc cũng như thông qua việc kiếm chế mà ta học cách kiếm chế, thông qua việc nói năng trung thực ta học được tác phong nói thật, thông qua một việc làm kiên trì ta học được đức tính kiên nhẫn v.v. Vấn đề là luôn luôn phải có ai đó làm mẫu mực bằng lời nói cũng như hành động.

TẤM GƯƠNG VỀ CUỘC SỐNG NỀN NẾP

Mong sao cuộc sống của bố mẹ, của những người nuôi dạy trẻ và của các giáo viên sẽ mãi mãi là tấm gương sáng về một cuộc sống nền nếp.

Trẻ em giống như những chú khỉ con: tất cả những gì chúng trông thấy, bất kể là xấu hay tốt, ngay lập tức chúng bắt chước, có khi hoàn toàn ngoài ý muốn. Vì vậy trẻ con học bắt chước trước khi học nhận thức. Những thí dụ tôi nêu trên đây có cả những điều trông

thấy và những lời kể, nhưng chủ yếu là những điều trông thấy, bởi vì nó có tác động gần gũi hơn và mạnh hơn. Cho nên nếu bố mẹ là những người chân chính, coi trọng kỷ luật, nghiêm túc trong gia đình, nếu như các giáo viên là những người được chọn lọc, là những người có đạo đức nổi bật... thì đó sẽ là phương tiện tuyệt vời để học sinh noi theo mà bước vào đời một cách chân chính nhất.

TRẺ EM TRONG MỘT XÃ HỘI HƯ HỎNG

Một điều cần hết sức quan tâm là quản lý trẻ em ở một xã hội xấu sao để chúng khỏi hư hỏng.

Cái xấu dễ thâm nhập và làm hư hỏng tính hồn nhiên của con trẻ. Cho nên cần phát huy mọi nỗ lực để trẻ em xa lánh tất cả những cơ hội có thể làm chúng hư hỏng, chẳng hạn những đám đông ô hợp, những lời nói dung tục, những cuốn sách rỗng tuếch và vô bổ... Những biểu hiện xấu, dù chỉ lướt qua cái nhìn của con trẻ hay thoáng qua lỗ tai chúng, cũng đều là liều thuốc độc đối với tâm hồn trẻ. Và cuối cùng là tránh xa sự lười biếng để trẻ em không phạm tội hoặc phát triển lệch lạc chỉ vì nhàn rỗi. Cho nên tốt hơn hết là luôn luôn có một việc nào đó làm cho các em bận rộn, hoặc là việc nghiêm túc, hoặc là vui chơi, miễn là đừng để chúng lêu lổng.

Bản thân chúng ta không thể nào bám sát trẻ em đến mức không để một điều gì xấu lọt vào sinh hoạt của chúng, cho nên dứt khoát cần có kỷ luật để ngăn chặn. Không phải chỉ khi chúng ta ngủ thì kẻ thù là con quỷ xa-tăng mới tỉnh giấc, mà lúc nào chúng cũng rón rén rình mò. Bổn phận của chúng ta là gieo những hạt giống tốt trên mảnh đất tâm hồn trẻ để làm át đi các loài cỏ dại...

LUẬN VỀ SỰ CẢI TẠO VIỆC ĐÒI

(De rerum humanarum emendatione
consultatio catholica)

Dù sống xa Tổ quốc, Komensky hằng mong ước sau khi chiến tranh kết thúc, sẽ có cơ hội góp phần vào việc cải tạo nền giáo dục, cải tạo xã hội để nhân dân có một cuộc sống công bằng và một nền hòa bình chung. Cuốn sách này nhằm thực hiện ước mơ đó và phần lớn bản thảo đã được hoàn thành trong những năm sống tại Hà Lan.

Sách gồm bảy tập, viết bằng tiếng Latinh. Bản thảo lưu lạc nhiều năm, may thay, sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đã tìm thấy trong một thư viện ở thành phố Halle (Đức). Từng phần trong cuốn sách đã được dịch và xuất bản tại Tiệp Khắc từ năm 1948. Sau đây là một số đoạn trích trong tác phẩm nói trên, các tiêu đề là của người dịch.

GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Giáo dục phổ thông là sự trau dồi những kiến thức phổ biến cho tất cả các thế hệ loài người. Trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là dạy học và giáo dục, thông qua đó con người ta được trau dồi kiến thức. Nhưng nếu tách ra thì Παν có nghĩa là phổ thông. Như vậy, nếu hiểu một cách đầy đủ từ này, thì có nghĩa là: Mọi người học, học tất cả, học toàn diện (Παντες, Παντα, Παντως).

2. Ước vọng về việc trau dồi kiến thức phổ thông này nhắc nhở chúng ta xem xét về một sự phân loại cao nhất mà chúng ta đã từng thấy trong lĩnh vực tư tưởng để làm sáng tỏ hơn nội dung của nó: *Không có gì, có chút ít, có tất cả.*

3. *Không có gì* trong trường hợp của chúng ta cũng tựa như thất lạc, một điều kinh khủng mà ta thường thấy ở các dân tộc mông muội, con người sinh ra theo kiểu súc vật, họ sống và chết như những vật hy sinh tội nghiệp.

4. *Có chút ít* - Khái niệm này trong trường hợp của chúng ta tựa như một thứ học vấn mơ hồ nhằm vào mục đích này hoặc mục đích nọ. Thứ học vấn này ta thường thấy ở các xã hội phát triển hơn thường tách rời nhau giữa các bộ môn khoa học, nghệ thuật, ngôn ngữ và các bộ môn khác nữa.

5. Khái niệm *Có tất cả* trong trường hợp của chúng ta là một nền học vấn phổ cập, thông qua đó nhằm đạt tới tất cả những gì óng ánh cao đẹp nhất dưới bầu trời về hình ảnh Thượng đế và con người.

6. Niềm ước vọng trên đây mở ra ba nhân tố: Điều thứ nhất, ta mong muốn để toàn thể loài người được trau dồi kiến thức, nhưng không phải một người, một nhóm người hay số đông người, mà tất cả mọi người trong cộng đồng, trẻ, già, giàu, nghèo, giới quý phái, người thường dân, đàn ông, đàn bà... tóm lại là bất cứ ai đã sinh ra với thân phận con người, để cuối cùng sẽ có một ngày tất cả các thế hệ loài người thuộc mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp, mọi giới tính và mọi dân tộc đều trở nên có học thức.

7. Tiếp nữa, chúng ta mong cho mỗi người đều được học một cách toàn diện, đều được rèn luyện một cách đúng đắn, và không phải chỉ rèn luyện mặt này hay mặt khác, một số việc này hay một số việc khác, mà tất thảy mọi mặt nhằm tạo nên bản chất của tính người, để con người biết lẽ phải và không dối trá, biết yêu cái thiện và không làm điều ác, biết hoàn thành những gì thuộc về bổn phận và không dấn thân vào những điều cần tránh xa, biết nói năng tinh khôn về mọi mặt với mọi người khi cần thiết chứ không câm lặng. Cuối cùng, để con người biết xử

sự một cách hiểu biết với mọi việc, mọi người và với Trời đất, chứ không hấp tấp, xúc nổi. Được như vậy, ở bất cứ đâu con người sẽ không rời bỏ mục tiêu hạnh phúc của mình.

8. *Học toàn diện* nhưng không phải là để phô trương, mà vì lẽ phải hoặc để mọi người biết làm theo tạo hóa (con người thật sự hiểu biết và khôn ngoan, thật sự tích cực và năng động, thật sự có đạo đức và danh dự, thật sự có lòng tin và qua đó con người mới được thật sự hạnh phúc và mãn nguyện, hôm nay và mãi mãi mai sau.

9. Nói một cách ngắn gọn và đầy đủ, giáo dục phổ thông nhằm làm cho *mọi người được soi sáng bằng tri thức chân chính, nhằm sắp xếp xã hội bằng một chính quyền công dân chân chính và gắn con người với Tạo hóa bằng một tôn giáo chân chính* sao cho không một ai có thể lấn tránh cương vị của mình đối với thế giới. Điều này có thể đạt được nếu tất cả mọi người chịu học tập

a) Nắm bắt tất cả những gì cần thiết và nhìn đời với đôi mắt mở to.

b) Biết lựa chọn những điều tốt nhất và đâu đâu cũng biết đối xử ôn hòa, hân hoan trước mọi việc nhưng đòi hỏi ít thôi.

c) Tìm thấy cái thiện cao cả nhất và gắn bó khăng khít với nó để đạt tới mãn nguyện.

Tóm lại, con người cần tỏ ra hiểu biết đối với sự vĩnh cửu và đừng bao giờ là kẻ không biết điều đối với thế giới.

10. Chúng tôi bắt đầu bằng ba lời khuyên khác thường (xin nhắc lại để mọi người hiểu ý) mong cho kiến thức phổ cập được thực hiện với 1) *Tất cả mọi người* 2) *Trong mọi lĩnh vực* 3) *Học toàn diện*.

11. *Tất cả mọi người* bao gồm các dân tộc, các tầng lớp, các gia đình, các cá nhân và không bỏ sót một ai, không bỏ sót một nơi nào. Bởi lẽ tất cả đều là người, họ đều đứng trước một cuộc sống tương lai, họ đều có một con đường từ Thượng đế đến với mọi người, nhưng con người đó trải qua những bưng biển và chướng ngại. Cho nên cần thiết nhắc nhở và khuyên bảo mọi người một cách cẩn mật rằng trong phạm vi có thể, hãy đẩy lùi sự ngu dốt ra khỏi thế hệ chúng ta, và để trong tương lai không day dứt vì thiếu những nhà thông thái và khắp nơi đầy rẫy những kẻ không hiểu biết.

12. *Mọi lĩnh vực* tức là ở tất cả những nơi có thể làm cho con người trở nên thông thái và hạnh phúc. Vậy đó là cái gì? Đó chính là bộ tứ mà nhà thông thái Salamoun đã có lời khuyên thông qua đức tính bốn

con vật: a) *Sự quan tâm đến tương lai* của loài kiến
b) *Tính khôn ngoan trong những việc hiện tại* của
những chú thỏ luôn biết chọn lối đi an toàn c) *Tính
đấu đấu* tránh dùng quyền lực của những chú ngựa
con d) và cuối cùng, tất cả những gì chúng ta hành
động, kể cả những việc tưởng chừng là dừng dừng,
đều phải *ăn khớp, đều đặn và có hệ thống* - đó là đức
tính của những con nhện, nếu không sẽ là vô dụng...

13. **Toàn diện** ở đây tức là hướng về *lẽ phải* để
mỗi người được học đến nơi đến chốn, được giải phóng
khỏi sự mờ mẫm, may rủi và tiến bước trên con
đường chân chính. Bởi lẽ hiện nay có rất ít người dựa
vào nền tảng của chính mình và nền tảng của sự vật.
Phần lớn họ đi theo một thứ bản năng mòn tù hoặc số
người này dựa theo ý kiến số người khác. Có điều,
những ý kiến kia rất khác nhau, không ăn khớp với
nhau và cũng không ăn khớp với sự vật, từ đó đẻ ra
những lúng túng va vấp, đẻ ra sự mất cân bằng. Đối
phó lại chúng tật này, không thể có gì khác là chúng
ta đừng khuôn mình theo những đường lối của một
thói quen mù quáng hoặc một niềm tin mù quáng,
mà phải theo đường lối vô song của Tạo hóa và bản
thân sự vật. Có như vậy mỗi người mới học được, mới
am hiểu và biết đứng vững và bước đi một cách vững
chắc khắp mọi nơi trên trái đất...

Giải phóng tình trạng thất học

Chúng ta cũng phải cầu mong cho các dân tộc nông muội được soi sáng và được giải phóng khỏi sự tối tăm của tình trạng thất học, bởi lẽ họ là một bộ phận của cộng đồng người và họ chịu sự tác động chung trong cộng đồng. Một lý do nữa: Tổng thể sẽ chưa trọn vẹn nếu như số người này còn thiếu một cái gì đó. Bất cứ ai thấy bản thân mình còn có những hạn chế hoặc thua thiệt thì hãy nên cầu mong cho mọi người được thành đạt chứ không riêng cho bản thân bạn, riêng cho nhóm người thân của bạn hoặc riêng cho dân tộc bạn. Toàn cơ thể chưa thể coi là khỏe mạnh nếu như tất cả chân tay còn có những bộ phận bất an. Cộng đồng gắn bó với nhau một cách khăng khít đến mức chỉ cần một bộ phận đau yếu cũng sẽ làm đau lây sang các bộ phận khác. Xã hội loài người cũng tương tự như vậy, sự hư hỏng của người này làm lây lan sang người khác, sự hư hỏng của làng xã này làm lây lan sang làng xã khác, dân tộc này lây lan sang dân tộc khác.

Mù quáng tư duy

Nguyên nhân duy nhất của biết bao sự sa sút khắp mọi nơi là do mù quáng tư duy, nghĩa là con người không nắm bắt được mục tiêu của chính mình cũng như mục tiêu của tạo vật, không nắm được các phương tiện tiến tới các mục tiêu đó và cũng không biết cách sử dụng các phương tiện đó. Cho nên hoàn toàn cần thiết để tất cả mọi người được học một cách đúng đắn.

Vì lợi ích làm người, mọi người phải được học

Vì lợi ích của con người, đừng để cho ai đi lạc mục tiêu làm người. Bởi vì sẽ là vô ích, nếu đi mà không tới đích, phấn đấu mà không thành đạt, tìm mà không thấy, làm mà không trọn vẹn, mong ước mà không toại nguyện.

Cho nên sinh ra để làm gì nếu như không hiểu biết, không hành động và không đạt mục tiêu lẽ sống? Một khi đã có mặt trên đời này, chúng ta phải đạt được mục tiêu là không ai phải ân hận về sự ra đời của mình. Nhưng làm thế nào đây để đạt được điều đó?

Chúng ta phải hành động để không một ai sống với khuôn mặt câm lặng, mà phải sống theo mệnh lệnh và ánh sáng của lý trí - cái mà tạo hóa đã ban cho

mọi người. Có điều, không phải tất cả mọi người đều biết sử dụng ánh sáng đó nếu như không được học hành. Cho nên mọi người phải được học. Nếu không sẽ giống lũ điên rồ, có đồng ruộng mà không biết gieo trồng, có đàn mà không biết gảy, có mắt mà không biết nhìn, có tai mà không biết nghe, có chân mà không biết bước v.v và v.v.

Ông vua khôn ngoan- quốc gia thịnh vượng

Vì lợi ích của tạo vật, mong cho tất cả mọi người được nuôi dưỡng trong một cuộc sống trí tuệ để việc đời được sắp đặt tốt hơn dưới sự quản lý khôn ngoan của những con người khôn ngoan. Thửa vườn chỉ xanh tốt khi được sự chăm sóc của một người làm vườn cần mẫn, nghề thủ công chỉ phát triển dưới bàn tay một người thợ tài hoa, gia đình chỉ khá giả dưới sự điều khiển của một người quản gia giỏi, đạo quân chỉ hùng mạnh dưới sự chỉ huy của một nhà quân sự có kinh nghiệm, quốc gia chỉ thịnh vượng dưới sự cai trị của một ông vua khôn ngoan v.v.

Tính tự nhiên của con người

Tính tự nhiên của con người là một cái gì hết sức chủ động, nó như dòng nước tuôn chảy vào nơi mà tạo hoá đã định hướng. Tính tự nhiên đó có thể nuôi

dưỡng được...Nước chảy xuống chỗ trũng theo lẽ tự nhiên mà bạn tạo ra cho nó, nếu không, nó sẽ tự tìm ra lối thoát và sẽ gây thành dòng chảy.

Trái tim phải là nơi ngự trị của cái thiện cao đẹp

Các phương tiện học tập phải đến với mọi người không phải trong phạm vi một dân tộc mà toàn thế giới. Kể cả ý nghĩ cũng cần được trang bị bằng những chân lý chung, niềm hưng phấn chung và khả năng chung. Trái tim phải là nơi ngự trị của những tình cảm và ước vọng về cái thiện cao đẹp nhất. Ngôn ngữ phải là phương tiện chia sẻ mọi thông tin, bàn tay phải là phương tiện thực hiện những hành động chung. Phải có đủ thời gian để các phương tiện trên đây đạt tới sự trưởng thành. Khắp nơi trên thế gian đều như vậy.

Bóng tối làm xói mòn trí tuệ

Việc gì cũng cần phải chuẩn bị cho phù hợp với mục đích đặt ra, kể cả việc chuẩn bị con người. Để thực hiện được điều này, chẳng cần phải một thứ nghệ thuật gì đặc biệt ngoài việc gạt bỏ đi những chướng ngại làm cản trở sự vận động tự nhiên của các sự vật. Thí dụ, hoàn toàn không cần thiết ép buộc những viên bi phải biết lăn, không cần bắt buộc

những vật có góc cạnh phải nằm chết tại chỗ, cũng chẳng cần ghì níu cho những vật có sức nặng phải rơi xuống v.v. Những vật trên đây tự nó sẽ vận động theo bản năng tự nhiên, chỉ cần gạt bỏ những chướng ngại làm cản trở chúng.

Còn đối với con người, chỉ cần gạt bỏ bóng tối ra khỏi trí tuệ, bởi nó làm mòn trí tuệ, thì ngay tức khắc con người sẽ hiểu được sự cao thượng của mình và nhận ra rằng con người phải có sự nỗ lực cao hơn mọi vật.

Con người là một sinh vật hiểu biết

Bất cứ ai đã sinh ra làm người, hãy học để sống xứng đáng với tên gọi đó, hoặc sẽ không còn là người.

Con người là một tác phẩm của tạo hóa... Con người hãy trở về nơi xuất phát. Mỗi người hãy thật sự trở thành cái mà người ta đã gọi: một sinh vật hiểu biết, người chủ của tạo vật, ông vua và niềm an ủi của sự sáng tạo chính mình.

Trí khôn cần thiết cho mọi người

Trí khôn là điều cần thiết trước hết đối với những ai làm lãnh đạo, đối với nhà vua, với những ai dạy học và quản lý người khác, tiếp đến là các nhà thần học tương lai và các viên chức. Đúng là như vậy,

nhưng nếu ta đặt lên cân một cách công bằng thì ta sẽ thấy trí khôn là điều cần thiết đối với hết thảy mọi người. Lý do không phải là ở chỗ mỗi người đều có thể trở thành nhà giáo, người lãnh đạo, người quản lý đối với chính mình cũng như đối với người khác.

Những người tật nguyên càng cần phải học

Vấn đề đặt ra là: Vậy thì những người mù, người điếc và những người lạc hậu (tức là những người khuyết tật không thể tiếp thu đầy đủ được) có cần học thức không? Tôi xin trả lời:

1) Không ai được trốn tránh việc học, trừ khi không phải là con người. Phàm là một sinh vật mang tính người, đều cần phải học. Thậm chí để hỗ trợ cho những khuyết tật bên ngoài càng cần phải học.

2) Tạo hoá cho thấy, khi một mặt nào đó của con người bị hạn chế không phát huy được, thường những mặt khác lại phát triển mạnh mẽ hơn nếu được tạo điều kiện. Nhiều thí dụ cho ta thấy sự hiển nhiên đó. Chẳng hạn những người mù bẩm sinh nhờ có thính giác phát triển mà đã trở thành nhạc công, nhà luật học và những nhà hùng biện nổi tiếng. Hoặc những người điếc từ khi lọt lòng đã trở thành họa sỹ, những nhà điêu khắc và nghệ nhân thủ công xuất sắc. Cũng đã từng có những người cụt tay dùng chân để viết. Và còn biết bao trường hợp tương tự khác.

Thế giới là trường học

Thế giới là trường học đối với mọi thế hệ người, từ các thời đại xa xưa cho đến mai sau. Tuổi đời là trường học đối với mỗi cá nhân con người, từ khi nằm trong nôi cho đến khi xuống mộ. Cho nên câu nói của Sêneca: “Ồ tuổi nào đi học cũng không muộn” vẫn chưa đủ, mà có thể nói thêm: Tuổi nào cũng cần phải học. Đối với con người, ranh giới của tuổi tác cũng là ranh giới của việc học tập. Bất cứ ai đã sinh ra làm người đều phải vượt tất cả để tiến tới sự vĩnh hằng, giống như một trường cao đẳng của nhà trời. Còn tất cả những gì mà con người vượt qua trước đó, chẳng qua chỉ là con đường, là sự chuẩn bị, là phân xưởng, tức là một loại trường sơ đẳng.

Cho nên không những phải có kế hoạch về thời gian, mà còn phải có kế hoạch về nhiệm vụ của cả cuộc đời, sao cho người ta có thể nhìn đó mà thấy rằng trước khi kết thúc cuộc đời, người đó đã sống trọn vẹn và đã chuẩn bị cho cuộc sống tương lai...

Tạo hoá vận động liên tục, không bao giờ nghỉ ngơi, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đều có việc. Cuộc sống của chúng ta, nếu tổ chức đúng, cũng như vậy, Cuộc sống mong muốn và vui mừng đón nhận sự bận rộn ở mọi lứa tuổi.

Tất cả những hạn định tuổi tác trong một đời người (tức là quãng thời gian tạo hóa ban cho để trưởng thành về cơ thể, về nghị lực và tâm hồn) có thể chia ra làm bảy giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là việc hình thành sự sống từ trong thai người mẹ. Giai đoạn thứ hai là sinh đẻ và những năm tháng thơ ấu. Giai đoạn thứ ba là tuổi nhi đồng, thứ tư là tuổi niên thiếu, thứ năm là thanh niên, thứ sáu là tuổi trưởng thành, thứ bảy là tuổi già, tiếp theo đó là cái chết. Tương tự như vậy có thể thành lập bảy cấp bậc nhà trường nhằm dần dần hoàn thiện con người.

Bảy cấp đào tạo đó là:

I. *Trường của tuổi chào đời* - ví như tháng giêng buổi đầu năm

II. *Trường của tuổi thơ* - ví như tháng hai, ba là lúc cây nảy mầm.

III. *Trường của tuổi thiếu niên* - ví như thời điểm tháng tư là lúc cây cỏ nở hoa.

IV. *Trường thiếu sinh* - ví như tháng năm là thời điểm cây bắt đầu ra quả.

V. *Trường thanh niên* - ví như thời điểm tháng sáu là lúc quả bắt đầu chín và cây cũng mang lại những quả đầu mùa.

VI. *Trường của tuổi trưởng thành* - ví như hình ảnh của những tháng bảy, tám, chín, mười, mười một là thời điểm thu hái sản phẩm và chuẩn bị vào mùa đông.

VII. *Trường của tuổi già* - ví như tháng chạp là thời điểm khép kín vòng quay của một năm và tất cả sự tiêu hao.

Loại trường thứ nhất bố trí ở nơi con người lọt lòng. Loại trường thứ hai đặt trong gia đình. Trường thứ ba đặt trong làng xóm. Trường thứ tư đặt trong các thị trấn. Loại trường thứ năm đặt ở mỗi đô thị hoặc mỗi tỉnh. Loại trường thứ sáu bố trí trên toàn thế giới, còn loại trường thứ bảy đặt ở bất cứ nơi nào có những con người còn khả năng.

Hai loại trường thứ nhất có thể gọi là trường tư, vì chăm sóc đối tượng này là công việc của bố mẹ. Ba loại trường tiếp theo là trường công, bởi vì do các cơ quan và giáo hội quản lý. Hai loại trường cuối cùng gọi là trường cá nhân tự quản, bởi vì những người thuộc đối tượng này đã ở độ tuổi có thể và cần phải là chủ nhân của niềm hạnh phúc chính mình, số phận họ tùy thuộc vào Trời và vào chính bản thân họ.

Bản chất của con người

Bản chất của con người là, trong mọi công việc, con người muốn được hành động theo ý chí của chính mình, không muốn bị ép buộc và không chịu để mất bản chất đó của mình.

Một trong những biểu hiện ở đây là con người ước vọng được hiểu biết về những sự việc của quá khứ, hiện tại và tương lai. Từ đó, nảy sinh ra tình yêu đối với quá khứ, lòng khâm phục đối với sự tiên đoán và nhiệt tình trong các khoa học về trời đất. Nên tảng vấn đề ở đây là con người do tạo hóa sinh ra để làm chủ các sự vật, con người mong muốn điều khiển tất cả, kể cả những gì sẽ diễn ra trong tương lai, bằng cách dựa vào những dự đoán của mình trong hiện tại. Và nếu như con người chưa tổ chức được tương lai, thì ít ra cũng mong dự đoán trước về tương lai đó. Còn khi có việc gì đó xảy ra, con người muốn biết nó đã xảy ra như thế nào, không phải với tư cách khán giả ngoài cuộc, mà với tư cách người trọng tài, người phán xử sự việc bằng quyền lực của mình. Bởi vì ở khắp nơi và mọi việc mà con người được trông thấy, dù là việc đó đang diễn biến hay đã kết thúc, con người tự cho mình cái quyền đồng tình với cái đúng và khiển trách cái sai. Con người không thể làm khác được, cho nên:

1) Cần phải để cho mọi người được phán xử sự việc, nhưng là những sự việc đã được hiểu biết thấu đáo.

2) Phải để cho mọi người sử dụng quyền tự do lựa chọn, nhưng đó là sự lựa chọn sau khi đã được phân biệt một cách chính xác giữa cái tốt và cái xấu, giữa cái tốt hơn và cái xấu hơn, giữa cái tốt nhất và cái xấu nhất - để rồi từ đó không rơi vào sự sai lạc lý trí.

3) Cũng cần phải để cho sự lựa chọn của họ thành sự thật, nhưng chỉ nơi nào mà sự thật hoàn toàn hiển nhiên, rằng người ta đã lựa chọn điều tốt hơn chứ không phải điều xấu hơn.

Ước gì ở khắp nơi, một nền tự do nhân văn như thế được nở hoa để mọi việc được soi sáng và có kỷ cương. Khi nào dòng chảy của những thực tế tự giác thay cho dòng nước xiết của sự ép buộc thô bạo, thì khi đó sẽ nảy sinh một nền hòa bình và an ninh.

Con người cần có của cải phong phú

Con người cần có của cải phong phú (mỗi người tùy theo nhu cầu), vì vậy mọi người cần phải được học nghệ thuật làm giàu. Điều đó có nghĩa là mọi người phải biết tự lực, không rơi vào cảnh nghèo túng, không thèm muốn của cải người khác và không vi phạm kỷ cương vì lòng tham nói trên.

Ôi, trên thế giới sẽ có một nền hòa bình thanh thản làm sao khi mọi người biết sống một cách hài lòng với bản thân mình, với địa vị của mình và ước gì đừng ai khơi ra những mối bất đồng về cái của tôi và cái của anh! Được như thế, có lẽ mỗi người sẽ ung dung ngồi dưới giàn nho hoặc dưới gốc đa của mình như cái thời Salamoun.

Không có học sẽ lớn lên như cây mọc hoang dại

Con người lớn lên mà không có học sẽ chẳng khác nào những cây mọc hoang dại... Nếu con người muốn trưởng thành như những cây được ươm trồng trong vườn, thì nhất thiết phải được chăm sóc, tưới tẩm, tỉa tốt...

Trí khôn là gì?

Là ánh sáng tư tưởng soi đường cho trí tuệ khiến con người nhìn nhận thấu triệt được tất cả sự vật một cách hoàn hảo, nó là ý chí giúp cho con người biết chọn cái thiện, nó là nghị lực giúp cho con người hành động đúng đắn.

2. Vậy ngoài những điều trên đây còn ý nghĩa gì nữa không?

Đúng ra chẳng còn gì nữa. Bất cứ ai hiểu được cái thiện và cái ác, nhưng chỉ chọn lấy cái thiện và khước từ cái ác, cuối cùng tránh được điều ác và thông cảm điều thiện, tức người đó đã đặt nền tảng cho trí khôn.

3. Bạn hãy xem xét điều này qua một thí dụ trái ngược: Về một người nào đó, chúng ta bảo rằng anh ta ngu ngốc (hoặc đần độn, không hiểu biết) có nghĩa là anh ta chẳng hiểu gì về những việc cần thiết đối với anh ta, anh ta không có khả năng phân biệt, cho nên đã chọn một cách có ý thức điều xấu hơn và bỏ qua cái tốt hơn. Hoặc nữa là anh ta đạt được điều thiện theo cách hiểu của anh ta, nhưng đồng thời lại không cố gắng đạt tới mong muốn đó của mình.

4. Cho nên ngay từ buổi đầu, bạn hãy học lấy ba điều sau đây: Hiểu đúng mọi việc. Chọn cái thiện một cách hiểu biết. Và điều gì đã lựa chọn thì cần nỗ lực thực hiện. Bạn hãy coi đó là nền tảng của trí khôn và bạn hãy ý thức rằng nếu muốn có một trí khôn đầy đủ và trọn vẹn thì không thể thiếu ba điều đó.

5. Người khôn ngoan là người có một trí tuệ được soi sáng để biết phân biệt một cách chắc chắn giữa cái thiện và cái ác, là người có một ý chí nổi bật, thật sự tha thiết với cái thiện. Cuối cùng, đó là người có một tinh thần thật sự kiên định và dũng cảm để bằng mọi cách cố đạt tới cái thiện mà mình mong muốn.

6. Bỏ mắt một trong những yếu tố trên đây tức là bạn bỏ mất trí khôn. Ở khắp mọi nơi cần phải hiểu được cái gì là thiện và cái gì là ác, bởi lẽ chúng ta không đòi hỏi cái thiện mà ta chưa biết đến, và cũng không yêu cầu tránh cái ác mà chúng ta chưa nhận dạng được nó. Nếu bạn chưa thật sự yêu cái thiện và chưa căm ghét cái ác, tức là bạn chưa đủ quyết tâm tránh cái ác để phấn đấu đạt tới cái thiện thật sự và lâu bền. Nếu bạn không theo đuổi cái thiện thì sẽ không bao giờ đạt tới nó. Nếu bạn không xa lánh cái ác thì sẽ không tránh được điều ác.

7. Người nào nắm được mục đích sự việc thì mới hiểu được sự việc là thế nào, và để làm gì.

Nói năng và im lặng

1. Ngôn ngữ là phương tiện cần thiết vì lợi ích của sự xích gần giữa người với người, chứ không phải vì bản thân ai. Kẻ ngu ngốc mới tự nói để mình nghe. Vì sao vậy? Bởi vì con người hiểu được ý nghĩ của mình mà không cần phải nói. Làm điều gì không mục đích cũng bằng vô ích.

2. Con người nói năng khi thấy cần thiết, khi không cần thiết nên im lặng, nếu không sẽ là lạm dụng.

3. Khi nói năng, hãy nói thẳng vào vấn đề. Ngôn từ là cái hộp chứa đựng nội dung sự việc. Khi nội dung không có thì cái hộp kia dùng để làm gì? Sự việc sẽ được thể hiện khi bạn diễn đạt đúng đắn. Bạn hãy cứ nói, nhưng không phải để há hê trong lòng mà là để bộc lộ, không phải để buông ra làn khói của sự việc mà là để chỉ ra sự việc. Ngôn ngữ của sự thật bao giờ cũng giản dị.

4. Nơi nào cần hành động mà không cần đến lời nói thì bạn hãy nên hành động và tiết kiệm lời nói. Người ốm cần tìm đến thầy thuốc chữa bệnh chứ không cần tìm đến thầy thuốc nói thao thao bất tuyệt. Trên đời này có quá nhiều người chỉ nói khi cần phải hành động. Nói năng quá nhiều chẳng qua chỉ là một thứ âm thanh vô nghĩa, một loại tiếng ồn không có nội dung.

5. Lời nói phải ăn nhập với trí tuệ của người nói cũng như người nghe. Với người nói, là để anh ta đừng nói những gì khác với điều anh ta nghĩ. Còn với người nghe, là để lời nói đó phù hợp với sự cảm nhận của anh ta. Nếu không, bạn sẽ nói vô ích.

6. Lời nói phải phù hợp với tình huống: nói với ai, nói cái gì, tại sao, nói lúc nào, nói ở đâu v.v. Bời lẽ:

a) Người nào đáng lý phải hành động, chỉ nên nói ít thôi.

b) Gặp lúc thời gian eo hẹp, lời nói không được tràn lan.

7. Bạn đừng nói ra tất cả những gì bạn biết mà chỉ nói những gì cần thiết. Cái bình rỗng bao giờ cũng âm vang.

8. Những điều nói ra dễ làm tổn thương người khác thì nên im lặng, hoặc chỉ nên nói ra bằng những lời lẽ nhẹ nhàng. Sự trần truồng vật chất cần che đậy bằng những lời nhã nhặn (sự ngưng ngừng nằm trong hành động, trong lời nói và trong ý nghĩ).

Luôn đặt lợi ích hòa bình lên trên chiến tranh

16. Khi đặt câu hỏi: Vậy có nên chiến tranh không? Xin trả lời: Xuất phát từ trạng thái tự nhiên của sự vật, tôi khẳng định là có. Bởi lẽ:

a) Quyền tự nhiên của tạo hóa cho phép dùng bạo lực đánh trả bạo lực, điều này thấy rõ ở các con vật, tất cả những gì đối địch nhau, đều kháng cự lẫn nhau.

b) Bản thân tính tự nhiên của cơ thể khi cảm thấy trong người có cái gì thù địch, nó tự bùng lên và tìm cách khử trừ, y như khi ta lên cơn sốt. Trong cơ thể của một cộng đồng làng xã cũng vậy, nếu có một kẻ nào đó vi phạm quyền lợi, lập tức tòa án trừng phạt. Để đối phó với một phong trào lật đổ ồ ạt, cần tung ra một lực lượng hùng mạnh.

17. Nhưng vì lý do gì cần phải chiến tranh?

Bất chấp nguyên nhân gì, phải luôn luôn đặt lợi ích hòa bình lên trên chiến tranh. Một nền hòa bình dù là nhỏ nhoi vẫn đáng trọng hơn vô vàn chiến công, một nền hòa bình chắc chắn bao giờ cũng an toàn hơn cả những chiến thắng mang lại cho người nào đó niềm hy vọng. Nằm dưới một lưỡi dao sắc cũng nguy hiểm như tự đặt mình vào giữa búa và đe. Cho nên mọi việc cần phải tiến hành đàm phán trước khi dùng vũ khí. Làm bùng nổ một cuộc chiến tranh thì dễ, nhưng kết thúc thì khó, bởi lẽ kết thúc chiến tranh không phải là việc chỉ tùy thuộc vào quyền lực của kẻ đã làm nó bùng nổ.

Bổn phận của cha mẹ và con cái

Bổn phận của cha mẹ là cùng nhau chăm lo việc dạy bảo con cái. Mục đích đặt ra là làm sao cho con cái trưởng thành để lo lắng cho bản thân và cả cho những người khác.

Bởi vậy cha mẹ cần tạo điều kiện cho con cái làm quen với những đức tính như:

1) Cần cù, không được để cho chúng lơ đãng, từ lúc tuổi nhỏ đã bắt chúng phải làm một công việc gì đó, mới đầu là những công việc mang tính giải trí, rồi dần dần đến những việc nghiêm túc.

2) Kiên nhẫn và nghiêm túc. Bố mẹ phải khiến trách khi con cái phạm một điều gì, và không cho qua sự chối cãi của chúng.

3) Làm quen với một nghề nào đó để sau này tự nuôi sống bản thân và phụng sự đất nước.

4) Năng động và nhanh nhẹn trong lao động cũng như trong khi làm các công việc khác.

5) Giản dị trong ăn, mặc và trong các sinh hoạt khác. Cần tránh thói lười biếng và cau có.

6) Sạch sẽ, tao nhã và biết xấu hổ. Dạy cho con cái biết xa lánh những hành động tối tăm. Mọi việc làm cần diễn ra trước ánh sáng. Danh dự và lễ phải không cần sự che giấu.

Bổn phận của người con có nền nếp là biết nghe lời cha mẹ, tránh thói không kiên nhẫn và chối cãi, tiếp nữa là càng không được ương bướng, không được làm phiền lòng và xúc phạm bố mẹ.

Komensky coi việc diễn kịch trong nhà trường là một bộ phận của chương trình giảng dạy. Về kịch Diogenes kynik (Diogenes - nhà triết lý khổ hạnh) viết năm 1658 tại Hà Lan. Những trích đoạn sau đây chúng tôi dịch qua bản tiếng Séc của Josef Hendrich.

DIogene - NHÀ TRIẾT LÝ KHỔ HẠNH (*)

(Kịch bốn hồi, viết cho nhà trường)

Cảnh IV:

DIogene VÀ CÔNG CHÚNG

Nhà triết lý: *Này, hỡi các người! (Một đám người chạy ùa ra, thấy vậy, Diogene bèn lấy ba-toong*

* Diogenes -nhà triết lý Hy Lạp, sống vào thế kỷ thứ ba trước công nguyên. Ông nổi tiếng là người khinh thường sự giàu sang, phú quý. Ông sống trần trụi trong một túp lều mà dân gian ví là cái thùng gỗ.

cản lại và nói) Ta gọi các người chứ đâu có gọi những kẻ lâu la!

Người thứ nhất trong đám đông: Thế ngài bảo chúng tôi không phải là người sao?

Nhà triết lý: Những kẻ không bao giờ quan tâm đến chuyện con người sao lại gọi là người được?

Vấn người thứ nhất: Vậy theo ngài, thế nào mới là người?

Nhà triết lý: Người là một sinh vật thiêng liêng của tạo hóa, đầy trí tuệ và biết dùng trí tuệ để điều hành mọi việc.

Vấn người thứ nhất: Thế ngài chê chúng tôi ở điểm nào?

Nhà triết lý: Tất cả mọi điểm

Vấn người thứ nhất: Chẳng lẽ ngài lại không tìm thấy ở chúng tôi một cái gì mang tính người sao?

Nhà triết lý: Ngoài cái dáng vẻ bề ngoài, không có gì đáng nói. Tất cả các người đều chỉ bo bo lo cho bản thân làm sao để sống - Còn sống như thế nào đây, thì tuyệt nhiên không một ai quan tâm.

Người thứ hai trong đám đông: Chẳng lẽ nhà hiền triết lại coi cuộc sống là điều ác độc sao?

Nhà triết lý: Sống không phải là ác độc, nhưng sống không đúng thì đó là ác độc. Và giờ đây chính các người đang hành động như thế đấy.

Vấn người thứ hai trong đám đông: Nhà hiền triết định vợ dũa cả nắm sao?

Nhà triết lý: Ta không hề làm như vậy. Khi quan sát các triết gia, các thầy thuốc và những nhân viên quản lý các công sở, ta thấy rõ ràng là con người khôn ngoan hơn tất cả các loài sinh vật. Nhưng khi ta trông vào những kẻ bói toán, những người đoán số mệnh, các vị thầy cúng và chính các người nữa - ta không thấy gì khác ngoài sự không hiểu biết.

Người thứ ba trong đám đông: Nhà triết lý cảm thấy bọn chúng tôi có điều gì quá quất, xin cứ nói.

(Nhà triết lý đi giật lùi ra phía sau, về ngấp ngừng. Từ đám đông vang lên tiếng cười khúc khích xen lẫn câu hỏi)

Nhà hiền triết làm cái gì vậy?

Nhà triết lý: Các người hỏi ta làm gì ư? Đi giật lùi thì có gì là đáng trách, đáng xấu hổ so với sống quay quắt!

Vấn người thứ ba: Dạ thưa. Thế nghĩa là thế nào ạ?

Nhà triết lý: Nghĩa là như thế.

Vấn người thứ ba: Xin ngài cho dẫn chúng!

Nhà triết lý: Dẫn chúng? Tất cả những gì các người đang hành động đều là dẫn chúng. Mồm các người ngợ ca phẩm giá, nhưng trong cuộc sống

thì các người làm toàn những chuyện ám muội. Các người cầu mong Thượng đế để được sống, nhưng bản thân các người lại cố ý làm hư hỏng cuộc sống... Khi sống, các người chèn chèn, nhậu nhẹt, bê tha, đả các. Khi chết các người lại cho ướp thi thể bằng lá thơm để giữ lâu không bị thối rữa. Nhưng nói dài dòng làm gì! Tất cả những hành động của các người đang chống lại lương tri.

Người thứ tư trong đám đông: Vậy theo nhà hiền triết, một cuộc sống khá giả là đáng trừng phạt sao?

Nhà triết lý: Những ngôi nhà cất giầu nhiều thức ăn cũng là nơi thường có chuột và mèo. Những cơ thể chứa chất nhiều của ngon vật lạ cũng chính là nơi ẩn náu nhiều bệnh tật.

Vấn người thứ tư: Bậc hiền triết sống cuộc đời liêm khiết nhưng cơ sao ngài lại ăn uống và ngủ nghỉ trên quảng trường.

Nhà triết lý: Ta ăn, uống, ngủ trên quảng trường bởi vì ta cảm thấy đói, thấy khát và thấy buồn ngủ chứ sao.

Vấn người đó trong đám đông: Thế ngài không kiêng những nơi bẩn thỉu, ô hợp sao?

Nhà triết lý: Mặt trời soi rọi ánh nắng xuống cả những vũng nước tù, nhưng đâu có phải vì thế mà mặt trời bị nhơ bẩn!

Người thứ năm trong đám đông: Ngài có nhớ rằng đã có lúc ngài là người làm tiền giả?

Nhà triết lý: Đã có lúc ta làm như vậy, cũng giống như các người hiện nay. Nhưng để trở thành một người như ta hiện nay, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra đối với các người.

Đám đông: (Cười)

Nhà triết lý: Các người hãy đi khỏi nơi đây, đã đến lúc ta ăn trưa. (*Diogene bước ra tựa như đi tìm kiếm hoặc đi xin một cái gì để ăn. Nhưng liền sau đó, ông quay về, tay bưng cái bát có đựng ít rau và bánh mì. Diogene ngồi xuống và bắt đầu ăn. Một người nào đó trong đám đông nói:*) Ngài sinh hoạt ngang nhiên giữa nơi công cộng có thiếu lịch sự không thưa ngài? Ngài đang ăn điểm tâm đấy ư?

Nhà triết lý: Nếu việc điểm tâm không có gì xấu thì ăn trên quảng trường chẳng có gì là xấu. Mà cái việc ăn điểm tâm thì có gì là xấu, cho nên ăn điểm tâm trên quảng trường không có gì đáng phải nói.

Một người trong đám đông: Thưa nhà hiền triết, xin ngài cho biết khi nào người ta ăn?

Nhà triết lý: Người giàu có thể ăn bất cứ lúc nào họ thích. Còn những kẻ nghèo khó thường ăn lúc người ta có cái gì để ăn...

Một người khác trong đám đông: Nghe nói tên nô lệ Manes của ngài đã bỏ trốn, sao ngài không đi tìm về?

Nhà triết lý: Người nô lệ kia thiếu nhà triết lý mới là điều đáng trách, còn ta thiếu nô lệ - có gì đáng trách đâu.

Vấn người trong đám đông: Thế khi qua đời, ai sẽ khiêng thi hài của ngài xuống mộ?

Nhà triết lý: Người nào cần đến mảnh đất này.

Triết gia Aristipos: *(Đi ngang qua và quan sát thì thấy Diogene đang ăn bánh mì với rau. Aristipos nói)*

Nếu như biết khuôn mình theo ý vua Dionizos thì ngài đâu có phải ăn rau trừ bữa.

Nhà triết lý: Phải, nếu như biết ăn rau trừ bữa, hẳn là quý ông đã không trở thành con chó của triều đình.

Lại một người khác trong đám đông (nói với Diogene):

Thưa ngài, xin ngài cho biết triết gia có thích ăn ngon, mặc đẹp không?

Nhà triết lý: Có sao các người lại hỏi như vậy? Các người nghĩ rằng con ong hút mật làm tổ chỉ để cung cấp cho những kẻ ngốc hay sao?

(Một người nhà quê lạ mặt nhìn thấy Diogene ăn rau và bánh mì đựng trong chiếc bát, bèn lấy

hai tay vục nước uống và nói): Dân quê chúng tôi quen dùng bàn tay múc nước.

Nhà triết lý: Thế đấy, tạo hóa đã không quên dạy cho chúng ta ăn uống theo kiểu này. Hóa ra ta mang theo chiếc bát cũng bằng thừa. (*Ông quăng chiếc bát đi*).

Người thứ chín trong đám đông: Hóa ra anh chàng nhà quê thông minh hơn các ngài.

Nhà triết lý: Ít nhất là trong lĩnh vực này. Nhưng nhà hiền triết không bao giờ xấu hổ khi học được cái khôn của bất cứ ai trong thiên hạ. Chứ đâu có phải như các người, đi đâu cũng chỉ biết cưỡi ngựa xem hoa - cái mũi không phân biệt được mùi vị, đôi tai không nghe thấu âm thanh, đôi mắt không nhìn rõ màu sắc, nghĩa là chẳng tiếp thu được cái gì bổ ích.

Vấn người thứ chín trong đám đông: Ngài triết lý cao xa quá đấy.

Nhà triết lý: Ta làm theo người đạo đàn đầu tiên. trong giàn nhạc để những người khác hòa theo một âm thanh đồng nhất.

Vấn người thứ chín: Tôi không thích cái triết lý của ngài.

Nhà triết lý: Những điều nhà người đang nghe lúc này đây, đâu có phải là triết lý, mà là một cuộc chạm trán giữa sự khôn ngoan và điều ngu dốt.

Còn ai muốn nghe triết lý của ta, xin hẹn đến ngày mai.

(Nhà triết lý Diogene chui vào thùng gỗ)

Cảnh V:

Nhà triết lý Diogene cùng với tám người học trò, tên tuổi không cần quan tâm

Học trò thứ nhất: Thưa thầy, chúng con đã có mặt ở đây, đúng như lời thầy dặn hôm qua. Chúng con mong được thầy dạy bảo cho những điều hay lẽ phải.

Nhà triết lý: Các con muốn gì, cứ việc hỏi.

Học trò thứ nhất: Thưa thầy, yêu điều thiện và mong làm việc thiện là lẽ tự nhiên. Sự cố gắng của mọi người là đạt tới điều thiện và tận hưởng nó. Nhưng ở đời có nhiều cách rất khác nhau, kẻ thì theo đuổi điều thiện này, người thì ước mong điều thiện khác. Vậy thầy khuyên chúng con nên làm theo điều thiện nào?

Nhà triết lý: Ta khuyên các con hãy chọn điều thiện cao cả nhất.

Vấn học trò đó: Thưa thầy, thế nghĩa là thế nào ạ?

Nhà triết lý: Là Tự do.

Học trò: Thưa thầy, thầy hiểu Tự do ở đây là như thế nào?

Nhà triết lý: Là trạng thái tốt nhất khi con người làm chủ bản thân: xung quanh ta, ta không làm nô lệ cho của cải, bên trong ta, ta không làm nô lệ cho các thói hư tật xấu.

Học trò: Dạ thưa thầy, thế nào là nô lệ cho của cải?

Nhà triết lý: Là đòi hỏi thật nhiều và khi không có thì mơ tưởng về của cải. Và khi có nó thì ta canh cánh lo sợ trước sự mất mát, rồi tính toán khổ sở để dành giắt và tận hưởng. Trong những tình huống như thế, không một người hưởng thụ nào, không một kẻ hà tiện nào và cũng chẳng một anh chàng ham của nào được tự do, tất cả họ đều như bị xiềng xích bởi lòng ham muốn, mỗi lo sợ và sự lao tâm. Người tự do là người biết bằng lòng với chính mình, không đòi hỏi những gì ngoài khả năng cho phép, là người được tự do tận hưởng những gì mình có.

Học trò: Dạ thưa thầy, vậy còn thế nào là nô lệ các thói hư tật xấu?

Nhà triết lý: Đó là khi con người bị lôi kéo bởi những ham muốn, dục vọng... rồi lao đầu vào đó một cách liều lĩnh, mù quáng. Các con hãy cảnh tỉnh trước những hình thức nô lệ đó để được tự do, và rồi từ đó mới có hạnh phúc.

Một học trò khác: Dạ thưa thầy, thế nào là hạnh phúc chân chính?

Nhà triết lý: Lúc nào cũng vui và không bao giờ buồn, trong mọi khung cảnh không gian và thời gian.

Học trò: Nhưng thưa thầy, làm thế nào để đạt được?

Nhà triết lý: Nếu các con biết vượt qua trạng thái mất cân bằng, tức là vượt qua cảnh nô lệ như ta đã nói, vượt qua những ngẫu nhiên buồn thảm.

Học trò: Thế liệu con người có khả năng vượt qua những ngẫu nhiên đó không ạ?

Nhà triết lý: Người nào biết cảnh giác trước những chỗ có thể vấp ngã, người đó sẽ không dễ gì vấp ngã. Và một khi nhỡ ra có bị trượt chân, do lỗi lầm của chính mình hay do lỗi lầm của người khác chẳng nữa, thì cũng còn có phương cứu chữa.

Học trò: Dạ thưa thầy, phương thuốc nào ạ?

Nhà triết lý: Đó là khi lấy tính tự nhiên chống lại thói quen, lấy lý trí chống lại dục vọng, lấy lòng tin chống lại số mệnh, lấy lương tâm trong sạch chống lại nỗi lo sợ. Bởi lẽ không ai trút bỏ được nỗi lo sợ một cách thanh thản như người có lương tâm trong sạch.

Một học trò khác: Thưa thầy, chúng con cần làm thế nào để nhận biết bản thân mình?

Nhà triết lý: Hoặc phải có những người bạn chân thành, hoặc cần có những kẻ thù quyết liệt. Bởi lẽ bạn bè chân thành sẽ nhắc nhở ta về những

lỗi lầm và những khuyết điểm, còn kẻ thù sẽ không thương tiếc tấn công vào những lỗi lầm và chỗ yếu kém mà bản thân ta không nhận ra. Nhưng con người vẫn có thể làm thầy cho chính bản thân mình nếu như anh ta tỏ ra biết điều.

Học trò: Làm thầy cho chính bản thân mình - sao lại thế ạ?

Nhà triết lý: Nếu con người thấy được ở những người khác cái hay và cái dở, điều tốt và điều không tốt thì tự khắc anh ta sẽ có thể qua đó mà rút ra bài học cho bản thân chứ sao.

Một học trò khác: Thế thì con đường tiến đến với cái thiện thật là gian nan và chằng dẽ chút nào.

Nhà triết lý: Nó cũng giống như mọi lĩnh vực khác trên đời. Trong vấn đề phẩm giá, có rèn luyện mới thành thói quen được các con ạ!

Một học trò khác: Vậy xin thầy cho biết, những người như thế nào mới là cao thượng và đáng kính trọng hơn cả?

Nhà triết lý: Đó là những người biết khinh thường những gì thấp hèn, coi thường sự phú quý giàu sang, đó cũng là những ai biết khinh thường danh vọng và lòng tham tận hưởng khoái lạc cuộc đời.

QUY TẮC ĐỐI XỬ ⁽¹⁾ (Pravidla chování)

Sênêca⁽¹⁾:

Trước tiên hãy học đạo đức, rồi đến học tri thức
Không có đạo đức, không thể thành đạt trong học vấn

Tục ngữ dân gian:

Người thành đạt trong học thức
nhưng không thành đạt trong đạo đức
Coi như không thành đạt.

Gương mặt, cử chỉ và dáng điệu thân thể

Bất luận khi gặp người nào đáng kính nể, bạn nên
cư xử như sau:

1. Thế đứng ngay ngắn

⁽¹⁾ Komenský đúc kết những điều này vào năm 1653 để phổ biến cho học sinh và thanh niên. Những điều tác giả đề cập trong *Quy tắc đối xử* (Pravidla chování) này bao gồm gần hai mươi chủ đề liên quan đến phép xã giao trong gia đình, nhà trường và xã hội. Vì khuôn khổ sách có hạn, ở đây chúng tôi xin chỉ giới thiệu một số đoạn trích.

(1) Lucius Annaeus Seneca: nhà triết học và nhà văn nổi tiếng của La mã, sống vào thế kỷ thứ nhất.

2. Bỏ mũ chào
3. Không để lộ vẻ mặt buồn rầu, cau có, cũng không lác cắc và sấn sỏ mà cần phải khiêm tốn và nhã nhặn.
4. Vàng trán phẳng phiu, không nhăn nhó
5. Đôi mắt nghiêm trang, luôn nhìn vào người mình đang đối thoại chứ không liếc ngang, không nhìn ra chỗ khác.
6. Hai lỗ mũi phải khô sạch.
7. Vẻ mặt không lên gân mà phải tự nhiên.
8. Mồm không ha hốc, nhưng cũng không ngậm chặt, đôi môi khép một cách tự nhiên.
9. Không cắn môi và cũng không liếm mép để đối phương trông thấy lưỡi của mình
10. Lưng thẳng, không cúi rạp.
11. Hai vai phải cân đối và ngay ngắn, chớ để một bên thì nhô cao và bên kia thì sệ xuống.
12. Tay không được táy máy, nghĩa là không gãi đầu, gãi tai, không ngoáy mũi và cũng đừng làm những cử chỉ tương tự trông không đẹp mắt.
13. Nếu tiếp xúc với nhau trong tư thế đứng thì bạn nhớ đứng ngay ngắn cả hai chân, chứ không được chân đứng thẳng, chân co lên như con cò. Hai

chân không dạng thếch mà cần phải khép gọn một cách thoải mái.

14. Khi ngồi trước những người đáng kính nể, không ngã lưng vào tường, cũng không chống nạnh lên bàn, không ngồi nghiêng lệch về một bên và không léo chân nọ lên chân kia.

ĐỐI XỬ TRONG SINH HOẠT

1. Khi làm bất cứ việc gì, bạn hãy hành động trong tư thế chững chạc.
2. Khi cười, mong rằng đó sẽ là nụ cười, là tiếng cười dịu dàng chứ không phải là tiếng hét. Trước bất cứ lời nói nào và hành động nào cũng cười là thuộc tính của những người vô duyên, nhưng ngược lại, nếu không hề biết cười lại là ngu ngốc. Ở đây khuyên các bạn giữ cái mốc trung bình giữa hai thái cực ấy.
3. Nếu như trong mồm có nước bọt làm cản trở việc nói năng thì khuyên bạn hãy nhổ đi, nhưng khi nhổ nước bọt phải quay mặt để khỏi làm người khác ghê tởm. (nhổ nước bọt liên tục là một cử chỉ không đẹp, nhưng nuốt nước bọt - điều đó chỉ loài vật mới làm thôi).

4. Gặp lúc nước mũi sụt sùi thì bạn hãy xì mũi đi, nhưng chớ quẹt vào tay áo mà phải dùng khăn mùi-xoa, phải quay đi và xử lý khéo léo.
5. Trường hợp ngáp, sặc mũi hoặc ho, nên quay đi hướng khác hoặc dùng bàn tay che mồm. Tránh tiếng ho, tiếng sặc.
6. Trung tiện trước mặt người khác là dung tục. Bạn nên xử lý sao cho phải đạo.
7. Đi đại tiện hay tiểu tiện cần tìm đến chỗ khuất, nếu bạn là con người lịch sự.

Trong khi nói năng

1. Con người cần phải nói năng, nhưng nói không đúng chỗ thì tốt nhất là nên im lặng.
2. Khi cần phát biểu, hãy để cho tư duy thoát qua miệng, qua lưỡi chứ đừng áp úng, hoặc rồi phải rút lui những gì phát ngôn không thích hợp.
3. Lời lẽ nói năng phải rõ ràng, khúc chiết để người khác dễ tiếp thu.
4. Kể cả giọng nói cũng phải dịu dàng, điềm tĩnh. Nói ồn ào làm chói lỗ tai, nói thì thảo người khác không nghe rõ.

5. Khi nói năng, bạn hãy nói bằng miệng, bằng lưỡi chứ đừng nói bằng đầu, bằng tay hoặc rung động toàn thân, nói một cách khác là không lắc người, vung tay.
6. Khi bạn hỏi ai hoặc trả lời người khác, nên diễn đạt rõ ràng, ngắn gọn và giản dị.
7. Nói leo khi người khác đang nói là bất lịch sự.
8. Trong câu chuyện, nếu phải đề cập tới một chi tiết nào không tao nhã, bạn nên có lời xin lỗi trước, hoặc có thể diễn đạt bằng lời lẽ của bạn, đủ để người nghe thấu hiểu một điều thô tục, nhưng bằng ngôn từ nhã nhặn.

Đối xử khi giao tiếp

1. Chỉ nên giao tiếp với những ai khiến bạn trở nên hiểu biết hơn, tốt hơn, hoặc ngược lại, qua việc tiếp xúc bạn cũng giúp người ta như vậy.
2. Nơi đông người mà nói năng dung tục - bạn hãy coi đó như một liều thuốc độc. Cuộc trò chuyện không lịch sự làm hư hỏng những người lịch sự.
3. Con người ta bắt buộc phải sống giữa mọi người, cho nên bạn hãy chú ý đừng gây hại cho người khác và cũng đừng để mình trở thành nạn nhân

của kẻ khác. Bạn nên rút bài học qua lời khuyên giải của những người hiểu biết tường tận.

4. Bạn hãy yêu mến những người tốt và đừng gây sự với những người xấu.
5. Việc bản thân mình đừng quá tự khen, việc của người khác đừng dè bủ hoặc khinh thường.
6. Bạn có thể đua chen với những người tốt trong việc làm tròn bổ phận, nhưng đừng đua đòi với ai trong cơn tức giận và cãi cọ.
7. Bạn hãy nhã nhặn đối với mọi người và đừng cay cú với bất cứ ai.
8. Bạn nên đối tốt với người khác khi có điều kiện, hơn là trông chờ người khác đối tốt với mình.
9. Đừng chạy theo những lời khen, nhưng hãy luôn luôn làm những việc đáng khen.
10. Khi gặp ai, bạn nên cất tiếng chào. Đứng trước người đáng kính, bạn cần ngả mũ, nhường bước, và bày tỏ sự trọng thị.
11. Nếu ai đó đã chào bạn, bạn cần đáp lại.
12. Gặp ai cũng đừng lại dòm ngó hoặc nhìn chằm chằm vào những người không quen biết là điều bất lịch sự. Nhưng không để ý đến ai cả là ngu ngốc.

13. Tập có thói quen tự nhiên trong đám những người được trọng thị. E dè quá mức là quê mùa.
14. Nói chuyện với người có địa vị, thỉnh thoảng bạn nên xưng hô chức danh của người đó. (Gặp trường hợp nói chuyện với những người không quen biết và không nắm được chức danh hay hàm vị tôn giáo của họ, bạn cứ việc dùng những lời lẽ tôn kính khi xưng hô, nếu là những người cùng lứa tuổi, bạn có thể dùng những lời thân mật như tình bạn hữu, anh em dù chưa quen biết).
15. Bạn nên tránh những lời thể thốt. Lời nói của bạn chỉ nên giới hạn bằng hai từ, hoặc đồng ý, hoặc không.
16. Những điều sơ suất không hề hạ thấp con người, cho nên bạn đừng từ chối lỗi lầm của mình mà thú nhận nó và có lời xin lỗi.

SÁCH THAM KHẢO CHÍNH

Jan Amos Komenský: Labyrint sveta a ráj srdce. Nase vojsko, Praha 1958.

Jan Amos Komenský: Výbor z díla. Lời giới thiệu của Jean Piaget. Nxb Sư phạm quốc gia (Tiếp khắc) và UNESCO phối hợp xuất bản, Praha 1958

Frantisek Kozik: La vie douloureuse et héroïque de Jean Amos Comenius. Editions pédagogiques de l'Etat, Prague 1959.

Josef Polisenský: Jan Amos Komensky, Svobodné slovo. Praha 1963.

E. Capek: Kdo je Jan Amos Komensky. Nxb ORBIS. Praha 1947.

Jan Amos Komenský a jeho odkaz dnesku. Nxb Sư phạm Quốc gia. Praha 1987.

Hrbek - Tichý - Vodehnal: Český kulturní Slavín. Praha 1948.

MỤC LỤC

JAN AMOS KOMENSKY -

Con người của những khát vọng cao cả

(Lời giới thiệu của DƯƠNG TẮT TỪ)

Trích tác phẩm :

SÂN KHẤU CỦA NHỮNG VIỆC ĐỜI

(Theatrum universitatis rerum, 1618)

- Gửi các học giả đất nước tôi..... 21

CẢNH LOẠN TRẦN GIAN

VÀ THIÊN ĐƯỜNG CỦA TRÁI TIM

(Labyrinth sveta a ráj srdce, 1623)

- Vì đâu người lữ khách lang thang..... 31
- Người lữ khách nhìn xuống thế gian..... 33
- Số phận và nghề nghiệp..... 36
- Người lữ khách thấy gì ở các quan viên?..... 38
- Cái chết của những tín đồ trung thành với đạo Cơ đốc 41

KHOA SƯ PHẠM VĨ ĐẠI

(Velká didaktika, 1657)

• Trích lời nói đầu.....	45
• Didaktika nghĩa là gì.....	47
• Nhà trường có thể cải tạo cho tốt hơn.....	49
• Những yêu cầu phổ biến của việc dạy và học.....	54
• Muốn cho việc dạy và học được dễ dàng.....	76
• Tính triệt để trong khi dạy và học.....	96
• Rút ngắn thời gian trong giảng dạy.....	115

MỘT SỐ TRÍCH ĐOẠN

• Nhận xét và đánh giá đúng sự việc.....	121
• Tính kiểm chế.....	122
• Tính nhường nhịn.....	122
• Đức tính công bằng.....	123
• Phẩm giá con người.....	123
• Tri thức phổ thông trong giao tiếp.....	123
• Ý thức sẵn sàng vì người khác.....	124
• Trau dồi đức hạnh trước khi tâm hồn bị hoen ố.....	125
• Đức hạnh và xử sự chân chính.....	126
• Tấm gương về cuộc sống nền nếp.....	126
• Trẻ em trong một xã hội hư hỏng.....	127

LUẬN VỀ SỰ CẢI TẠO VIỆC ĐỜI (De rerum humanarum emendatione consultatio catholica)

• Giáo dục phổ thông.....	130
• Giải phóng tình trạng thất học.....	135
• Mùa quang tư duy.....	136
• Vì lợi ích làm người, mọi người cần được học.....	136

• Ông vua khôn ngoan thì quốc gia thịnh vượng...	137
• Tính tự nhiên của con người.....	137
• Trái tim phải là nơi ngự trị của cái thiện.....	138
• Bóng tối làm xói mòn trí tuệ.....	138
• Con người là một sinh vật hiểu biết.....	139
• Trí khôn cần thiết cho mọi người.....	139
• Những người tật nguyền càng cần phải học.....	140
• Thế giới là một trường học.....	141
• Bảy cấp đào tạo trong nhà trường.....	142
• Bản chất của con người.....	144
• Con người cần có của cải phong phú.....	145
• Người không học sẽ lớn lên như cây cỏ dại.....	146
• Trí khôn là gì?.....	146
• Nói năng và im lặng.....	148
• Đặt lợi ích hòa bình lên trên chiến tranh.....	150
• Bốn phận của cha mẹ và con cái.....	151
Diogene - nhà triết lý khổ hạnh	153
(Trích kịch nói)	
Những lời khuyên về phép xã giao	165
Sách tham khảo chính	172
Mục lục	173

Jan Amos Komensky
THIÊN ĐƯỜNG CỦA TRÁI TIM

*

DƯƠNG TẤT TỬ
tuyển dịch
(In lần thứ hai có bổ sung, sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

(THE GIOI PUBLISHERS)

46 Trần Hưng Đạo - Hà Nội - Việt Nam

Tel: (84-4) 8253841 * Fax: (84-4) 8269578

Email : thegioi@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Lý Quảng**

Chịu trách nhiệm bản thảo: **D.T.T**

Trình bày bìa: **Ngô Xuân Khôi**

In 500 bản, khổ 14.5x20,5cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Thế giới.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 2-1601/XB-QLXB
ngày 28.12.2000.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1.2001.

Giá: 30.000đ

JAN AMOS KOMENSKY

Thiên đường của trái tim



Ngôi trường tại thị trấn Fulnek - nơi
và làm việc trong những năm 1618 - 16

Thiên đường của trái tim



30000